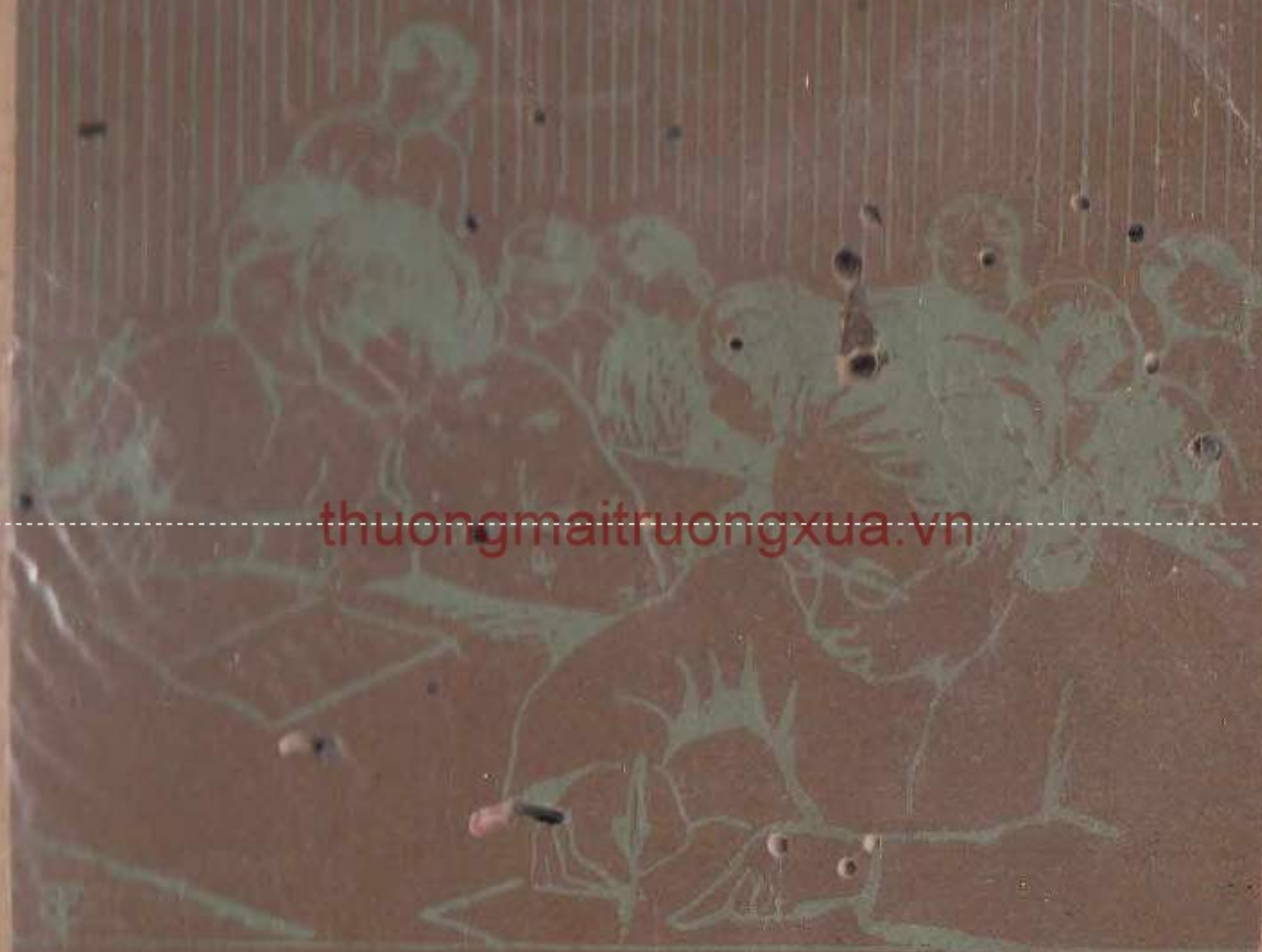


QUỐC VĂN

BỘ TÚC VĂN HÓA



thuongmaitruongxua.vn

LỚP

5

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIẢI PHÓNG

1973

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

I — YÊU CẦU CỦA VIỆC DẠY QUỐC VĂN ĐỐI VỚI HỌC VIÊN LỚP NĂM

1. Ngoài yêu cầu về chính trị và tư tưởng, việc dạy quốc văn ở cấp I bỏ túc văn hóa phải giúp cho học viên thực sự đọc, biết viết, sử dụng được tiếng Việt trong công tác, đời sống và tiếp tục học lên cấp II; đồng thời cung cấp cho họ những hiểu biết cần thiết về lịch sử, địa lý, vệ sinh, khoa học⁽¹⁾.

2. Sách đây là những yêu cầu về đọc và viết phải đạt được khi học hết lớp Năm (tức cuối cấp I) :

a) Về đọc : Đọc rõ ràng, mạch lạc, ngắt hơi đúng chỗ ; tốc độ đọc : 110 tiếng một phút khi đọc to và 160 tiếng một phút khi đọc thầm. Đọc và có thể tóm tắt nội dung một bài văn kể chuyện (tường thuật) hoặc một bài văn nghị luận dễ, dài trên dưới 800 tiếng.

b) Về viết : Từ những nội dung gần gũi và quen thuộc trong chiến đấu, sản xuất, công tác hoặc đời sống, học viên có thể viết thành một bài tường thuật (kể chuyện), một bức thư ngắn, một bản báo cáo đơn giản hoặc một bài nghị luận dễ.

Học viên đạt mức trên càng nhanh càng tốt. Vì vậy nên khuyến khích cho họ luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà.

(1) Ở lớp Hai và lớp Ba, có các bài tập đọc lịch sử, địa lý, vệ sinh, khoa học. Lên lớp Bốn và lớp Năm, vệ sinh và khoa học được tách thành môn học riêng.

II — HƯỚNG BIÊN SOẠN CUỐN SÁCH

Nhằm các yêu cầu trên, những bài tập đọc trong cuốn sách quốc văn này được lựa chọn và biên soạn theo các hướng sau:

1. **Mở rộng nội dung:** Ngoài các bài có nội dung phản ánh cuộc sống, chiến đấu và một số vấn đề về đường lối chính trị, còn có những bài có nội dung lịch sử, địa lý.

2. **Nhiều loại văn:** Ngoài loại văn văn nghệ (văn miêu tả, văn kể chuyện, thơ), loại văn chính luận (văn nghị luận) còn có những bài viết theo loại văn khoa học (những bài thường thức về lịch sử, địa lý).

3. **Tăng độ dài:** Ở lớp Năm, bài tập đọc dài khoảng từ 400 đến gần 1000 tiếng.

III — CÁCH TIẾN HÀNH GIẢNG DẠY MỘT BÀI

1. Sách quốc văn lớp Năm gồm hai loại bài: bài tập đọc và bài luyện tập. Thời gian học mỗi bài là 1 tiết (50 phút).

2. **Cách dạy bài tập đọc:** Bài tập đọc gồm bốn bước:

— Bước 1 (5 — 7 phút): Giáo viên đọc mẫu.

— Bước 2 (5 — 10 phút): Học viên đọc cá nhân.

— Bước 3 (30 — 35 phút): Giáo viên cho một số học viên đọc cá nhân (một phần bài hoặc cả bài); xen vào đó, giáo viên hỏi và giảng từng phần: chú thích (và giải nghĩa từ khó), chính tả, câu hỏi, ngữ pháp hoặc tập làm văn.

— Bước 4 (5 — 7 phút): Giáo viên (hoặc học viên) đọc lại toàn bài.

Khuyến khích học viên đọc lại bài tập đọc nhiều lần ở nhà.

3. **Cách dạy các bài luyện tập:**

a) **Bài chính tả:**

+ **Bài viết là bài tập đọc** (đã học): Gồm ba bước:

— Bước 1: Giáo viên đọc một lần.

— Bước 2: Giáo viên đọc cho học viên viết.

— Bước 3: Thu bài chấm.

+ **Bài viết là bài mới** (không dùng để tập đọc):

Gồm ba bước:

— Bước 1: Giáo viên đọc một lần và cho học viên nắm các ý chính của bài và nhớ mặt từ khó.

— Bước 2: Giáo viên đọc cho học viên viết.

— Bước 3: Thu bài chấm.

+ **Bài viết kiểm tra** (là bài mới): gồm ba bước:

— Bước 1: Giáo viên đọc một lần (vì là bài kiểm tra nên không có phần giới thiệu nội dung bài và các từ khó).

— Bước 2: Giáo viên đọc cho học viên viết.

— Bước 3: Thu bài chấm.

Tùy loại bài chính tả mà sắp xếp thời gian các bước cho sát. Những bài có thêm phần trả lời câu hỏi hoặc bài tập đặt câu, ngữ pháp thì học viên sẽ làm phần đó sau khi viết xong bài chính tả.

b) **Bài ngữ pháp:**

Thường gồm hai phần: lý thuyết và bài tập. Cần dành thời gian cho học viên làm bài tập ở lớp ngay sau khi đã học hoặc ôn tập lý thuyết.

Riêng các bài luyện tập thì nên hướng dẫn học viên làm hết hoặc làm số lớn bài tập tại lớp.

c) **Bài tập làm văn:**

+ **Ra đề bài:** Dựa vào các đề bài trong sách giáo khoa, giáo viên chọn, sửa đổi hoặc ra đề mới cho phù hợp với tình hình thực tế và trình độ của học viên.

+ **Trả bài viết và bài tập phân tích:** Trả bài viết và bài tập phân tích được xếp trong 1 tiết. Tùy nội dung và yêu cầu, giáo viên dành thời gian ít hay nhiều để trả bài hoặc cho học viên làm bài tập phân tích.

4. **Phần ngữ pháp và tập làm văn** soạn tương đối chi tiết. Giáo viên chọn giảng những điểm chính và hướng dẫn học viên tự đọc thêm.

BÀI 1

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

**ĐẤU TRANH GÌN GIỮ HÒA BÌNH,
HOÀN THÀNH ĐỘC LẬP VÀ DÂN CHỦ,
TIẾN TỚI HÒA BÌNH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC**

Từ trước đến nay, mục tiêu đấu tranh không hề thay đổi của nhân dân miền Nam Việt nam ta là xây dựng miền Nam Việt nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập và phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Vì các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt nam, lập trường trước sau như một của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam là triệt để tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh mọi điều khoản của Hiệp định Pa-ri về Việt nam và đấu tranh đòi chính phủ Mỹ và chính quyền Sài gòn cũng phải làm như vậy.

Trước đây, trong thời kỳ kháng chiến, thực tế đã chứng minh rằng không có sức mạnh tàn bạo nào, không có lời đe dọa nào, xước nào, không có âm mưu xảo quyệt nào lay chuyển nổi quyết tâm sắt đá chiến đấu cho các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, thì ngày nay cũng

chắc chắn rằng không có sức mạnh tàn bạo nào, không có lời đe dọa láo xược nào, không có âm mưu xảo quyết nào có thể làm lay chuyển nổi ý chí của toàn dân ta là đấu tranh để giữ vững hòa bình, triệt để thi hành Hiệp định Pa-ri về Việt nam, hoàn thành độc lập và dân chủ, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta còn phức tạp và phải vượt qua nhiều khó khăn gian khổ trước khi đi đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng tình hình ngày nay đã khác trước. Đội quân viễn chinh của Mỹ, chỗ dựa của lực lượng hiếu chiến và phản động ở miền Nam Việt nam đã rút khỏi đất nước ta. Thề của ta vững vàng, lực của ta ngày càng mạnh. Đồng bào miền Bắc ruột thịt luôn luôn kề vai sát cánh với chúng ta trong cuộc đấu tranh chung của cả dân tộc. Tập đoàn hiếu chiến và phản động ở miền Nam chỉ là một nhóm nhỏ những kẻ cam tâm làm tay sai cho ngoại bang mà toàn dân ta đều căm ghét và phỉ nhổ. Hiệp định Pa-ri và Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt nam là cơ sở chánh trị và pháp lý vững chắc. Sức mạnh đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị anh em giữa nhân dân ba nước Việt nam, Cam-pu-chia và Lào ngày càng củng cố và phát triển và là sức mạnh vô địch. Nhân dân tiên bộ trên toàn thế giới đều ủng hộ chúng ta.

Giữ vững và không ngừng phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh bất khuất của dân tộc, luôn luôn mài sắc tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động vi phạm Hiệp định của Mỹ và chánh quyền Sài gòn, không ngừng phấn đấu để tăng cường lực lượng mọi mặt của cách mạng miền

Nam, nhân dân miền Nam Việt nam ta nhất định toàn thắng trong cuộc đấu tranh giữ gìn hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

NGUYỄN HỮU THỌ

(Lược trích Lời chào mừng đọc tại cuộc mít tinh kỷ niệm lần thứ 5 ngày thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt nam, ngày 19-4-1973)

CHỮ THÍCH :

Mục tiêu : cái đích, cái yêu cầu trước mắt phải đạt tới.

Tự quyết : tự mình định đoạt công việc và vận mệnh của mình.

Tình hữu nghị : tình bè bạn thân thiết với nhau.

Truyền thống : đức tính tốt đẹp, điều đặc sắc truyền từ đời này sang đời khác.

CHÁNH TẢ :

+ mục tiêu, điều khoản, thân yêu, hiếu chiến

+ ngoại bang, bang giao ; ban ơn, ban bố, ban phát

CÂU HỎI :

1. Tìm đại ý bài văn.
2. Hãy nói rõ mục tiêu đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt nam ta.
3. Căn cứ vào đâu mà ta tin chắc rằng cuộc đấu tranh của nhân dân ta sẽ đi đến thắng lợi cuối cùng.

NGỮ PHÁP :

CÂU : Dùng từ để diễn đạt được một ý trọn vẹn cho người khác hiểu, thì tạo thành câu. Nói xong một câu, bao giờ ta cũng ngắt hơi. Viết xong một câu, bao giờ ta cũng phải chấm câu. Chữ cái ở đầu câu phải viết hoa.

TẬP ĐỌC :

LỄ SỐNG CỦA CON NGƯỜI LÀ ĐẤU TRANH VÀ TÌNH THƯƠNG

Lễ sống của con người là đấu tranh và tình thương. Hạnh phúc của con người là xóa bỏ bất công và tàn ác để đoàn kết thương yêu nhau. Chúng ta làm cách mạng không phải chỉ cốt được đầy đủ về vật chất mà còn phải xây dựng con người có tâm hồn, tình cảm cao đẹp : con người giàu ý chí chiến đấu và giàu tình thương.

Hơn trăm năm nay, bây giờ nước ta mới hết giặc ngoại xâm. Kẻ thù đã bị thua, chúng phải rút khỏi đất nước ta, công nhận độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta. Thắng lợi này có ý nghĩa lịch sử. Cả loài người cùng chia vui với chúng ta. Tết năm nay chúng ta thắp nén hương lên cúng tổ tiên, chúng ta ngẩng đầu lên, lòng tự hào biết mấy. Ông cha ta xây dựng đất nước, cho ta được sống, được làm người, nước ta có quyền độc lập, tự do. Nếu như chúng ta không đuổi được giặc ngoại xâm, để mất nước, chịu cúi đầu nô lệ thì rất hổ thẹn với cha ông. Đạo làm người phải trung với nước, hiếu với dân. Mất trung mất hiếu thì sống để làm gì? Ta còn nghèo, còn khổ, điều đó không lo, chỉ lo không được làm người vẹn toàn trung hiếu. Đánh thắng quân

xâm lược, là chúng ta trung với nước, hiếu với tổ tiên, nêu cao giá trị con người Việt nam trước loài người.

Lúc này hơn lúc nào hết, mỗi gia đình chúng ta ở miền Nam phải đoàn tụ lại, mỗi làng, mỗi xóm phải đoàn tụ lại. Chủ trương của Mặt trận dân tộc giải phóng là thực hiện hòa hợp dân tộc. Người trong một nước phải thương yêu nhau, xóa bỏ mọi hận thù do bọn cướp nước và bán nước gây ra. Người Việt nam ta sống có đạo lý và có tình thương, kẻ thù lầy tàn ác để cai trị. Ta lấy lòng thương để đoàn kết nhau lại, chiến thắng kẻ thù. Ai là người yêu nước thương nòi, chúng ta hòa hợp, chung sống trong một Tổ quốc Việt nam. Thắng lợi này là thắng lợi chung của tất cả mọi người Việt nam. Ai đã có công thì gắng sức làm việc thêm. Ai chưa đóng góp thì nay tìm mọi cách để được đóng góp. Tổ quốc và cách mạng còn biết bao nhiêu việc phải làm, sẵn sàng tiếp nhận bất cứ ai có lòng yêu nước thương nòi đứng vào đội ngũ của dân tộc.

Bác Hồ mất đi để lại muôn vàn tình thương yêu cho chúng ta. Đây là tình thương cộng sản chủ nghĩa, tình thương gắn với lý tưởng đấu tranh cách mạng của chúng ta. Đừng sợ nói đến tình thương thì mềm yếu, mà tình thương là sức mạnh, là lễ sống. Cuộc đời sẽ đẹp biết bao nhiêu nếu chúng ta biết sống trong tình thương, biết vươn lên trong đấu tranh làm chủ xã hội, chinh phục

thiên nhiên, xây dựng Tổ quốc ta giàu mạnh, xây dựng cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc cho nhân dân.

LÊ DUÂN

(Lược trích các bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn với đồng bào, chiến sĩ Quảng bình, Vĩnh linh và bộ đội Quang Trung nhân dịp Tết Quý Sửu, xuân 1973)

CHÚ THÍCH :

Lý tưởng : điều cao cả nhất, đẹp đẽ nhất, trở thành lẽ sống mà người ta mong ước và phấn đấu thực hiện.

Chinh phục : bắt phải chịu thua mình, theo mình.

CÁNH TÁ :

- + chiến đấu, chiến trường, chiến sĩ, chiến thắng ; tứ chiến
- + vươn lên, vươn mình, vươn vai ; phong vương
- + thiên nhiên, thiên thời ; thiêng liêng, linh thiêng

CÂU HỎI :

1. Bài văn gồm mấy ý chính ? Tóm tắt ngắn gọn từng ý.
2. Tại sao tác giả nói lẽ sống của con người là đấu tranh và tình thương ?
3. Trước nhiệm vụ mới của cách mạng, mỗi chúng ta phải làm gì để thực hiện lẽ sống cao đẹp đó ?

NGŨ PHÁP :

CÂU :

- + Bài văn gồm có mấy câu ?
- + Làm thế nào để phân biệt từng câu khi nói và khi viết ?

BÀI 3

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

THÀNH GIÓNG

Thời Hùng vương, giặc Ân sang cướp phá nước ta. Thề giặc rất mạnh. Nhà vua cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi ra cầm quân đánh giặc, giữ nước.

Đầy giờ, ở làng Phù đổng, tục gọi là làng Gióng, có một gia đình nông dân sinh được một người con trai. Đứa trẻ đã lên ba mà không biết nói, biết cười gì cả, và cũng chẳng nhích đi được bước nào, đặt đâu nằm đấy.

Khi sứ giả đến làng Phù đổng thì đứa trẻ bỗng cất tiếng nói với mẹ: « Mẹ ra mời sứ giả vào đây, con xin thưa chuyện ». Sứ giả vào. Đứa bé bảo: « Ông về tâu với vua sắm cho ta một thanh roi sắt, một cái nón sắt, một bộ giáp sắt, và một con ngựa sắt thật cao lớn, ta sẽ đánh tan giặc ngay ». Sứ giả về tâu vua. Vua truyền ngay cho thợ rèn đúc đủ các thứ.

Từ sau hôm gặp sứ giả, đứa trẻ bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no. Áo vừa may xong đã chật ních. Gia đình làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi chú bé, thành thử phải chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con hàng xóm cũng vui lòng gom góp gạo lúa lại để nuôi đứa trẻ, vì ai cũng mong đứa trẻ giết giặc, cứu nước.

Giặc đã đến chân núi Châu sơn. Thề rất nguy, ai này đều hoảng hốt. Vừa lúc đó thì sứ giả đem roi sắt,

nón sắt, áo giáp sắt và ngựa sắt đèn. Em bé vùng dậy, vươn vai một cái, bỗng nhiên thành một tráng sĩ cao lớn khác thường. Tráng sĩ mặc áo giáp, đội nón, cầm roi, nhảy lên ngựa sắt, xông ra trận. Ngựa hét vang như sấm, miệng phun ra một luồng lửa. Ngựa phi đến đâu, giặc chết đến đó. Roi sắt bị gãy, viên tướng lại nhổ tre bên đường, quật vào quân giặc. Đuổi đến chân núi Sóc sơn, thì giặc không còn một mòng.

Diệt xong giặc Ân, viên tướng cưỡi ngựa bay thẳng lên trời. Vua nhớ công ơn phong là Phù đổng thiên vương và lập miếu thờ ngay ở quê nhà. Người đời sau suy tôn gọi là Thánh Gióng. Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù đổng. Mỗi năm đến tháng tư, làng mở hội tế lễ.

CHÚ THÍCH :

Giặc Ân : giặc nước ngoài đến xâm lược nước ta lúc đó.

Sứ giả : trong bài chỉ người mà nhà vua phái đi tìm người tài giỏi ra đánh giặc, giữ nước.

Làng Phù đổng : thuộc huyện Gia lâm, ngoại thành Hà nội.

Tâu : trình với vua.

Áo giáp : áo mặc khi ra trận, thường bằng kim loại hoặc bằng da.

Tráng sĩ : người có sức khỏe và chí khí lớn.

Phù đổng thiên vương : vua người nhà Trời ở làng Phù đổng.

CHÁNH TẢ :

+ Hùng vương, Thánh Gióng

+ hoảng hốt, hoảng sợ, hoảng hồn ; hoãn việc, hoãn binh, trì hoãn

CÂU HỎI :

1. Kể lại ngắn gọn câu chuyện.
2. Bài văn gồm ba đoạn. Mỗi đoạn là một phần của bài văn tường thuật :
a) Đoạn 1 : Mở bài (từ đầu đến « ... đặt đầu năm đầy ».)
b) Đoạn 2 : Thân bài (từ « Khi sứ giả đến ... » đến « ... giặc không còn một mòng ».)
c) Đoạn 3 : Kết luận (phần còn lại)
Tóm tắt ý mỗi phần.
3. Thánh Gióng tiêu biểu cho đức tính gì của dân tộc ta ?

TẬP LÀM VĂN :

Văn tường thuật : Tường thuật là thuật lại một câu chuyện (như chuyện Thánh Gióng) hoặc một sự việc (như một buổi : ăn suất, một cuộc mít-tinh).

Bài văn tường thuật gồm ba phần :

- + Mở bài
- + Thân bài
- + Kết luận

BÀI 4

(1 tiết)

CHÁNH TẢ :

THÁNH GIÓNG

BÀI TẬP :

Đặt ba câu, mỗi câu có một từ sau : dân tộc, chiến đấu, độc lập.

TẬP LÀM VĂN :

LẬP DÀN Ý

Lập dàn ý bài văn sau :

CÂY CÂY ĐÊM

Đêm hôm đó, tôi theo bà con đi ra ruộng.

Trời không trăng, mây đen vần vũ, lại thêm những giọt mưa lúc rắc rơi xuống. Gió lạnh ngán ngắt thổi lồng lộng trên cánh đồng.

Mới sáu giờ rưỡi tối mà hàng trăm ngọn đèn đã hắt ánh sáng loang loáng trên mặt nước, mà đã nghe tiếng cười nói xôn xao, tiếng quát trâu inh ỏi và tiếng lội bì bõm dưới bùn...

Theo kế hoạch của tổ nông hội, đêm nay, trên một trăm hai mươi đồng bào kéo nhau ra đồng tranh thủ cấy lúa « tam sắc » ở những thửa ruộng mấy ngày trước vì nước ngập chưa cấy được.

Tôi dừng lại một đám cây trên thửa ruộng của bác Năm. Trên bờ cao, cạnh dây công sự vừa được sửa lại và tát bớt nước, một du kích mang súng bả đỏ, yên lặng đứng gác... Cách chỗ anh đứng hăm mươi thước là một đám cây quăng hai mươi người, phần lớn là phụ nữ. Các chị quần xắn tới gối, khăn rằn buộc gọn đầu tóc, giăng thành hàng ngang trên ruộng. Chiếc đèn khí đá trên tay một em bé bên cạnh cứ xê dịch dần theo bước

chân của các chị. Dưới ánh sáng trong vắt, có thể thấy những cánh tay cử động hối hả, màu trắng đục của nước bùn và màu xanh non của mạ mới. Đang cấy, bỗng một chị kêu lên:

— Lại trúng miêng bom nữa rồi! Coi chừng chỗ này nhen mảy chị!

Chị vừa trở bàn tay coi thử có ứa máu không, ứa xước một miêng bom sáng loáng và nhọn hoắt bỏ vào chéng ki đặt ở bên cạnh. Tôi đèn gần, nhận ra người đó là chị Sáu, một phụ nữ nănà tòn của ấp mà tôi đã gặp ở chiến khu. Thoáng thấy tôi, chị lên tiếng thách thức.

— Nè chú, liệu chú dám thức tới sáng với đám cây tui tui không nào?

Nghe câu hỏi ngộ nghĩnh của chị, cả đám cây cười xòa. Giọng cười của các chị nghe nhẹ nhàng và thoải mái biết mấy! Không hiểu sao tôi có cảm giác cái khổ, cái chột nó đã chìm lìm đi dưới tiếng cười giòn giã, trẻ trung đó!

... Cách chỗ mấy chị không xa, có hai ông già đang ngồi khế khà trên bờ, trong lúc hai ông già khác đang giục trâu cấy bì bõm dưới ruộng. Những chiếc đèn khí đá treo trên mô cây, hắt ánh sáng tới trước, soi rõ sắc lông ông mượt trên lưng trâu và những thốt đất đen bóng, lật lia lia theo đường cấy.

... Nhìn ông già đầu tóc bạc phơ, bùn đất bám bết trên râu, trên tóc, tôi chợt nhận ra ông Năm, tổ trưởng nông hội của ấp này.

Tôi nói đùa:

— Nè bác, thằng Mỹ nó làm rầy rà quá chừng, liệu sức bác chịu được bao lâu?

— Bác ày à? «Tới Tết» thằng Mỹ mới làm mất được một cọng lông chân của bác, mới làm nhụt được ý chí của bà con nông dân vùng này. Cứ cần răng đánh thây mẹ nó đi, cho chữa cái thói dựa vào bom đạn mà hù thiên hạ. Nè... cháu biết không, đất xứ này ngày xưa cũng đã từng là đất của Nguyễn Trung Trực, Trương Định... chớ chẳng vừa đâu cháu.

Ông già đưa tay vuốt râu, rồi trở ngực tới trước. Dưới ánh sáng ngọn đèn khí đá, râu tóc ông và từng thớ thịt trên bắp tay, trên ngực ông rung lên dữ dội. Tiếng nói của ông cắt lên lạnh lạnh giữa đông, nghe hùng hồn như lời thể non nước, nghe rắn chắc như lưỡi cày, lưỡi cuốc phập sâu xuống lòng đất, giữa lúc những đám lúa «nàng tây», «tam sắc» đang cựa mình xào xạc theo làn gió...

HOÀI VŨ

(Lược trích Biển lúa xanh trên vùng đất trắng, Văn nghệ Giải phóng)

HƯỚNG DẪN :

Lập dàn ý chi tiết theo dàn bài sau :

1. Mở bài (từ đầu đến «...trên cánh đồng».)
2. Thân bài :
 - a) Giới thiệu chung (từ «Mới sáu giờ rưỡi tôi...» đến «...chưa cày được».)
 - b) Cảnh cày (từ «Tôi dừng lại...» đến «...trẻ trung đó!»)
 - c) Cảnh cày (từ «Cách chỗ mấy chị...» đến «...chẳng vừa đâu cháu».)
3. Kết luận (phần còn lại)

BÀI 6

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

CHÀO O DÂN CÔNG

Chào o dân công
Gánh gánh, gồng gồng
Đi ra tiền tuyến.

Chuyện này mầy chuyện
Rối hời cô em
Đêm này mầy đêm
O đi ra trận?

Giữa dòng bặt tận
Nuròm nurọp người đi
Đầu o nón che
O cười rất đẹp:
— Em cứ đi miết
Mầy chuyện nay rồi...

Chân ● trên đôi
Thoăn thoắt, thoăn thoắt
Cỏ gai cũng mặc
Vai nặng hể chi
Soi bóng o đi
Trắng cười chênh chênh.

Hỡi anh xung kích
Đêm nay công đồn
Có thầy trên đường
Gạo đi, gạo đền
Trên vai yêu mến

Của o dân công
Rối cẳng tái thương,
Rối gùi tái đạn.

Thề đây hỡi bạn
Mỹ nhiều máy bay
Mỹ giữa cơ giới
Ta đi khe suối
Chênh vênh đêm ngày.

Đôi chân đan dày
Đôi vai sắt thép
Nhưng ta thắng địch
Vì chí căm thù.

Thôi đi o nhé
O bước xuống đò
Đạn địch trên bờ
Bắn ra xối xả
O dân công trẻ
Rúc rích vẫn cười:
— Mau lên, sáng rồi,
Mây anh đang đợi.

Chào o dân công
Giữa mùa xuân tới...

THANH HẢI

(Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Xung kích : * chỉ bộ đội chuyên đánh thẳng vào trận địa, xông thẳng vào kẻ địch mà đánh.

Công đồn : đánh vào đồn.
Cơ giới : máy móc.

CHANH TÀ :

+ tiến tuyến, tiến tiền ; tiên tiền, tiên phong ; tiến phong
+ chênh chênh, chênh vênh, chông chênh
+ rúc rích, rinh rích ; rá rích

CÂU HỎI :

1. Hình ảnh o dân công rất đẹp, rất đáng yêu. Tìm những chi tiết trong bài để chứng minh.
2. Giải thích khổ thơ sau :

Đôi chân đan dày

Đôi vai sắt thép

Nhưng ta thắng địch

Vì chí căm thù.

NGỮ PHÁP :

CÂU :

Căn cứ vào mục đích nói (hoặc viết), người ta phân làm mấy loại câu sau :

a) Câu kể : Câu kể là câu dùng để nói hoặc tả cho người khác biết một điều gì. Câu kể là câu thường thấy nhất. Khi viết, cuối câu kể ta đánh dấu chấm(.).

Thí dụ :

+ O cười rất đẹp.

+ Mây anh đang đợi.

b) Câu hỏi : Câu hỏi là câu dùng để hỏi người khác một điều gì. Khi viết, cuối câu hỏi ta đánh dấu hỏi (?).

Thí dụ :

Đêm nay mây đêm

O đi ra trận ?

c) **Câu cầu khiến** : Câu cầu khiến là câu dùng để yêu cầu hoặc sai khiến người khác một điều gì. Khi viết, cuối câu cầu khiến ta đánh dấu than (!).

Thí dụ :

1. Anh cho em lên chơi với !

2. Hai, con đốt đèn lên !

d) **Câu cảm** : Câu cảm là câu chứa đựng cảm xúc (vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận, âu yếm, sợ hãi...) của người nói.

Thí dụ :

1. Trời ơi, cò ! Đẹp quá !

2. Có ai biết ba ngàn đêm ấy
Mỗi đêm là biết mấy thân rơi !
Có ai biết bao nhiêu máu chảy
Máu miền Nam, hơn chín năm trời !

BÀI 7

(1 tiết)

NGỮ PHÁP :

LUYỆN TẬP

1. Căn cứ vào mục đích nói (hoặc viết), người ta phân làm mấy loại câu? Hãy kể ra. Trong các loại câu

ày, loại câu nào thường gặp nhất? Khi viết, cuối mỗi loại câu, ta đánh dấu câu gì?

2. Những câu dưới đây, câu nào là câu kể, câu nào là câu hỏi, câu nào là câu cầu khiến, câu nào là câu cảm?

Nghe tiếng ồn ào, anh Chín quay nhìn ra ngoài. Hơn hai chục cán bộ các đội võ trang công tác đang tụ tập quanh những rổ sản lược, cười rộ từng lúc. Anh Chín mỉm cười theo. Anh gấp sổ tay cho vào túi để lúc nào cũng đeo bên sườn, với tay xách cái thắt lưng sông ngắn, đi đường suôi. Gác đồng chí huyện ủy nãy nhau. Họ biết anh cán bộ tóc bạc ấy rất thích chơi với lớp cán bộ trẻ.

— Mời các anh vô. Quý khách dùng phở, mì, hay bún bò?

— Trong kho của ngừ đây, chánh hiệu con nai vàng, nhãn hiệu trình tòa để phòng giả mạo.

— Mâm này có nước mắm cô, anh ơi!

— Anh Chín qua đây, anh Chín! Đừng ăn nước mắm mũi Né của nó, né mũi không kịp.

(Theo PHAN TỬ)

3. Đặt ba câu hỏi, hai câu cầu khiến, hai câu cảm.

4. Chuyển những câu kể sau thành câu hỏi:

+ Anh đi gặt.

+ Hôm nay làng xóm rất vui.

+ Bộ đội đang giúp dân gặt lúa.

+ Chưa năm nào lúa tốt như năm này.

NGŨ PHÁP :

**PHẦN CHÍNH CỦA CÂU:
CHỦ NGŨ VÀ VỊ NGŨ**

Thí dụ :

1. Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi hy sinh rất vẻ vang.
2. Đồng bào miền Nam ta chiến đấu vô cùng anh dũng.
3. Đồng tháp mười của Nam bộ có nhiều sen.

Nếu chia các câu trên thành hai bộ phận: bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ, ta có thể phân:

Bộ phận chủ ngữ

Bộ phận vị ngữ

Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi	hy sinh rất vẻ vang.
Đồng bào miền Nam ta	chiến đấu vô cùng anh dũng.
Đồng tháp mười của Nam bộ	có nhiều sen.

Nhận xét : Bộ phận chủ ngữ có thể gồm nhiều từ, trong đó có từ chính và từ phụ bổ nghĩa cho từ chính. Từ chính trong bộ phận chủ ngữ là chủ ngữ của câu. (Các từ Nguyễn Văn Trỗi, đồng bào, Đồng tháp mười là chủ ngữ).

Bộ phận vị ngữ có thể gồm nhiều từ, trong đó có từ chính và từ phụ bổ nghĩa cho từ chính. Từ chính

trong bộ phận vị ngữ là vị ngữ của câu. (Các từ hy sinh, chiến đấu, có là vị ngữ.)

Ghi nhớ : Trong một câu, chủ ngữ thường là phần nêu lên sự vật và vị ngữ là phần nói rõ cho ta biết về sự vật đã được nêu lên.

Thí dụ :

Tôi // đi.

Chim // hót.

Gió // thổi.

Nói chung, không có chủ ngữ và vị ngữ thì không thành câu vì ý không trọn vẹn. Chủ ngữ và vị ngữ là phần chính của câu, là cái cốt của câu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP :

1. Câu gồm có các phần chính nào ?
2. a) Tìm xem các dòng dưới đây, dòng nào là câu, dòng nào chưa phải là câu :
 - Bộ đội Giải phóng rất thương yêu nhân dân
 - Năm nay tôi sẽ
 - Tỉnh ta có
 - Phụ nữ xã nhà tích cực học văn hóa
 - Toàn thể giới khâm phục
- b) Dòng nào chưa thành câu, hãy đặt thêm từ để tạo thành câu.
3. Điền thêm chủ ngữ vào những chỗ trống để tạo thành câu :
 - ... là một nữ anh hùng miền Nam.
 - ... là thành phố lớn nhất của miền Nam nước ta.
 - Hôm nay ... đi họp về.
 - ... vừa viết thư cho người anh làm cán bộ Mặt trận tỉnh.

4. Điền thêm vị ngữ vào những chỗ trống để tạo thành câu :
 Chúng ta phải khuyên mọi người tích cực... văn hóa.
 Buổi sáng, ta cần... thể dục cho thân thể khỏe mạnh.
 Tổ quốc ta rất...
 Nhân dân ta rất...

BÀI 9

(1, tiết)

TẬP ĐỌC (ĐỊA) :

BẢN ĐẢO ĐÔNG DƯƠNG

Bản đảo Đông dương nằm vào giữa miền Đông nam châu Á, trong vùng nhiệt đới gió mùa, vừa gần vào lục địa, vừa thông rộng với đại dương.

Trên bản đảo Đông dương có ba nước anh em là Việt nam⁽¹⁾, Lào và Cam-pu-chia. Mỗi nước một vẻ. Đặt chân đến bản đảo Đông dương, khách nước ngoài nhiều người đã tầm tắc khen ngợi: bản đảo này mới đẹp làm sao! Những con sông đầy nước kẻ ngang dọc trên màu xanh rờn của các cánh đồng. Ở đây có những danh lam thắng cảnh được xếp vào loại nhất nhì của thế giới: chùa Đề thiên Đề thích của Cam-pu-chia, vịnh Hạ long của Việt nam, Cánh đồng Chum và thác Khôn của Lào.

Nước Lào nằm trong lục địa, rộng 23 vạn 6 nghìn km², dân số: khoảng 3 triệu người, bốn mặt không

(1) Nước Việt nam sẽ học thành bài riêng.

có biển nhưng có sông rộng núi dài. Phía bắc nước Lào có biên giới chung với nước Trung hoa và một phần với nước Miên điện. Phía tây là đồng bằng phì nhiêu, có sông Mê-công làm biên giới thiên nhiên giữa nước Lào và nước Thái lan. Phía nam, Lào chung biên giới với Cam-pu-chia. Phía đông là dãy núi Trường sơn, biên giới thiên nhiên giữa Lào và Việt nam. Ở đây có đường số 7, đường số 9 thông từ Lào ra biển Đông qua đất Việt nam. 8/10 đất đai của Lào là đồi núi hùng vĩ, hiểm trở, có nhiều gỗ và thú rừng quý.

Nước Cam-pu-chia ở tây nam bán đảo Đông dương, rộng 18 vạn km², dân số: trên 6 triệu người, là một bình nguyên rộng, ba mặt tây, bắc, đông có núi và cao nguyên vây quanh. Phía nam giáp biển. Phía đông nam, đồng bằng Cam-pu-chia nối liền với đồng bằng Nam bộ Việt nam. Cam-pu-chia có Biển hồ là hồ nước ngọt có nhiều cá vào bậc nhất thế giới. Biển hồ rộng trên 3 000km² về mùa nước cạn và khoảng 9 000km² về mùa nước lớn.



Hồ dài trên 150km, rộng chừng 32km, sâu có lúc 2m, có lúc lên đến 13m. Nó liền Biển hồ với sông Mê-công là sông Tông-lê-sáp dài 120km.

Ba nước Việt nam, Lào, Cam-pu-chia đã trải qua một giai đoạn lịch sử cùng nhau chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước khá lâu dài. Từ nửa sau thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã lần lượt đánh chiếm cả ba nước. Chúng đặt ách thống trị lên nhân dân ba nước và ra sức bóc lột, vơ vét của cải. Năm 1945, cả ba nước đều vùng lên giành độc lập.

Nhưng chẳng bao lâu thực dân Pháp lại trở lại đánh chiếm ba nước. Cuộc chiến đấu chống ngoại xâm lại tiếp diễn. Tháng 7 năm 1954, hội nghị Giơ-ne-vơ đã công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt nam, Lào, Cam-pu-chia.

Thù địch với hòa bình, đế quốc Mỹ lại thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh xâm lược trên cả bán đảo Đông dương. Nhưng với sức mạnh chiến đấu và tình đoàn kết vĩ đại, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ba nước Việt nam, Lào và Cam-pu-chia nhất định sẽ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

CHÚ THÍCH :

Bán đảo : dải đất có biển bao bọc nhiều phía, trừ một phía nối với lục địa.

Nhiệt đới : vùng ở hai bên đường xích đạo (xích đạo là đường tưởng tượng lớn chia quả đất ra làm hai phần bằng nhau : nửa Bắc và nửa Nam), nhận được nhiều nhiệt nhất, nhiệt độ trung bình tháng nóng có thể tới 30° hoặc 35°, tháng lạnh cũng trên 10°.

Lục địa : vùng đất liền rộng lớn có đại dương và biển bao bọc xung quanh.

Đại dương : biển lớn.

Gió mùa : loại gió thay đổi hướng theo mùa. Ở nước ta, từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch, gió từ biển theo hướng tây nam hoặc đông nam thổi vào, gây nhiều mưa, gió này gọi là gió nồm. Từ tháng 11 đến tháng 4 dương lịch, gió từ lục địa châu Á theo hướng bắc hoặc đông bắc thổi tới, gió này gọi là gió bắc. Gió bắc thường lạnh và khô.

Danh lam thắng cảnh : phong cảnh đẹp có tiếng.

Bình nguyên (đồng bằng) : khoảng đất rộng bằng phẳng hoặc tương đối bằng phẳng không cao hơn mặt nước biển quá 200m.

Cao nguyên : khoảng đất tương đối bằng phẳng ở độ cao 500m trở lên so với mặt nước biển.

CHÁNH TẢ :

Cam-pu-chia, Mê-công, Tông-lê-sáp

+ tám tác, bề tác ; tắt đèn ; đi tắt

+ Cảnh đồng Chum, Biển hồ, Đề thiên Đề thích

NGỮ PHÁP :

CHỮ NGỮ

Thí dụ :

1. Những con sông đầy nước kẻ ngang dọc trên màu xanh rờn của các cánh đồng.

2. Nước Lào nằm trong lục địa.

3. Việt nam, Lào, Cam-pu-chia là ba nước láng giềng anh em.

Nhận xét : Ở câu 1 và câu 2, mỗi câu có một chủ ngữ là : sông, Lào. Ở câu 3 có ba chủ ngữ đứng song song là : Việt nam, Lào, Cam-pu-chia.

Ghi nhớ : Một câu có thể có một chủ ngữ hay nhiều chủ ngữ đứng song song với nhau. Thường thường chủ ngữ đứng trước vị ngữ.

CÂU HỎI :

1. Chỉ trên bản đồ nước Lào và nước Cam-pu-chia. Nói rõ vị trí của mỗi nước.
2. Dựa vào địa lý và lịch sử, hãy nói mối quan hệ gần bó giữa ba nước Việt nam, Lào và Cam-pu-chia.

BÀI 10

(1 tiết)

NGỮ PHÁP :

CHỦ NGỮ — DANH TỪ VÀ ĐẠI TỪ

A — CHỦ NGỮ

Thí dụ :

1. Bộ đội thương yêu nhân dân.
2. Chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ mà cách mạng giao cho.
3. Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Kan Lịch là ba nữ anh hùng miền Nam.

Nhận xét : Một câu có thể có một chủ ngữ (như bộ đội trong câu 1, chúng ta trong câu 2) hoặc có nhiều chủ ngữ đứng song song với nhau (như ba chủ ngữ: Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Kan Lịch trong câu 3).

B — DANH TỪ VÀ ĐẠI TỪ

Trong ba thí dụ trên, có chủ ngữ là danh từ như bộ đội, Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Kan Lịch, có chủ ngữ là đại từ chỉ tên như chúng ta.

1. Danh từ :

a) Danh từ là từ chỉ tên sự vật như người, động vật, thực vật, đồ vật, hiện tượng, sự việc...

— **Danh từ chỉ người** như : công nhân, nông dân, bộ đội, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thị Út...

— **Danh từ chỉ động vật** như : bò, mèo, gà, sư tử, hổ, chuột chuột...

— **Danh từ chỉ thực vật** như : chuối, dừa, mít, rau cải, dưa...

— **Danh từ chỉ đồ vật** như : bàn, ghế, máy bơm, ô tô...

— **Danh từ chỉ hiện tượng** như : mưa, nắng, bão, sương, chớp...

— **Danh từ chỉ sự việc** : bữa ăn, giấc ngủ, mùa gặt, hội nghị...

b) Danh từ thường chia ra hai loại: danh từ chung và danh từ riêng.

— **Danh từ chung** là những danh từ chỉ tên chung của các sự vật cùng loại.

Thí dụ : công nhân, nông dân, chuối, dừa, mưa, nắng...

+ **Danh từ riêng** là những danh từ chỉ tên riêng của một người, một con sông, một ngọn núi, v.v...

Thí dụ : Hồ Chí Minh, Cửu long, Trường sơn...

Cách viết hoa danh từ riêng :

+ **Tên người :** viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng họ, chữ lót, tên.

Thí dụ : Nguyễn Huệ, Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Trỗi.

Tên nước ngoài phiên âm chỉ viết hoa chữ cái tiếng đầu và có gạch nối.

Thí dụ : Lê-nin, Ma-ri Qui-ri, No-man Mo-ri-xơn.

+ **Tên địa lý** (tên nước, địa phương, núi, sông...): viết hoa chữ cái của tiếng đầu.

Thí dụ : — Việt nam, Sài gòn, Hà nội, Bến tre, Quảng nam, Cửu long, Trường sơn.

— Ba lan, Ấn độ, Bắc kinh, Bình nhưỡng.

Tên của nước ngoài phiên âm chỉ viết hoa chữ cái của tiếng đầu và có gạch nối.

Thí dụ : Cam-pu-chia, Cu-ba, Mát-xcơ-va, Pa-ri.

2. Đại từ chỉ tên :

Đại từ chỉ tên là những từ dùng để chỉ về người, về vật, thay thế cho cách gọi tên trực tiếp.

Thí dụ :

1. Thanh niên đi họp về. **Họ** vừa đi vừa cười nói râm ran.

2. Đàn chim vừa sà xuống ruộng lúa. Thầy người, chúng vội bay lên.

Họ và **chúng** là hai đại từ. Từ **họ** dùng để chỉ thanh niên. Từ **chúng** dùng để chỉ đàn chim.

Ta thường dùng những đại từ chỉ tên sau :

a) Để tự xưng mình như : Tôi, ta, tao, chúng tôi, chúng ta, chúng tao...

b) Để chỉ người đang nói chuyện với mình như : mày, mi, bay, chúng mày...

c) Để chỉ người hoặc súc vật mà mình nói đến như : nó, hắn, chúng, chúng nó...

C — GHI NHỚ

Chủ ngữ thường là phần nêu lên sự vật nói đến trong câu. Một câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ song song. Thường thường chủ ngữ đứng trước vị ngữ. Ta thường thấy danh từ, đại từ làm chủ ngữ trong câu.

BÀI TẬP :

1. Gạch dưới những chủ ngữ trong các câu sau :
Tiếng còi xe lửa lại huyết lên tai ! Con tàu phi một hơi dài. Tiếng máy thở mạnh hống hộc. Những toa tàu chuyển lắc lắc. Anh em chiến sĩ cất tiếng hát. Tiếng hát tung vãi giấy đã truyền đi khắp từ đầu đến cuối đoàn tàu. Dưới sân ga, những đoàn thanh niên cùng hát theo. Những lá cờ, những bó hoa, những bàn tay vẫy lên tơi bời, cuồng quất. Đoàn tàu đã từ từ chuyển bánh. Tiếng hát vẫn vọng lại. Đoàn tàu đã ra khỏi nhà ga, chạy xa dần.

(Theo NGUYỄN ĐÌNH THI)

2. Đặt hai câu, mỗi câu có một chủ ngữ. Đặt hai câu, mỗi câu có nhiều chủ ngữ đứng song song.
3. Đặt hai câu có đại từ làm chủ ngữ.

BÀI 11

(1 tiết)

TÀI ĐỌC :

KHÔNG RỜI ĐẤT

Thằng đồn trưởng mới này tên là thằng Đờm, chảnh công ác ôn. Mới về nó tuyên bố:

— Tôi không lừa được dân Xẻo được thì tôi chết sao?

Rồi mới tới ngày hôm trước, hôm sau nó đã dắt lính vô. Hay tin, ba tôi vẫn điềm tĩnh ngồi tại bộ ván giữa này. Cứ chỉ ba tôi lúc đó coi khác lắm. Phấn tôi, tôi biết lần này gay go, vì thằng Đờm là thằng gian ác có tiếng. Cho nên tôi luôn ở sát bên ba tôi, mắt không rời cây búa búa củi giàu sau cánh cửa. Tất nhiên nhà tôi là cái nhà đầu tiên tụi nó ghé.

Chưa vô tới sân, thằng đồn trưởng Đờm đã nổ súng. Sau phát súng, nó kể miệng thổi phù phù vô nòng cây «côn 12» rồi hét:

— Ai là chủ nhà đây?

— Tôi!

Ba tôi đáp rất gọn.

Tên đồn trưởng xộc vô. Nó ngó quanh quất, ngó tôi và ba tôi, đoạn vẩy súng nói:

— Ê, ông là chủ nhà hả? Ông biết tôi tới đây có chuyện gì không?

Ba tôi từ trên ván bước xuống đất:

— Được, chuyện chi cũng được. Nhưng này người đình đãi cho tôi một chút...

Tên đồn trưởng ngh nói, tưởng đâu ba tôi nán nó rồi, nên nó đặc chí ngó này tởm lính, nháy mắt. Đoạn nó ngồi lên ván, tréo ngoáy chân, dọt thuốc thơm hút:

— Được, ông già lo cụ bị đổ đạc đi. Có ghe chớ?

Ba tôi đáp:

— Có, tôi có ghe!

Nhưng ba tôi không đi cụ bị đổ đạc, cũng không đi lấy ghe. Ba tôi mở tủ thờ lấy cái áo dài bằng xuyên đen ra. Đây là chiếc áo ba tôi chỉ bận khi có giỗ kỵ. Bây giờ ba tôi thông thả bận vô. Ba tôi bận áo rất kỹ lưỡng, vuốt từng nếp nhăn trên áo. Xong rồi ba tôi đưa tay xỏ đầu tóc, xõa ra. Tụi nó không biết ba tôi làm cái gì. Mà ba tôi cũng chẳng ngó ngang để ý gì tới tụi nó. Hình như bây giờ ba tôi chỉ biết có việc ba tôi làm. Sau khi bận áo và xõa tóc, ba tôi rút mây nén nhang, bảo tôi:

— Hai, con đốt đèn lên!

Tôi rùng mình quẹt lửa đốt đèn. Cái ông quẹt cứ run lên trong tay tôi. Ba tôi dọt nhang quỳ xuống trước bàn thờ, lẩm rầm khấn:

— Thưa ông bà, cha mẹ, thưa các hương hồn liệt sĩ, nhà cửa đất đai đây là của ông bà, cha mẹ và cách mạng

đã tạo lập cho con. Bữa nay người ta tới ép buộc con phải rời bỏ đi. Con không thể phụ bạc công ơn cha mẹ, công ơn cách mạng. Vậy con xin chết cho cha mẹ và các vị liệt sĩ ngó thấy. Khẩu đầu xin cha mẹ và các vị chứng miên cho...

— Ông già câm miệng!

Thằng đồn trưởng la lên. Nó không chịu nổi những phát rùng rợn ấy nữa. Cũng vừa lúc ba tôi khấn vái, xong. Bước tới góc nhà chụm cây mào, ba tôi quay phắt trở trước mặt tên đồn trưởng:

— Việc của tôi đã xong, bây giờ mấy người muốn gì?

Thằng đồn trưởng xanh mặt. Nó không nói rằng nó muốn gì cả. Nó đưa khẩu súng «côn 12» lên, chĩa vô ngực ba tôi. Tức khắc ba tôi cũng chĩa mũi mào nhọn hoắt về phía nó. Và tôi, không chần chờ, lập tức, vớ ngay cây búa búa củi giầu sau cánh cửa. Bọn lính lên đạn rộp rộp. Ba tôi nhích mũi mào tới. Thằng đồn trưởng lùi lại. Tay súng nó run lẩy bẩy. Tình hình tôi thấy nòng súng trong tay nó gặc mạnh một cái. Phát súng nổ «đùng». Ba tôi đưa tay lên mặt. Một dòng máu chảy xuống mặt ba tôi. Nhưng ba tôi vẫn đi tới. Thằng đồn trưởng cứ lùi. Bỗng nhiên, nó buông rơi khẩu súng, hoảng hốt rú lên, quay người bỏ chạy. Nhưng tôi đâu để nó chạy. Cây búa trong tay tôi đã bay theo. Lưỡi búa cắm ngập vô gáy thằng đồn trưởng. Nó kêu «trời ơi» rồi té sấp, hai tay vãi xuống nền nhà...

ANH ĐỨC

(Lược trích Đất, Văn nghệ Giải phóng)

CHỮ THÍCH :

Cụ bị đó đặc : sửa soạn, sắp xếp đó đặc.

Tạo lập : gây dựng nên.

Khẩu đầu : cúi đầu.

CHÁNH TẢ :

— xèo đước ; cây đước

— ác ôn, gian ác ; ác liệt ; ăn ạt, ạt ạt

— liệt sĩ, tử sĩ, binh sĩ ; liêm sỉ, sĩ khí

CÂU HỎI :

1. Ba phần của bài văn :

a) Mở bài : Từ đầu đến «... tội nó ghé».

b) Thân bài : Từ «Chưa vô tới sân...» đến «...mấy người muốn gì?».

c) Kết luận : Phần còn lại.

Tóm tắt ý từng phần.

2. Câu chuyện được thuật theo trình tự như thế nào? Thái độ của ông già nông dân và tên đồn trưởng có điểm gì khác nhau? Ông già nông dân và người con trai đã hành động ra sao?

3. Bài văn đã làm sáng rõ phẩm chất gì của người nông dân miền Nam ta?

TẬP LÀM VĂN:

Văn tường thuật : Khi tường thuật phải thuật theo một trình tự hợp lý. Thông thường thì đó là trình tự của thời gian : sự việc gì xảy ra trước thuật trước, sự việc gì xảy ra sau thuật sau.

Trong bài văn trên, câu chuyện được thuật theo thứ tự sau :

+ Tên đồn trưởng và bọn lính kéo đến nhà ông già.

- + Ông già khàn vãi trước bàn thờ.
- + Cái chết của ông già và cái chết của tên đồn trưởng.

BÀI 12

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

VĂN TUẦN THUẬT

Bài tập phân tích :

NGHĨ ĐỀN MIỀN NAM

Sau khi tiếp cáo đoàn đại biểu nhân dân Liên xô, Trung quốc và Tiệp khắc, đồng chí Phi-đen Ca-xơ-rô tiếp đoàn đại biểu nhân dân Việt nam. Phòng khách trang trí tuyền một màu vàng sáng. Đồng chí Phi-đen Ca-xơ-rô, như thường lệ, mặc bộ quân phục của nghĩa quân, trên cầu vai không đeo phù hiệu; con người chiến đấu không quen nghi thức, đồn chí tiếp chuyện chúng tôi một cách thoải mái, ân cần.

Câu nói đầu tiên của đồng chí là hỏi thăm sức khỏe đồng chí Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng và tỏ ý vui mừng về việc sinh viên ta đã sang học ở Cu-ba. Rồi đồng chí hỏi ngay một vấn đề mà đồng chí thường quan tâm:

— Để nghị các đồng chí cho biết về tình hình gần đây của miền Nam Việt nam.

Đồng chí Lê Thị Xuyên đã trình bày tất cả âm mưu và hành động vũ trang can thiệp của đế quốc Mỹ ngày

càng sâu vào miền Nam Việt nam... Đồng chí Phi-đen Ca-xơ-rô lắng nghe chăm chú, đôi lúc cau đôi mày rậm, rồi từ từ phát biểu ý kiến của mình:

— Việc đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào miền Nam Việt nam tôi có theo dõi. Rõ ràng là đế quốc Mỹ ngày càng lộ rõ bộ mặt thực dân xâm lược. Song tình hình đầu phải do chúng quyết định. Tôi rất muốn nghe các đồng chí nói cho tôi hiểu thêm về cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt nam.

Và người đã từng lãnh đạo cuộc đấu tranh thần thánh giải phóng hòn đảo Cu-ba lim dim cặp mắt suy nghĩ, chòng tay lên cằm, nghiêng đầu ngồi nghe những chuyện đấu tranh của nhân dân miền Nam nước ta với sự chú ý đặc biệt. Đôi lúc đồng chí cắt lời hỏi rõ thêm một vài chi tiết tỏ ra là một người rất hiểu biết văn đề.

... Đồng chí chấm lại điều xì gà đã tắt lúc nào không biết, rồi nâng ly cà phê Cu-ba đặc sệt mời mọi người, đồng chí vui cợt nói cho tôi biết một điều thú vị:

— Tôi có đọc một cuốn tiểu thuyết rất hay về người chiến sĩ du kích Việt nam.

— Đồng chí đã đọc một cuốn tiểu thuyết Việt nam

? — Tôi không thể nào không hỏi lại.

— Phải, đọc bản dịch bằng tiếng Tây-ban-nha mới dịch, cuốn « Núp, anh hùng miền núi ».

« Núp, anh hùng miền núi » là tên bản dịch Tây-ban-nha cuốn « Đất nước đứng lên » của Nguyên Ngọc. Nhiều bạn Cu-ba và châu Mỹ la tinh và có bạn gốc người Anh-điêng da đỏ ở tận xứ Ê-quá-tô bảo tôi: « Cuốn

sách của các anh làm tôi càng tin hơn ở núi rừng của chúng tôi, càng tin hơn ở mình tôi». Nhưng chính Phi-đen Ca-xtơ-rô, con người đang sống cả một cuộc cách mạng, con người đang ngày đêm làm việc cho phong trào, con người có mặt ở mọi nơi, mọi chỗ trên đất nước Cu-ba này, một con người như thế mà còn dành được thời gian đọc sách văn học nước ngoài thì thật là điều không ai ngờ tới bao giờ.

Đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô hỏi chúng tôi:

— Vùng chiến đấu của anh hùng Núp ngày nay thuộc về lãnh thổ miền Bắc hay miền Nam Việt nam?

Chúng tôi trình bày với đồng chí về vị trí và sự quan trọng của Tây nguyên. Đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô vẫn nghĩ đến anh hùng Núp.

— Những con người đã anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp như thế thì bây giờ họ còn đánh đế quốc Mỹ dũng mãnh đến nhường nào!

... Trước khi ra về, chúng tôi không quên cảm ơn đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô trong những lời phát biểu của mình thường nhắc đến cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt nam. Đồng chí Phi-đen Ca-xtơ-rô đáp:

— Bởi vì nhân dân miền Nam Việt nam chiến đấu cực kỳ anh dũng chống đế quốc Mỹ, cho nên tôi nghĩ nhiều đến miền Nam Việt nam. Lúc nào người ta cũng phải nghĩ đến miền Nam Việt nam.

TIẾP MỜI

(Lược trích Hiến chương Cu-ba,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

Nhận xét:

1. Bài văn thuật lại sự việc gì?

— Bài văn thuật lại việc Thủ tướng Cu-ba Phi-đen Ca-xtơ-rô nồng nhiệt tiếp chuyện đoàn đại biểu nhân dân Việt nam.

2. Trình tự các sự việc sắp xếp như sau:

a) Mở bài: Giới thiệu chung về buổi tiếp chuyện:

+ Thời gian: Tiếp đoàn đại biểu nhân dân Việt nam sau khi tiếp ba đoàn đại biểu nhân dân Liên xô, Trung quốc, Tiệp khắc.

+ Không gian (nơi chốn): Tiếp tại phòng khách.

+ Nhân vật: Người tiếp đoàn: Thủ tướng Phi-đen Ca-xtơ-rô.

b) Thân bài: Diễn biến của buổi tiếp chuyện:

+ Những lời mở đầu buổi nói chuyện.

+ Trao đổi về tình hình miền Nam Việt nam:

— Lời đề nghị của Thủ tướng.

— Đồng chí Lê Thị Xuyên trình bày.

— Thủ tướng phát biểu ý kiến và hỏi rõ thêm.

+ Trao đổi về cuốn tiểu thuyết « Núp, anh hùng miền núi »:

— Giới thiệu cuốn tiểu thuyết và người đọc cuốn tiểu thuyết đó.

— Trao đổi về Tây nguyên vùng chiến đấu của anh hùng Núp.

c) Kết luận: Lời cảm ơn của đoàn đại biểu ta và lời đáp của Thủ tướng Phi-đen Ca-xtơ-rô.

3. Khi tường thuật, tác giả đã chú ý:

a) Chọn lọc những sự việc, những lời nói tiêu biểu, đặc sắc.

Thí dụ: những lời nói của Thủ tướng, việc Thủ tướng dành thời gian để đọc cuốn « Núp, anh hùng miền núi »...

b) Vừa miêu tả, vừa lồng ý nghĩ, cảm xúc của mình trong khi trình bày sự việc. Thí dụ: đoạn giới thiệu phòng khách và cách ăn mặc của Thủ tướng Phi-đen Ca-xtơ-rô, những cảm nghĩ của tác giả đối với Thủ tướng...

Ghi nhớ :

1. Thuật lại một sự việc xảy ra như một buổi lao động, một cuộc hội nghị, một đêm mít-tinh, một tối chiều bóng... là văn thuật việc.

2. Muốn làm bài văn tường thuật, ta phải :

- a) Trình bày sự việc theo một trình tự tự nhiên, hợp lý.
- b) Chọn lọc những sự việc, hình ảnh, lời nói tiêu biểu, đặc sắc.
- c) Vừa miêu tả, vừa lồng ý nghĩ, cảm xúc của mình trong khi trình bày sự việc.

3. Ba phần của bài văn thuật việc :

- a) Mở bài : Giới thiệu ngắn gọn.
- b) Thân bài : Quá trình diễn biến của sự việc.
- c) Kết luận : Kết quả, cảm nghĩ.

BÀI 13

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

BẮT GIẶC MỸ

Một đàn chim ngói vừa ào qua. Con mắt ông Đồ bây giờ không độ được, với mắt cháu. Nhưng tay ông giựt lưới vẫn thần tình. Chỉ nghe chim dón cánh xuống đúng ngả, tấm lưới ông đã tung lên, mấy chục con chim ngói ngã rạp trong hai cánh lưới. Đồ cả ruộng. Bé chạy ra gỡ lưới. Có tiếng bé gọi lại:

— Ông ơi !

— Gì thế ?

— Tiếng máy bay.

Biết chừng thế, ông Đồ, buớc ghim bốn đầu lưới đây. Hãy giam chúng mày lại đây đã. Không vội gì. Ông còn nghe ngóng thẳng giấc.

Bỗng một tiếng nổ rền. Mặt đất cánh đồng chuyển như vống. Bé ngẩng trông lên nắng hanh chơi cỏi, thấy vệt khói tên lửa vùn vèo đuôi, thấy một đóm đen, có cái đuôi đỏ rực. Một chân dù trắng đỏ gắt như quả nhót chín giữa trời. Bé kêu:

— Có dù, ông ơi !

Bé luống cuống, túm tít buộc lưới. Ông Đồ thì thông thả cời nút cuộn thừng chân lưới, rồi quăng khoanh vào trong người.

... Bắt chước ông, bé cũng lấy cái dây treo lồng chim, giắt vào cạp quần, rồi mặc kệ đàn chim ngói cứ nhảy búng nhúng trong cái lưới đã được ghim chặt cọc, ông và cháu chạy về phía cái dù rơi. Cao xạ ta đương đánh đuổi nốt chiếc máy bay giặc. Tiếng găm, tiếng nổ, tiếng máy bay rít. Mặc, cứ chạy...

Ông và cháu đến nơi, đã thấy người xúm xít trong bờ tre. Thăng Mỹ vừa rơi xuống. Nó nằm xù xù một đồng trên cỏ. Ngón chân nó nhả nhúm xám nhợt, hai đầu gối thì lòng không. Bộ quần áo và giày, tất phi công như da ếch lột, bỏ bẻ bộn cạnh đây. Dân quân bắt giặc nháy dù đã lột áo, tụt giày, thu điện đài, đứng nững bài dạy cách tóm cổ giặc lái máy bay nhảy dù mới học.

Ông Đồ rút cái thừng trong lưng ra. Ông trông rõ mặt thăng Mỹ rồi. Mặt nó cũng như mặt mày thăng Tây chét cháy ở bờ đầu đồng ngày trước. Phải gó

nó lại, ta phải gõ ngay nó lại. Cái thừng lưới chim này hơi bé, nhưng tiếng đay còn tốt. Ông cúi, giờ đầu thừng.

— Ông kia...

Bé gọi, ông mãi không nghe tiếng. Bé nói to:

— Mẹ cháu kia!

Ông Đò ngẩng trông ra thấy người con dâu. Người con dâu—vợ bộ đội có khác, lịch sùng, đã đèn dây từ bao giờ. Thì ra tổ gái «bà đầm» đương hái hoa huệ đã đuổi bắt thằng Mỹ trước nhất. Họ ập đèn. Thằng Mỹ ngã chổng vó giữa ruộng cày. Họ gõ nó lại, khiêng vào đây. Lại cả đứa cháu dâu nữa kia. Mẹ con nhà bộ đội có khác! Bây giờ phụ nữ làm dân quân súng cầm lưới lê, lấp đạn bắn cả cao xạ, cả đại bác, họ đứng cao hơn thằng Mỹ nằm như con chuột dưới đất.

Bé lại reo:

— Bò cháu kia!

Bồ nó. Cái thằng út mà anh nó đem đi du kích năm ấy bây giờ là đồng chí đại úy, tay cầm khẩu súng lục, trong đám người vác cuốc, dao, súng, thừng... từ chỗ máy bay rơi đằng kia, chạy đến. Họ đã khiêng đất cày, dùi tắt đám cháy, chặt cây rập kín chiếc máy bay rơi rồi.

Sợng quá, ông Đò quát to:

— Ghét óp!

Thằng tù giật mình, ngó ngán, rồi cong cong cái lưng dài, run rẩy đứng dậy.

Ông Đò càng sợng hăng, lại quát nữa:

— Gầu!

Thằng tù nó giật thót, kùm gỏi, bước đi.

Ông lão Đò, ông lão Đò cũng sợng sốt mãi lên vì mấy cái tiếng kỳ lạ của mình quát ra, chính mình vừa quát, lại có sức mạnh tức khắc sai thằng giặc Mỹ đi đứng đúng kiểu cách, đúng như các cháu bộ đội vẫn bảo như vậy.

Ông Đò ngửa mặt cười kho kho... Được rồi, được! Ông lại cười. Tiếng cười đầy vườn tược, đầy cánh đồng.

Lúc ấy trời ngoại thành tiếng muỗi lại im vắng. Dương giữa mùa ngói. Những đàn chim ngói xanh, những đàn chim ngói đỏ tới tập bay về.

TÔ HOÀI

(Lược trích Truyện ký ba năm chống Mỹ,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

thuongmaitrang.vn

«Ba đầm»: là ba đầm đang, phong trào của phụ nữ miền Bắc trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, tự nhận gánh vác lấy việc sản xuất và công tác, việc phục vụ chiến đấu và chiến đấu, và công việc gia đình thay cho nam giới tòng quân giết giặc.

Ghét óp: đứng dậy; gầu: đi. Đây là một sở tiếng trong những tiếng Anh mà dân quân thường học thuộc để dùng khi bắt giặc Mỹ lái máy bay.

CHÁNH TẢ:

+ ngã rập, ngã ba sông, ngã lòng; ngã mũ, ngã lưng, ngã nghiêng

+ luồng cuc, cuồng quít, cuồng cuồng; cuộn gói, cuộn chiều, lòi cuộn; cuộn sách.

+ chông vó, chông kénh; lống chông; cái chông

CÂU HỎI :

1. Dựa vào ba phần của một bài tường thuật, hãy phân đoạn bài văn.
2. Trong phần mở bài, tác giả giới thiệu ai và sự việc gì? Kể lại cảnh tượng bắt giặc lái Mỹ nhảy dù, tác giả thuật những sự việc gì? Những ai đã tham gia bắt giặc lái? Cảnh tượng bắt giặc lái trong đó có sự tham gia của cả gia đình ông Đồ nói lên tinh thần gì của nhân dân miền Bắc?
3. Trong phần kết luận, tiếng cười của ông Đồ thể hiện tình cảm gì?

TẬP LÀM VĂN :

Văn tường thuật: Mở bài và kết luận phải đủ ý và gọn.

Phần mở bài có thể giới thiệu đủ thời gian, không gian (địa điểm, nơi chốn) và nhân vật nhưng quan trọng nhất là nhân vật.

Phần kết luận có thể theo một trong ba cách sau:

- + Nêu cả kết quả và cảm nghĩ.
- + Chỉ nêu kết quả.
- + Hoặc chỉ nói cảm nghĩ.

Căn cứ vào yêu cầu của bài mà viết phần mở bài và kết luận cho đủ ý và gọn gàng.

BÀI 14

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

LẬP DÀN Ý

Đề bài: Lập dàn ý một trong các đề bài sau:

1. Tường thuật một buổi học của một lớp bỏ túc văn hóa.

2. Tường thuật cuộc mít-tinh của thôn (hoặc xã, khu phố, cơ quan, đơn vị) anh, chị để kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

3. Thuật lại một trận chông giặc đi càn mà bản thân có tham dự hoặc nghe kể lại.

4. Thuật lại một cuộc đấu tranh chính trị chông giặc Mỹ và tay sai của địa phương anh, chị.

HƯỚNG DẪN :

Lập dàn ý chi tiết theo dàn bài sau:

1. **Mở bài:** Giới thiệu chung về:

- + Thời gian
- + Không gian (địa điểm, nơi chốn)
- + Những người tham dự

2. **Thân bài:** Sự việc diễn biến theo thứ tự sau:

- + Mở đầu
- + Quá trình diễn biến
- + Kết thúc

3. **Kết luận:** Kết quả, cảm nghĩ.

BÀI 15

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 1

Viết theo dàn ý đã lập ở bài trên (bài 14).

Yêu cầu của bài làm :

1. Viết đúng theo dàn ý đã lập. Nêu rõ ba phần của bài văn.
2. Cuối câu đánh dấu chấm. Đầu câu viết hoa.

BÀI 16

(1 tiết)

TẬP ĐỌC (SỬ) :

CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH VÀ NGUYỄN TRUNG TRỰC

Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp đem quân sang xâm lược nước ta.

Tiền súng đầu tiên của quân cướp nước đã nổ ra ở Đà Nẵng năm 1858. Một tháng sau, chúng quay vào đánh Nam kỳ. Sau một trận đánh ngắn, thành Gia định (tức Sài Gòn ngày nay) đã lọt vào tay giặc. Quân triều đình kháng cự rất yếu ớt. Cảm phẫn trước thái độ của vua quan nhà Nguyễn chỉ biết có nhượng bộ, nhân dân ở các nơi đứng lên anh dũng chống giặc, không chịu khuất phục. Tiêu biểu cho tinh thần anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp trong giai đoạn này là cuộc kháng chiến của Trương Công Định và Nguyễn Trung Trục.

Trương Công Định đã cùng nghĩa quân nổi dậy ngay từ khi thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm tỉnh Gia định. Căn cứ chính là Gò công, Tân an, Mỹ Tho nhưng nghĩa quân hoạt động rất rộng, làm cho địch hết sức bối rối. Triều đình nghe theo lời thực dân

Pháp, bắt Trương Công Định phải hạ vũ khí. Nhưng nhân dân đã khuyên Trương Công Định chống lại, và cử ông làm Bình Tây đại nguyên soái. Nghĩa quân còn tuyên bố: «Phan, Lâm mãi quốc, triều đình khí dân». Trương Công Định viết thư trả lời triều đình: «Triều đình muốn hòa nghị thì cứ hòa nghị, còn Định thì Định không nỡ ngồi nhìn giang sơn chìm đắm!...».

Cuộc kháng chiến của Trương Công Định phát triển mạnh nhất vào những năm 1862 — 1863. Thực dân Pháp đã tập trung một số lớn binh lực để đánh lại nghĩa quân. Sáng ngày 20-8-1864, sau khi đã vào sinh ra tử, Trương Công Định bị giặc vây chặt. Trong những phút oanh liệt cuối cùng, ông đã chém chết nhiều tên giặc, cướp súng của chúng bắn lại chúng. Ông bị đạn vào xương sống. Không chịu để giặc bắt, ông rút gươm tự tử. Kê thủ đã đem xác của ông ra uy hiếp tinh thần nhân dân, nhưng thất bại. Ngọn cờ cứu nước của người anh hùng vẫn được giương cao. Con ông, Trương Quyền và nghĩa quân rút lên Tây Ninh, cùng với nghĩa quân Khơ-me tiếp tục chiến đấu. Nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu đã thương tiếc Trương Công Định:

Trăm đám mộ binh vấy lấm nhỏ,

Một gò cô lũy chồng hoành mai...

... Hay dờ phải chăng trời đất biệt

Một tay chồng chọi mấy năm trời...

Nguyễn Trung Trục là một nông dân nghèo. Nói tới ông là nói tới lòng trung kiên bất khuất, nói tới những trận đánh chớp nhoáng thần kỳ.

Sông Nhật tảo (Tân an) rộng mênh mông. Chiếc tàu Pháp Hy vọng đậu yên ổn giữa dòng. Bọn Pháp bình chân như vại, vì ai dám ra đây mà đánh chúng! Ấy thế mà vào một ngày cuối năm 1861 có tin cấp báo: nghĩa quân xuất hiện ở thôn Nhật tảo cách đây vài dặm. Một toán quân được cấp tốc cử đi chặn đánh. Thề rồi thôi, cảnh sông nước lại trở lại như cũ, êm ả. Năm chiếc thuyền buồm có mũi kín thông thả chèo lại gần chiếc tàu to lớn, như thường lệ, để xin chèo đi lại. Thuyền vừa sát tàu thì một người nhảy vọt lên tàu, tiếp theo là 50 người mặc quần áo đi buôn, lục lợng. Gươm giáo khoa lên loang loáng, bọn Pháp ngã như chuối đổ. Một số tên chui xuống lòng tàu để trốn. Nghĩa quân phóng lửa thiêu chiếc tàu.

Đồn Kiên giang (Rạch giá) là một đồn kiên cố của giặc, ở miền ven biển phía tây nam của Tổ quốc. Một sáng ngày 16-6-1868, lúc bọn giặc đang mơ màng, thì một trận đánh chớp nhoáng, khủng khiếp xảy ra. Nghĩa quân theo Nguyễn Trung Trực từ ngoài biển chèo thuyền bí mật lên đất liền, nhanh chóng tiến về phía đồn Kiên giang, trèo tường vào đồn. Cũng chỉ bằng giáo mác và lòng dũng cảm tuyệt vời, nghĩa quân đã giết sạch bọn Pháp, kể cả tên chủ tỉnh Rạch giá, chỉ có một tên chạy thoát!

Giặc Pháp vô cùng căm tức. Chúng quyết tâm bắt cho bằng được Nguyễn Trung Trực. Nguyễn Trung Trực bị chúng bắt ở đảo Phú quốc. Kẻ thù cò dục dỗ ông nhưng ông không chịu. Trước lúc bị xử tử, người nông dân kiên cường và mưu trí ấy đã nói một câu bất

hủ: « Bao giờ người Tây, nhốt hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây ».

CHÚ THÍCH :

Thái độ của triều đình nhà Nguyễn đối với thực dân Pháp lúc bấy giờ là : từ nhượng bộ đi đến đấu tranh. Tháng 6-1862, ký điều ước nhượng đứt ba tỉnh miền Đông Nam kỳ (Gia định, Định Tường, Biên Hòa). Tháng 6-1862, do quân triều đình không chống cự nên trong vòng năm ngày, giặc Pháp đã chiếm cả ba tỉnh miền Tây Nam kỳ còn lại (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên) mà không phải mất một viên đạn, một tên lính.

Bình Tây đại nguyên soái : bình Tây : đánh dẹp / giặc Pháp ; nguyên soái : cấp cao nhất trong quân đội một số nước, trên hàng tướng. Việc nhân dân cử Trương Công Định làm Bình Tây đại nguyên soái thể hiện quyết tâm chống Pháp đến cùng của họ và đồng thời cũng nói lên lòng tin cậy, tôn kính của nhân dân đối với Trương Công Định.

Phan, Lâm mãi quốc, triều đình khải dân : Phan, Lâm bán nước, triều đình bỏ dân. Phan là Phan Thanh Giản, Lâm là Lâm Duy Hiệp, hai người đại diện cho triều đình ký điều ước năm 1862 để mất ba tỉnh miền Đông Nam kỳ.

Hòa nghị : ý nói giảng hòa, ở đây tức là sự đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn.

Nguyễn Đình Chiểu : là nhà nho yêu nước của Nam kỳ lúc đó. Ông đã dùng thơ văn vạch tội ác quân thù, ca ngợi gương các anh hùng nghĩa sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp chống giặc, cứu nước.

Có lũy : thành lũy cô độc.

Cấp báo : báo việc gấp.

CHÁNH TẢ :

+ kháng cự, căm cự, chống cự

+ cấp tốc, cấp báo, cấp bách, cấp cứu
+ loang loáng, loang lổ; loan báo, loan tin

CÂU HỎI :

1. Kể lại gương chiến đấu hy sinh oanh liệt của Trương Công Định.
2. Nghĩa quân đã dùng mưu gì để đánh chiếc tàu «Hy vọng»? Hãy kể lại trận đánh đó.
3. Giải thích ý nghĩa câu nói của Nguyễn Trung Trực : «Bao giờ người Tây nhỏ hết ở nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây».

NGỮ PHÁP :

VỊ NGỮ

Thí dụ :

1. Sông Nhật tảo rộng mênh mông.
2. Chiếc tàu Hy vọng đậu yên ổn giữa dòng.
3. Nghĩa quân thiêu đốt tàu Hy vọng.
4. Giặc Pháp vô cùng căm tức.

Nhận xét :

Rộng, đậu, thiêu đốt, căm tức trong các thí dụ trên là vị ngữ của mỗi câu.

Ghi nhớ :

Vị ngữ nói rõ cho ta biết chủ ngữ làm gì, chủ ngữ thế nào. Thường thường vị ngữ đứng sau chủ ngữ.

TẬP ĐỌC :

TIẾNG NÓI VIỆT NAM

Lời Tổ quốc êm êm như tiếng má
Bên vành nôi ru giấc ngủ con thơ
Tôi nghe giọng miền Nam thương mến lạ
Tha thiết như quen thuộc từ bao giờ!

« Đây tiếng nói Việt nam! Đây Hà nội! »
Xa muôn trùng vẫn thấm thía bên tai!
Rút lại cách ngôn, đẩy lùi bóng tối
Thắp niềm tin cháy sáng giữa tim người.

Như vú mẹ không cạn nguồn sữa quý
Như dòng sông vô tận chẳng ngừng trôi
Gói trọn tâm tình trên đôi cánh nhẹ
Lan sóng đi mang nắng khắp phương trời!

Từng đoạn, từng lời, từng câu, từng chữ
Từng tiếng đọc sai, từng lỗi nhỏ thông thường
Sao vẫn âm, ngọt ngào như hơi thở
Đẹp như lòng chung thủy của người thương!

Tiếng chị phát thanh viên dịu dàng, trong sáng
Báo tin mừng: một nhà máy lắp xong
Tôi tưởng thấy ngày mai vui chiến thắng
Ông khói hòa bình vươn trên nước Cửu Long!

Ôi! Những buổi quân thù về càn quét
Quê hương ta — Chị đang nói bỗng dừng
Chị đã đọc bản tin nhòa trong nước mắt
Hàng triệu người nghe chị cũng rưng rưng...

Xe tăng Mỹ nghiền trên đường phố
 Và những lời ca đồng loạn dân ô
 Không ngăn được — bàn tay nào ngăn nổi
 Tiếng nói Đảng ta, tiếng nói của Bác Hồ!

Khúc hát Điện biên vẫn âm từng khe cửa
 Phá vành đai, xuyên giới tuyến, tháp canh!
 Sài gòn thức đêm đêm theo Hà nội
 Nghe tim Thủ đô đập giữa tim mình!

GIANG NAM
 (Văn nghệ Giải phóng)

CHỮ THÍCH :

* « Đây tiếng nói Việt nam !... » : câu mở đầu buổi phát thanh thời sự của Đài tiếng nói Việt nam, phát từ thủ đô Hà nội.

Chung thủy : trước sau như một, không thay lòng đổi dạ.

Giới tuyến : đường được qui định để phân biệt hai khu vực khác nhau.

CHÁNH TẢ :

+ thăm thì, âm thầm, thăm lặng

+ tâm tình, tâm hồn, tâm trí

+ dịu dàng, êm dịu, nắng dịu ; điệu kỳ, huyền diệu, tuyệt diệu.

CÂU HỎI :

1. Tóm tắt ý bốn khổ thơ đầu (16 câu đầu). Tóm tắt ý bốn khổ thơ sau (16 câu sau). Tìm đại ý bài thơ.
2. Tác giả đã dùng các hình ảnh nào để so sánh với tiếng nói của Đài phát thanh tiếng nói Việt nam ? (chú ý các khổ thơ 1, 3 và 4).

3. Đài phát thanh của Tổ quốc có tác dụng to lớn như thế nào đối với cuộc chiến đấu của đồng bào miền Nam ta ?

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về vị ngữ : Gạch dưới các vị ngữ trong những câu sau :

1. Ông khởi hòa bình vươn trên nước Cứu long !
2. Xe tăng Mỹ nghiền trên đường phố.
3. Khúc hát Điện biên vẫn âm từng khe cửa.
4. Sài gòn thức đêm đêm theo Hà nội.

BÀI 18

(1 tiết)

CHÁNH TẢ (KIỂM TRA) :

MIỀN NAM ANH HÙNG

Anh hùng thay miền Nam! Tự hào thay miền Nam!
 Suốt mấy chục năm liên tục chiến đấu, người sau tiếp bước người trước, đời con kế tục đời cha, miền Nam vượt qua muôn trùng gian khổ, khó khăn, luôn luôn đi trước về sau, từ tay không làm nên sự nghiệp lớn. Trên chặng đường lâu dài từ đồng khởi, Ấp Bắc, Bình giả, Vạn Tường, Tây ninh đến tổng tiền công xuân Mậu Thân, Đường 9—Khe sanh—Nam Lào và cuộc tiền công chiến lược kỳ diệu năm 1972, các chiến sĩ và đồng bào ta trên tiền tuyến lớn sát cánh cùng quân và dân miền Bắc, liên tiếp đánh thắng bốn chiến lược của đế quốc Mỹ, đập

gây ý chí xâm lược của chúng. Trong ánh hào quang rạng rỡ non sông đất nước ta hôm nay, chúng ta thấy rất rõ những hình ảnh không thể nào quên : những ngọn lửa đồng khởi trong đêm đen phát-xít; những trận độ sức quyết liệt đê bẹp quân thù; bát cháo măng, nôi canh lá bép; những bà má nằm chặn đầu xe tăng địch; những đồng chí trung kiên sông bụi, ngủ hầm hàng mây năm trời; những cặp mắt mở to xoáy nhìn của những em bé đi theo cha mẹ bị địch cưỡng ép di cư; nụ cười lâm liệt của anh Trỗi, chị Hằng; khuôn mặt thông minh của Nguyễn Thái Bình.

Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ ta biểu dương: « Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng, đoàn kết dưới lá cờ vẻ vang của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời, người đại diện chính duy nhất của nhân dân miền Nam nước ta, đã trải qua biết bao thử thách gian nan, chiến đấu vô cùng anh dũng ». Lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam cũng nêu rõ: « Thắng lợi to lớn này là kết quả của hơn mười tám năm chiến đấu quyết liệt, vượt qua muôn nghìn hy sinh, gian khổ của cả dân tộc anh hùng, của quân và dân miền Nam ta, bền gan chiến đấu, đi trước về sau, luôn luôn xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc ».

Miền Nam ơi, cả nước ôm hôn thân thiết và gắn lên ngực Thành đồng Tổ quốc đóa hoa chiến thắng rực rỡ nhất.

(Trích xã luận báo Nhân dân,
ngày 29-1-1973)

CHÚ THÍCH :

Kỳ diệu : thật lạ và thật tài tình.

Hào quang : ánh sáng rực rỡ tỏa ra chung quanh.

Lâm liệt : oai nghiêm, hiên ngang.

Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ ta : Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt nam và Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa ngày 28-1-1973.

Lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam : Lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam ngày 28-1-1973.

BÀI TẬP :

1. Gạch dưới những chủ ngữ trong các câu sau :
+ Chúng ta nhiệt liệt hoan hô đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng.
+ Quân và dân miền Nam ta, bền gan chiến đấu, đi trước về sau, luôn luôn xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc.
2. Đặt một câu có nhiều chủ ngữ và một vị ngữ. Đặt một câu có đại từ làm chủ ngữ.

BÀI 19

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

BẮT SƯU

Ngoài đặng có tiếng chó sủa xô xát. Rồi tiếng roi quật vào vách lên đệt. Rồi tiếng người hỏi dữ dội :

— Đi Dậu có nhà đây không ?

Chị Dậu lật đặt bồng con bé con ra cổng đuổi chó. Anh Dậu cũng ngồi nhồm đẫy và ngó ra sân.

Người nhà lý trưởng nghênh ngang múa chiếc tay thước với sợi dây thừng, đưa ông cai lệ và cây roi song hùng dũng bước vào trong cổng. Hai người cùng ra oai rộ con chó cái và cùng nhảy lên thêm. Phủ đầu, ông cai lệ chỉ cây roi vào mặt anh Dậu và quát :

— Suru đâu ? Sao không đem nộp ? Người ta vào hỏi, vẫn còn ngồi yên đó !

Anh Dậu lấy bảy đĩnh dây. Cái mặt xanh xao khi ấy đã đổi ra sắc tái mét. Run run, anh sẽ giơ tay gãi tai :

— Thưa ông, tôi chưa có.

• Ông cai lệ thị hùng bằng hai con mắt giương tròn :

— Cả năm chỉ có hai đồng bảy hào tiền suru, bây giờ vẫn chưa có, anh định bao giờ mới có ?

Với cái dáng điệu có vẻ van lơn, anh Dậu hớn hén thờ và đáp :

— Thưa ông, vì tôi đau yếu, nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuê còn năm bữa nữa mới phải đăng trường kia mà !

— À ! Thuê còn năm hôm nữa mới phải đăng trường cho nên anh không nộp vội, phải không ?

Hỏi vậy, nhưng ông cai lệ không để cho kẻ bị hỏi được có thời gian phân trần. Nhanh như cắt, ông chuyển phất cây roi song sang tay trái và năm năm ngón tay phải đưa luôn vào ngực anh Dậu một mớ quật thui. Cái thui chuyên môn của người cửa công khác hẳn thứ thui phổ thông của thường dân. Anh Dậu chỉ ưc ưc mấy tiếng,

chứ không thể kêu lên được. Thuận tay, ông cai lệ túm lấy cổ áo anh Dậu và ngánh lại bảo ông người nhà lý trưởng :

— Thừng đâu ? Trói cổ nó lại. Có một suất suru bây giờ chưa nộp lại còn chực giờ lý sự !

Tức thì hai người xúm lại, mỗi người nắm một cánh tay anh Dậu bẻ quặt ra đằng sau lưng, rồi luồn thừng vào và riết thật chặt. Họ trói anh chàng khốn nạn giống kiểu như nhà quê trói chó để làm thịt vậy.

Thằng Dần òa lên khóc.

Cái Tý meo mào nhếch nhác, chạy đến cạnh ông cai lệ, chấp tay vái lạy vái đề :

— Cháu lạy hai ông ! Hai ông tha cho cháu. Hai ông đừng trói cháu !

Sẵn roi song trong tay, ông cai lệ quật luôn cho nó mấy cái vào đít và quát :

— Bước ngay !

Con bé đau quá. Nó lăn đành đạch xuống đất và nó giãy giụa như con gà phải nước nóng. Thằng Dần cũng khóc dữ.

Ông cai lệ đương cơn thịnh nộ, lại thẳng tay giơ cây roi song, toan trừng phạt nết thằng bé này. Chị Dậu lèch thèch ôm con bé con chạy vào :

— Thôi, thôi xin ông cai ! Ông tha cho cháu. Chúng nó hãy còn bé bỏng.

... Ngán lại thầy chứng bị trói chặt quá, mặt mũi nhăn nhọ như chuột kẹp, chị Dậu lại dễ dàng kêu van ông cai :

— Nhà tôi đương ốm... Xin ông làm phúc nói rộng nút thừng ra cho !

Lần này không có kết quả, những lời năn nỉ của chị chỉ được ông cai đáp lại bằng một giọng oai nghiêm :

— Không phải nói ! Trói thề cũng chưa chết nào ! Mà có chết nữa, chồng chị khỏi đóng sưu.

NGÔ TẤT TỐ

(Lược trích Tắt đèn, 1939)

CHÚ THÍCH :

Đi : đi (trong đi Dậu) là từ thường dùng trong nông thôn của một số tỉnh đồng bằng Bắc bộ, chỉ người có con gái đầu lòng bỏ đi, mẹ đi.

Lý trưởng : tên gọi người đứng đầu chính quyền xã thời phong kiến ; khi thực dân chiếm nước ta thì chức lý trưởng chỉ còn có ở Bắc bộ và Trung bộ.

Cai lệ ; **lệ** : lính lệ, là loại lính hầu hạ quan lại trước Cách mạng tháng Tám ; **cai** : một cấp trên lính.

Sưu : còn gọi là thuế thân, một thứ thuế đánh vào người đàn ông từ 18 tuổi trở lên, dưới thời phong kiến và thời thực dân Pháp cai trị nước ta.

Thị hung : cậy sức mạnh mà dọa nạt, ức hiếp người khác.

Đăng trường : từ dùng trong xã hội cũ, chỉ ngày khóa sổ thuế để nộp lên cấp trên.

Người cửa công : người làm việc nhà nước.

Phổ thông : ở đây có nghĩa là thông thường.

Thịnh nộ : giận dữ lớn.

CHÁNH TẢ :

+ sẽ, sẽ sẽ ; sẽ làm ; chim sẽ ; chia sẽ

+ khốn nạn, hoạn nạn, nạn nhân, tai nạn ; cái nặng, chồng nặng.

CÂU HỎI :

1. Đây là một cảnh bắt sưu dưới thời Pháp thuộc. Thái độ của tên cai lệ và người nhà lý trưởng rất hống hách và tàn nhẫn. Tìm những lời nói và chi tiết trong bài để chứng minh.
2. Thái độ của vợ chồng chị Dậu ra sao ? Tìm những chi tiết nói lên tình cảnh khốn khổ của vợ chồng chị Dậu.
3. Cảnh bắt sưu gọi cho anh, chị những suy nghĩ gì ?

TẬP LÀM VĂN :

Vẽ trường thuật : Khi tường thuật, cần chọn lọc để ghi lại những chi tiết, hình ảnh, lời nói tiêu biểu và đặc sắc. Qua những chi tiết, hình ảnh và lời nói đó, ta thấy một cách cụ thể, sinh động cảnh tượng và thái độ của nhân vật.

BÀI ĐỌC THÊM :

NHÀ BỐ NẤU

Gọi như thế chứ bác Nẫu làm gì có nhà. Một gian nhà lá lụp xụp, thuê tá lều hào một tháng là chỗ ở của gia đình bác với những đồ đạc ọp ẹp lắt nhắt không bao giờ thay đổi. Khói bếp luôn luôn lùa vào đầy nhà, khiến bà mẹ bác mỗi khi bế cháu ra sân lại vừa chầm nước mắt vừa ho sặc sụa và lại rên rĩ kêu trời. Những ngày hè nung nẫu, ở gian nhà ấy, từ cái giường, cánh phan, cái bàn mặt chân đèn những quần áo, tã, rổ rá đều nóng hần lên một làn bụi bay múa và một mùi hôi gây làm nghẹn cả thở. Rồi những ngày mưa, cống rãnh trong xóm tuy nhiều nhưng không có lối thoát, nước mưa ứ lại ngập

sân, tràn vào nhà, dâng đèn, nửa chân giường là thường. Bác Nẫu gái đã phải dọn bếp ngay trên cánh phên, gần đó nổi lênh bênh những rác rưởi của các xó xỉnh đưa ra.

Chỉ thêm bốn hào nữa là gia đình bác được ở gian trên kia kê được hai cái giường mà vẫn còn lồi đi, có cửa sổ, mái lá không dột, vách đất quét vôi lơ hần hoi, thêm cỗ gạch và lại xa bếp, xa cầu rửa nữa. Bốn mươi xu, món tiền chỉ mua một thời son bằng đầu ngón tay hay một điều thuốc hút chỉ vài hơi đã hết hay một ly rượu thơm không đủ sức mừng mà bao nhiêu kẻ không hề nghĩ tới. Nhưng, với gia đình này, nó đã có một giá trị sinh mệnh của một con người sống trong những cảnh sống suốt đời hai bàn tay trắng và đầy những khó khăn thiếu thốn.

...Năm cái miệng sì sụp húp những bát cháo loãng bồng chia nhau những ngày mưa dầm gió lạnh. Một thằng nhỏ cời trần, mồ hôi nhễ nhại, tóc trùm xuống quá gáy, cầm đầu cầm cổ đi bốn năm cây sỏ dưới trời nắng để đưa cho mẹ thêm vài lạng đường bán cháo. Một người đàn ông thần mặt ra trước những bàn tay xia xói vì thiếu mấy buổi tiền góp ... Những hình ảnh này thường thường nhắc đi nhắc lại trong cái dòng đời khổ sở ề chế nợ.

...Bác Nẫu biết rất nhiều nghề : làm phở, bánh cuốn, đồ bún, bánh bao, lục tào xá, cháo gà, kẹo kéo. Có ai thề, bác còn làm cả thợ nề, xẻ, vườn. Sẵn có sức khỏe và chẳng bao giờ dám ngại ngừng việc gì, bác làm cho ai muốn bác cũng vừa lòng, cũng tìu cây. « Nhà bà Nẫu », cái tên này, không một ai trong xóm Cầm không biết. Nhắc đến nó, người ta phải tưởng ngay đến một

khó mặt đầy đặn, một giọng nói trong thản, một dáng đi mạnh mẽ và những câu chào hỏi thân mật với mọi người.

Bác Nẫu cũng còn mẹ già. Bác muợn con. Gần bốn mươi mà bác mới được đưa con lớn lên tám và đứa nhỏ hãy còn khóc quây)

Vợ bác khác hẳn phần đông những người đàn bà trong xóm. Bác Nẫu gái ít điều, ít lời, lúc nào cũng tươi cười. Không bao giờ bác chịu bỏ một buổi chợ. Từ rá xôi, nôi ngô bung đến mẹt bún, bác Nẫu gái biết ề cũng cứ làm. Bác say mê buôn bán đến quên cả ăn cả ngủ. Và bác còn bỏ cả ăn, ngủ vì nợ. Bác nợ nhiều quá, chưa xong món nợ này đã tiếp ngay món khác. Nhiều phen bác phải giàu cả chồng. Bác không dám để chồng thấy sự thua lỗ, chồng chắt trong cái lúc khó khăn mà thà một mình bác chịu tất cả mọi nỗi còn hơn để chồng con hay biết.

Đã có lần người chồng điên lên, túm lấy tóc vợ hét :

— Trời ơi ! Mày có vay mượn ai cũng cho tao biết chứ ! Chỉ thậm thụt, thậm thụt để người ta đương réo rất chứi bới kia kia...

Người vợ gỡ tay chồng ra, gục mặt vào lòng, nức nở :

— Biết thì anh làm gì được ! Thôi tôi van anh, họ chứi bao nhiêu tôi xin nghe cả.

Nước mắt người chồng lại giàn giụa. Về đau tủi lại hiện cả lên gương mặt đáng lẽ sáng sủa nhưng vì rầu rĩ nên đen xạm và càng ngày càng hộc hác.

NGUYỄN TÙNG

(Lược trích Những ngày thơ ấu, 1938)

CHÚ THÍCH :

Giá trị sinh mệnh : theo cách dùng trong bài có nghĩa là giá trị nuôi sống con người.

Lục tào xá : một thứ chè ngon của Trung quốc, nấu bằng đậu xanh nghiền nát.

HƯỚNG DẪN :

Dưới thời Pháp thuộc, nhân dân ta sống hết sức cơ cực và đặc biệt khổ cực hơn cả là công nhân, nông dân và dân nghèo ở thành thị.

Người nông dân, trong bài *Bất sự*, sống nghèo đói, bệnh tật. Đã thế họ lại còn bị bọn quan lại cường hào ức hiếp, đánh đập. Thân phận họ không hơn gì con vật.

Bài *Nhà bỏ Nấu* giới thiệu cảnh sống của một gia đình dân nghèo thành thị. Người chồng có sức lực, giỏi nhiều nghề, người vợ lại buôn bán tần tảo. Thế nhưng làm vẫn không đủ ăn. Sống đã thiếu thốn kham khổ lại còn nợ nần chồng chất.

Đọc bài *Nhà bỏ Nấu* và bài *Bất sự*, anh chỉ có những suy nghĩ gì về cuộc sống của nhân dân lao động dưới thời Pháp thuộc và ở các vùng bị giặc Mỹ và bọn tay sai bán nước tạm thời kiểm soát ?

BÀI 20
(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 1. BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A — Trả bài viết số 1 :

Trọng tâm chữa bài :

+ Dấu chấm, viết hoa đầu câu.

+ Ba phần của bài văn tường thuật.

B — Bài tập phân tích :

ĐÊM ĐỒNG KHỜ

Thức dậy đi thăm mấy luồng câu, tôi đồng nghe có tiếng chân người lội nước lộn xộn. Người đó lội với dáng vẻ thiếu nảo, đi đôi ba bước lại té một cái, mặt mày tái xanh, trông đáng thương lắm!

Chưa hiểu người ra sao, tôi đã vội chạy tới ầm xộc lầy diu vô trong nhà, đốt lửa cho anh hơ, nường bấp cho anh ăn. Xong xuôi, anh lên cơn sốt run cầm cập. Nhưng anh không chịu nằm, anh nói với giọng như muốn khóc : « Tôi có việc hệ trọng / phải đi gấp trong đêm này, anh đưa tôi đi được không ? » Biết anh là người cách mạng, tôi trả lời : « Đã là việc hệ trọng thì tôi phải đưa anh đi thôi. Tôi mới ở tù ra, không có xuống bổng gì, tôi cống anh và anh đừng có chết trên lưng tôi đó ». Nói rồi, tôi xộc anh lên lưng đi liền. Tôi lội suốt đêm, mình mẩy ngấm nước lạnh cứng như đá. Đèn sáng ra, đưa được anh tới nơi thì tôi lại lên cơn sốt, nằm mê man đến hai ngày đêm mới tỉnh. Đến đêm thứ ba, giữa khuya, tôi chợt thức giấc vì nghe có tiếng chân người chạy rầm rập, tiếng súng nổ ... Đó là đêm đồng khờ. Tôi vội tặc dậy, băng đồng lội về. Xóm tôi đèn đuốc cũng đỏ trời. Lại nghe tin vợ tôi sanh được đứa con trai, tôi mừng quá chạy vô hóng con, la lên : « Con đi, cách mạng về rồi, giờ thì con sống với cách mạng ».

Ngay đêm đó tôi vô du kích liền. Tôi xin lãnh một khẩu súng. Tôi nói nửa chơi nửa thiệt với anh ập đội

trường : « Cho tôi lãnh một khẩu súng để tôi chiến đấu giữ con tôi coi ».

LÊ VĂN THẢO

(Phỏng trích Đêm Thập mười,
Văn nghệ Gidi phóng)

HƯỚNG DẪN :

1. Bài văn thuật lại sự việc gì ?
2. Lập dàn ý chi tiết bài văn.
3. Nhận xét :
 - a) Phần mở bài giới thiệu những gì ? Giới thiệu có đầy đủ và ngắn gọn không ?
 - b) Phần kết luận nêu lên ý gì ? Ý đó liên quan với phần thân bài như thế nào ?

GHI NHỚ :

Phần mở bài và kết luận nên viết ngắn gọn. Viết ngắn gọn nhưng vẫn nêu đủ các ý cần thiết.

Ba phần của bài văn phải gắn bó chặt chẽ với nhau. Phần mở bài chuẩn bị cho sự diễn biến của các sự việc trong phần thân bài. Phần kết luận nối tiếp ý của phần thân bài và kết thúc ý toàn bài văn.

BÀI 21

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 2

Hướng ra đề bài : Có thể ra đề bài theo một trong các hướng sau :

1. Tường thuật một buổi lao động tập thể mà anh chị đã tham gia (như sản xuất để cải thiện hoặc tự túc, sản xuất giúp dân, dọn vệ sinh hoặc sửa sang đường sá...).

2. Kể lại một sáng kiến hay, kinh nghiệm của bản thân (trong sản xuất, công tác hoặc đấu tranh với kẻ thù).

3. Tường thuật cuộc gặp gỡ cảm động giữa nhân dân vùng mới giải phóng với cán bộ hoặc bộ đội cách mạng.

4. Tường thuật buổi ra mắt của chánh quyền nhân dân cách mạng ở một xã, một thị trấn hoặc một khu phố.

Yêu cầu của bài làm :

1. Bài làm có đủ ba phần của một bài văn tường thuật là : mở bài, thân bài và kết luận.
2. Tường thuật theo thứ tự tự nhiên, hợp lý : việc gì xảy ra trước thuật trước, việc gì xảy ra sau thuật sau.
3. Biết dùng dấu chấm để ngắt thành câu ngắn. Phải viết hoa đầu câu.

BÀI 22

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

CA DAO CHỐNG PHONG KIẾN, ĐẾ QUỐC

A—CHỐNG PHONG KIẾN

1. Con vi, nhớ lấy câu này :
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.
2. Vạn niên là Vạn niên nào ?
Thành xây xương lính, hào đào máu dân.

3. Con vua thì lại làm vua,
Con sãi ở chùa thì quét lá đa.
Bao giờ dân nổi can qua,
Con vua thất thê, lại ra quét chùa.

B—CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ PHÁT XIT NHẬT

Thời Pháp thuộc và Nhật thuộc :

4. Đất này đất tổ đất tiên,
Đất này chống vợ bỏ tiền ra mua.
Bây giờ Nhật, Pháp kéo hòa,
Chiếm trồng đay lạc, ức chưa hời trời !
5. Ruộng ta, ta cấy ta cày,
Không nhường một tấc cho bầy Nhật, Tây.
Chúng mày lảng vảng tới đây,
Rủ nhau gây, cuộc, đuổi ngay khỏi làng.

Thời kháng chiến chống Pháp :

6. Thằng Tây chó cạy xác dài,
Chúng tao người nhỏ nhưng dai hơn mày !
Thằng Tây chó cạy béo quay,
Mày thức hai buổi là mày bỏ hơi.
Chúng tao thức bốn đêm rồi
Ăn cháo ba bữa, chạy mười chín cây.
Bây giờ mới gặp mày đây,
Sức tao vẫn đủ bắt mày hàng tao.
7. Khu Đ đi dễ khó về,
Lính đi mất mạng, quan về mất lon.

C—CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

8. Cho dù giặc Mỹ trăm tay,
Quyết không chia được đất này làm hai.
Cho dù cạn nước Đông nai,
Nát chùa Thiên mụ không sai tấc lòng.
9. « Sáu riêng » ai khéo đặt tên,
Ai sáu không biết, riêng em không sáu !
Mỹ phun thuốc độc năm nào,
Sáu riêng rụng lá tường đầu chết rồi !
Hiên ngang cây đứng giữa trời,
Một cành lá rụng vạn chồi mọc lên.
Đất dày rễ bám sâu thêm,
Bão lay chẳng chuyển, bom lên chẳng rung.
Đất trời Nam bộ mệnh mông.
Người không khuất phục, cây không úa sáu.

CHỮ THÍCH :

Vạn niên : Tự Đức, một vua nhà Nguyễn, bắt dân xây lăng Vạn niên ở Huế, gây chết chóc và hao tốn rất nhiều. Không chịu nổi, Đoàn Trung và Đoàn Trục đã nổi lên chống lại.

Sãi : người đàn ông ở giữ chùa, ở đây ý chỉ người nghèo.

Can qua : nghĩa đen là cái mộc và cái mác, các thứ binh khí thời xưa ; nghĩa rộng là chiến tranh. *Nổi can qua* : ở trong bài có ý nói nổi lên khởi nghĩa, đấu tranh.

Khu Đ : là chiến khu Đ, một chiến khu nổi tiếng của miền Đông Nam bộ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp 1945—1954.

Đồng nai : tên một con sông ở miền Đông Nam bộ.

Thiên mục : tên một ngôi chùa ở Huế.

Sầu riêng : tên một loại cây có quả chín ăn ngon nổi tiếng của Nam bộ.

CHÁNH TẢ :

+ Vạn niên, muôn vạn ; chạng vạng

+ sư sãi ; sai tay, bơi sải

+ khuất phục, bắt khuất ; khuất bóng, khuất núi.

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về vị ngữ : Gạch dưới những vị ngữ trong các câu ca dao sau :

Hiện ngang cây đứng giữa trời,
Một cành lá rụng vạt chổi mọc lên.
Đặt dày rẽ bóm sâu thêm,
Bão lay chẳng chuyển, bom lên chẳng rung.
Đặt trời Nam bộ mệnh mông
Người không khuất phục, cây không ứa sấu.

CÂU HỎI :

1. Tóm tắt ý các câu ca dao chống phong kiến.
2. Tinh thần chống đế quốc của nhân dân ta được thể hiện như thế nào qua các câu ca dao chống thực dân Pháp, phát xít Nhật trước đây và chống đế quốc Mỹ ngày nay?
3. Tìm một câu ca dao nói lên tinh thần chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta.

BÀI 23

(1 tiết)

CHÁNH TẢ :

CA DAO CHỐNG ĐẾ QUỐC

(Viết phần B và phần C của bài tập đọc trên)

BÀI TẬP :

1. Gạch dưới các vị ngữ trong hai câu sau :

Ruộng ta, ta cấy ta gặt

Không nhường một tấc cho bầy Nhật, Tây.

2. Đặt hai câu và gạch dưới các vị ngữ trong hai câu đó.

BÀI 24

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

VĂN TƯỜNG THUẬT

Phân tích bài văn sau :

NGƯỜI THỢ LẶN MIỀN NAM

Nước lên, sông chảy xiết, tàu lặn phải nghỉ.

Thầy con, việc không trôi chảy, tôi bắn khẩn lắm. Nghĩ tới hai mươi ba triệu đồng mất không vì mỗi ngày tàu không lặn được, tôi thấy như có ai xát tiêu, xát ớt trong lòng mình. Tôi lại nghĩ tới miền Nam, nghĩ tới mục đích của mình đi tập kết. Tôi đã xin lặn thử. Xét

thầy sức tôi đang yếu mệt, không ăn được cơm, ngày ngày chỉ ăn cháo, tôi quyết định bác lời đề nghị ấy của tôi. Nhưng thầy tôi khấn khoản một mực đòi lặn, tôi đành phải nhượng bộ. Tôi mừng lắm, vội vã chui vào áo lặn.

Anh em bắt đầu thả tôi xuống cùng nước chảy băng băng. Tôi bám vào sợi dây neo từ thân tàu xuống đáy nước mà phăng xuống... Với hai bàn tay trần không đeo găng thò ra ngoài áo cho dễ làm việc, tôi kéo người xuống từng tấc một. Toàn thân tôi bị sức nước kéo dài ra thành hình chữ nhật chúc đầu xuống như tư thế con bọ gậy, đuôi ngóc trên mặt nước, đầu chúi xuống, nhưng lại xoay lăn tròn như chong chóng. Vừa dìm toàn lực để phăng xuống, vừa cố gắng lại sức xoay, chỉ trong hơn mười phút đồng hồ hai bàn tay tôi đều phồng dộp lên và dập ra, nước mặn chui vào xót như muối xát. Có lần suýt chút nữa tôi tụt tay. Nếu tụt tay là hết! Vì ngoài hai bàn tay ra chỉ có một sợi dây «rồng» bằng cao su và sợi dây điện thoại bé tí. Chúng sẽ đứt trong nháy mắt. Và nằm gọn trong cái tổ kén khổng lồ kỳ dị và kiên cố ấy, tôi không tài nào ra được, nước sẽ chui vào sợi dây «rồng» đứt mà đuôi không khí ra, cả khối thịt và sắt ấy sẽ chìm ngấm dưới đáy nước và nước sẽ cuốn đi vô định, dù ai có tài cũng không làm sao cứu được.

Thầy nguy, tôi bèn dùng toàn lực co hai cánh tay lại, cặp sợi dây neo vào nách và với cánh tay kia tương đối tự do hơn, tôi phăng xuống dần dần. Tôi run toàn thân vì mệt. Mồ hôi vã ra như tắm. Nhiều lúc tôi muốn dứt hơi. Cuối cùng tôi đã xuống được sát đáy sông.

Tôi bám vào dây neo nhúi sâu dưới bùn nằm nghỉ vì sự nhọc mệt tuyệt độ đã làm cho tôi cơ hồ ngất đi. Có

tiếng điện thoại hồi. Tôi nghe văng vẳng, mơ hồ vì tai đã ù, và tôi cũng không còn chút sức nào đủ để trả lời nữa. Hồi lâu tôi tỉnh dần. Thiếu hơi thở quá tôi thấy ngọt ngạt. Tôi muốn bảo trên bơm thêm hơi nhưng sức nhớ cái áo đã cũ quá rồi, nếu bơm nhiều hơi, nhớ ra nó nổ thì có mà uống mạng, nên lại thôi.

Có lúc tôi muốn trỗi lên nhưng lại đầu tranh với mình. Tôi nhắm mắt lại thấy hiện hiện ra như trên màn bạc những cảnh tỏ cộng ở miền Nam : quân lính Diệm trang bị kiểu Mỹ, trói gô một thanh niên dẫn đi tra tấn. Tôi thấy đồng bào miền Nam kéo đến biểu tình đòi thả ra, mặt hướng về miền Bắc....

Tôi nhớ tới các đồng chí nước bạn xa nhà, rời nước sang giúp ta ở một nơi khí hậu nhiệt đới tàn nhẫn đối với họ, mà họ vẫn vui vẻ hy sinh. Còn tôi ? Tôi làm việc cho chính bản thân, cho gia đình, Tổ quốc tôi, tôi lại sợ khó, sợ khổ hay sao ?

Do nghĩ như thế nên tôi đã ở dưới nước liền bốn tiếng đồng hồ, dờ ra được mười lăm chương ngại vật : xà-lan, thuyền xi-măng, sắt cũ, vũ khí của Pháp vứt bỏ, v.v...

Tôi nổi lên mặt nước giữa tiếng hò reo của đồng đội, mặt lá, đôi run. Miệng và mũi đều ra máu. Nhưng tôi cố nén nhọc mệt, cố nở một nụ cười tươi nhất với anh em, vì tôi biết giá trị của cái cười trong lúc này lắm.

Hôm sau, nước vẫn chảy xiết như thế, nhưng tất cả tôi đều lặn được, do đó công tác được hoàn thành...

Lược dịch theo
NGUYỄN HẢI TRUNG

CHỮ THÍCH :

Hai mươi ba triệu đồng : tiền cũ, nay tương đương với hai mươi ba nghìn đồng ngân hàng (tiền ngân hàng là tiền lưu hành trên miền Bắc nước ta hiện nay).

Sợi dây «rồng» : ông dây rồng bằng cao su (hoặc có bọc nhựa) dùng để truyền hơi từ bình dưỡng khí đặt ở trên mặt nước xuống áo lặn để người thợ lặn thở.

NHẬN XÉT :

1. Bài văn kể lại chuyện gì ?

— Bài văn kể chuyện một người lặn què ở miền Nam, đã hoàn thành nhiệm vụ trong một hoàn cảnh khàn trương, nguy hiểm mà bản thân thì đang yếu mệt.

2. Trình tự của câu chuyện :

a) Mở bài : Hoàn cảnh công tác của người thợ lặn :

+ Công việc thì khàn trương, nguy hiểm.

+ Bản thân người thợ lặn thì đang yếu mệt.

b) Thân bài : Quá trình thực hiện công tác của người thợ lặn :

+ Bám theo dây lặn xuống đáy sông.

+ Những phút đầu tiên khi xuống đáy sông.

+ Làm việc dưới đáy sông : mò chương ngại vật.

c) Kết luận : Kết quả công tác :

Việc lặn thành công, động viên cả tổ cùng lặn, hoàn thành nhiệm vụ mò chương ngại vật.

3. Thuật câu chuyện, tác giả đã chú ý :

a) Vừa thuật việc làm vừa tả cảm nghĩ của nhân vật.

b) Miêu tả quá trình người thợ lặn đầu tranh tư tưởng vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ. Có miêu tả quá trình đấu tranh tư tưởng mới hiểu được việc làm của nhân vật.

GHI NHỚ :

1. Thuật lại một câu chuyện xảy ra là văn thuật chuyện. Trong bài văn thuật chuyện có thể có nhiều nhân vật, nhưng ta chỉ tập trung miêu tả nhân vật chính. Miêu tả nhân vật là miêu tả những tình cảm, ý nghĩ và hành động của nhân vật góp phần thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện.

2. Làm bài thuật chuyện, ta phải nắm vững các yêu cầu chung của phương pháp tường thuật :

a) Trình bày câu chuyện theo một trình tự tự nhiên ; hợp lý.

b) Chọn lọc những sự việc, hình ảnh, lời nói tiêu biểu, đặc sắc.

c) Vừa miêu tả, vừa lồng ý nghĩ, cảm xúc của mình trong khi trình bày câu chuyện.

3. Ba phần của bài văn thuật chuyện :

a) Mở bài : Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện (thời gian, không gian, nhân vật...)

b) Thân bài : Diễn biến của câu chuyện.

c) Kết luận : Kết thúc câu chuyện (kết quả, cảm nghĩ).

BÀI 25

(1 tiết)

TẬP ĐỌC (SỬ) :

ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ MĂNG THỰC DÂN PHÁP

...Tháng 5-1931, đồng chí Trần Phú sa vào tay địch... Chúng giao anh sang tòa án.

Tên bồi thẩm Pháp, một con cáo già chuyên về các vụ án chính trị ở tòa án Sài gòn, định giờ thủ đoạn mua

chuộc anh. Vừa trông thấy anh, hắn đã làm ra bộ xun xoe, kéo ghế mời anh ngồi, đưa thuốc lá mời anh hút, hỏi thăm sức khỏe anh. Rồi hắn dọa khéo :

— Ông có được tin tức gì ở Trung kỳ không ? Ở ngoài ấy người ta xức tức văng vẳng, ông đây. May cho ông còn ở đây chứ giá chúng tôi trả ông về Trung kỳ chắc chính phủ Nam triều chẳng để ông yên.

Đồng chí Trần Phú nói thẳng vào mặt tên bồi thẩm Pháp :

— Này, ta nói cho các người biết, với kẻ nào khác, người hãy giữ cái giọng ấy. Với ta, ta khuyên các người đừng giữ vẻ này ra làm gì. Các người dọa đưa ta về Trung kỳ ư ? Tùy ý các người. Ta ở đâu cũng thề ; điều này đòi với ta không quan hệ.

Tên quan tòa Pháp vẫn đầu dúi mồm mồm mỉm cười rút tập hồ sơ.

— Có phải ông qua Trung quốc năm 1926 rồi qua Nga, học trường đại học Đông phương, cuối năm 1929 thì về nước ?

— Phải.

— Ông có chân trong Trung ương Đảng ?

— Phải.

— Ông giữ chức vụ Tổng bí thư ?

— Phải.

Tên bồi thẩm cò giàu vẻ vui mừng. Qua bao nhiêu cực hình tra tấn, Trần Phú vẫn không khai một lời, sao bây giờ hắn hỏi gì cũng nhận ? Hay là thời đoạn của hắn sắp thành công ? Hắn nói tiếp :

— Ở Trung ương Đảng ông làm việc với ai ?

— Một mình.

— Trung ương Đảng có bao nhiêu người ?

— Một người.

Tên bồi thẩm vội suy nghĩ và tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Ông nói vô lý quá. Tôi tưởng cơ quan chỉ huy Đảng phải đông người chứ. Và ông làm việc tất nhiên phải trực tiếp với nhiều người khác chứ. Thề mà ông nói ông làm việc một mình. Thật tôi không thể nào tin được.

Tức thì đồng chí Trần Phú đứng dậy mắng vào mặt hắn :

— Tao trả lời thề, mày không hiểu sao ? Phải, Trung ương Đảng tao nhiều người. Và trong khi làm việc tao còn trực tiếp với người này, người khác. Nhưng tao biết nhiều người là để làm việc cho Đảng tao, cho nước tao, chứ không phải để khai ra cho chúng mày bắt bớ.

Tên bồi thẩm cò tức giận :

— Thôi, ông Trần Phú ạ, ông không nên giàu gièm vô ích. Bao nhiêu đồng chí của ông đã khai rồi. Nếu cần tôi sẽ báo họ đến để ông nhận mặt. Hay là ông tạm xem ảnh đây.

Đồng chí Trần Phú gạt phắt :

— Các người đừng đưa ảnh ra vô ích. Ta không biết ai hết. Các người muốn dẫn cả trăm người ra nhận mặt ta cũng được. Ai muốn biết Trần Phú thì biết, Trần Phú không biết ai hết.

Không khai thác được gì, bọn mật thám Pháp giam
đồng chí xuống hầm tối luôn trong ba tháng ...

PHAN QUANG

(Lược trích Cương chiến đấu của
những người cộng sản, Nhà xuất
bản Sự thật, Hà Nội)

CHÚ THÍCH :

Trần Phú : quê ở huyện Đức thọ, tỉnh Hà tĩnh, là Tổng bí
thư đầu tiên của Đảng cộng sản Đông dương (1930). Bị bắt tháng
5-1931. Mật tại nhà thương Chợ quán ngày 5-9-1931. Câu cuối cùng
anh nhân lại các đồng chí mình là : «Hãy giữ vững chí khí chiến đấu».

Bồi thẩm : một quan chức của tòa án thời Pháp thuộc, tham
gia xét xử bên cạnh chánh án.

Chính phủ Nam triều : chỉ triều đình bù nhìn nhà Nguyễn.
Dưới thời Pháp thuộc, thực dân Pháp đã chia nước ta thành ba
xứ : Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ. Cả ba xứ đều là thuộc địa của
Pháp. Nhưng để lừa bịp, thực dân Pháp giao cho Nam triều quyền
cai trị xứ Trung kỳ, còn chúng thì lại đóng vai là người «bảo hộ».

Đầu dũa : tỏ vẻ ôn hòa.

Hồ sơ : tập giấy tờ, tài liệu được thu thập lại để theo dõi,
nghiên cứu một việc, một người, một vấn đề gì đó.

CHÁNH TẢ :

+ suy nghĩ, suy xét ; nghĩ ngợi ; nghĩ ngợi

+ khai thác ; sông thác ; thác nước

CÂU HỎI :

1. Kể tóm tắt bài văn.
2. Hãy nêu rõ thủ đoạn bịp bợm, xảo quyệt của tên cáo già thực
dân và thái độ kiên quyết của đồng chí Trần Phú. Phân tích

ký câu nói : «Nhưng tao biết nhiều người là để làm việc cho
Đảng tao, cho nước tao, chứ không phải để khai ra cho chúng
mày bắt bớ».

3. Bài văn trên và bài *Sẵn sàng lên máy chém* dưới đây đã cho
ta thấy những phẩm chất gì của người cộng sản ?

TẬP LÀM VĂN :

Văn tường thuật : Trong khi thuật chuyện, điều quan trọng
là miêu tả nhân vật, vì nhân vật, là trung tâm của sự diễn biến câu
chuyện. Phải biết ghi lại những cử chỉ, lời nói thể hiện rõ thái độ
và tâm lý của nhân vật.

BÀI ĐỌC THÊM :

SẴN SÀNG LÊN MÁY CHÉM

...Thăm thoát được sáu tháng. Anh Hùng thề là
ngồi xà lim án chém đã mười ba tháng. Tôi thì đến đây
là tháng thứ sáu rồi. Chúng tôi chuẩn bị mọi việc khi
ra máy chém, để có thể chết cũng chết một cách đường
hoàng.

Chúng tôi bảo bọn gác-điêng tả cho xem hình thù
cái máy chém ra sao. Chúng tả xong, hỏi tôi hỏi để làm
gì. Tôi đáp : «Biết rõ để lúc bước lên khỏi bờ ngõ».

Lại hỏi chúng về cung cách dẫn tù ra máy chém.
Thường thường là chúng sẽ hỏi người bị chém : Có rửa
tội không? Chúng đưa cò đạo đèn. Nhưng chúng tôi
có tội gì mà rửa? Có khai gì thêm không? Bọn Tây cho
rằng lúc sắp chết, cuồng lên muốn sống, người ta dễ khai
thêm, và lúc ấy đã khai là đúng vì sắp chết linh hồn người
ta trong sạch. Chúng cũng khôn ranh thật, nhưng việc
này đối với chúng tôi, chúng đừng hòng. Cò muốn viết

thư gì cho gia đình không? À, viết thư thì rất tốt. Theo lệ nhà tù đế quốc, mỗi người được viết một lá thư. Chúng tôi bàn nhau: Anh Lê Quang Sung có vợ là Sáu Diệc, một nữ đồng chí rất can đảm, mà anh rất yêu. Anh nên viết thư cho Sáu Diệc. Anh Hùng và tôi thay mặt anh em sẽ viết thư cho anh Ngô Gia Tự và các đồng chí ngoài Côn đảo, những người bạn chiến đấu và thân thiết nhất của chúng tôi.

Rồi chúng tôi chuẩn bị trước khi lên máy chém sẽ nói những gì để buộc tội đế quốc, tuyên truyền cho Đảng, hô hào quần chúng. Chắc chúng không dám cho quần chúng công nông đến xem chém chúng tôi đâu, và thời giờ sẽ không nhiều, nhưng chúng tôi cứ chuẩn bị, nói gì cho đích đáng, và nói cho gọn. Chúng tôi chọn bốn khẩu hiệu: «Đả đảo đế quốc Pháp!», «Đảng cộng sản Đông dương muôn năm!», «Cách mạng Đông dương muôn năm!», «Quốc tế cộng sản muôn năm!».

Chúng tôi lại học hát Quốc tế ca. Tập hát sao cho đều, cho đúng nhịp để hát khi ra máy chém. Lúc đó Quốc tế ca đã dịch sang tiếng ta rồi, căn bản giống như lời ta hát bây giờ, chỉ khác đâu đôi ba chữ.

Và từ đây, tôi nào chúng tôi cũng đi ngủ sớm. Biết chúng nó thường lôi đi chém vào khoảng năm giờ sáng, chúng tôi ngủ sớm để dậy được sớm, rửa mặt chải đầu, mặc quần áo sẵn sàng để lên máy chém cho chỉnh tề.

Đến tháng thứ bảy, thằng gác-diềng sếp vào hỏi: «Sao các anh không xin ân xá?»

Chúng tôi cự lại: «Có tội gì mà xin ân xá? Làm cách mạng không có tội... Chúng tôi chỉ chống án, chống lại

tòa án, pháp luật của các anh, chứ không xin ân xá. Muốn chém hay thả nào tùy các anh».

Gác-diềng sếp rối chương lý vào thuyết, khuyên chúng tôi:

— Các anh còn trẻ, đời còn dài lắm. Người lại có học thức... — Lái nhái đến hai ngày, chúng tôi nghe sột cá ruột, sau phải đuổi, chúng mới ra.

Căng-xen-lơ-ri cũng đến báo: (ý chừng là tên chương lý vận động ông ta chẳng?) «Các anh không chịu xin ân xá, bảo vệ danh dự đảng viên, như thế là một cử chỉ cao quý. Nhưng theo tôi, xin ân xá cũng được, chỉ là thế thức thôi, không quan hệ gì, không phạm gì đến danh dự của Đảng đâu».

Chúng tôi trả lời ông ta:

— Từ trước đến nay ông giúp chúng tôi nhiều việc, chúng tôi rất cảm ơn ông. Song lần này, xin cho chúng tôi không làm theo lời ông bảo.

Lúc bấy giờ phong trào bên Pháp đấu tranh đòi thả chính trị phạm ở Đông dương đang mạnh mẽ. Bọn đế quốc ở bên này muốn rằng tay chúng tôi phải làm đơn xin chúng nó ân xá. Chúng tôi đời nào chịu. Tôi đến, chúng tôi vẫn học hát Quốc tế ca, vẫn đi ngủ sớm, và sáng nào cũng vậy dậy thật sớm mặc quần áo, chải đầu chỉnh tề ngồi đợi.

Non một tháng sau thì tên gác-diềng sếp lại vào, hai tay cứ xoa vào nhau và nói:

— Thôi, thôi... xong rồi!

— Cái gì xong rồi?

— Thôi, các anh xong rồi. Mai đi khỏi đây.

— Mai đi à? Đi thì đi, sẵn sàng. Chúng tôi chờ lâu quá rồi.

— Không, đi đây là đi nơi khác... Đi Côn đảo.

Đảng cộng sản Pháp mở cuộc vận động rất rầm rộ đòi ân xá « 10 000 chính trị phạm ở Đông dương », đặc biệt đòi bỏ mười mấy án tử hình. Cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa quốc tế vô sản ấy đã thắng lợi... Tôi với anh Hùng, anh Sung báo nhau: Chuyện này chúng mình sống được là nhờ vô sản Pháp...

Đầu tháng 1-1934, chúng tôi ra Côn đảo. Thoát âm ty dưới đất, lại sa vào âm ty trần gian. Mười một năm nữa, anh Hùng và tôi lại chung ban, chung còng, chung xiềng như ngày ở xà lim án chém. Lại đấu tranh, lại hoạt động. Anh Hùng hăng lắm, số tù của anh vì nó phạt nhiều, đồ lờm những dầu là dầu... Đến khi cách mạng thành công, Đảng và Chính phủ cho tàu ra đón, chúng tôi mới được trở về đất liền. Đặt chân lên đất liền thì đúng lúc bọn Pháp khởi hân ở Sài gòn, 23-9-1945.

Thế là lại bắt đầu vào cuộc chiến đấu mới...

LÊ VĂN LƯƠNG kể

(Lược trích Nhân dân ta rất anh hùng,
hồi ký cách mạng, Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội)

CHỮ THỰC

Anh Hùng : là Phạm Hùng, hiện nay là Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam.

Tôi : là Lê Văn Lương, người kể lại chuyện này, hiện nay là Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam.

Gác-diềng : người gác trại giam (phiên âm tiếng Pháp).

Lê Quang Sung : quê ở tỉnh Quảng Nam, Bí thư Tỉnh ủy chợ lớn đầu tiên của Đảng cộng sản Đông dương. Trong chuyến từ Côn đảo vượt biển về đất liền, anh đã hy sinh cùng với Ngô Gia Tự.

Ngô Gia Tự : quê ở tỉnh Hà Bắc, đã cùng với sáu đồng chí chủ trương thành lập Đảng cộng sản và tổ chức nên chi bộ cộng sản đầu tiên ở nước ta ; Anh được bắt vào Ban chấp hành trung ương Đảng và được Trung ương cử vào phụ trách công tác Đảng ở Nam kỳ. Bị bắt tháng 5-1930. Sau mỗi lần bị tra tấn, người bề bết máu, anh vẫn tươi cười nói với các đồng chí bị bắt : « Sinh mạng của Đảng quý hơn sinh mạng của mình. Chúng ta phải chịu đựng ». Anh đã cùng với nhiều đồng chí khác bị đưa đi đày ở Côn đảo. Hy sinh trong lần vượt biển để trở về đất liền hoạt động.

Côn đảo (đảo Côn Lôn) : nay bọn Mỹ—ngụy đổi thành tỉnh Côn Sơn. Đảo nằm ở đông nam Nam bộ. Tại đây, bọn đế quốc đã lập nhà tù giam các chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước của ta. Càng về sau này, bọn Mỹ—ngụy càng biến Côn đảo thành một địa ngục trần gian.

Quốc tế cộng sản : một tổ chức lãnh đạo chung phong trào cộng sản thế giới trước đây.

Quốc tế ca : bài hát cách mạng của Công xã Pa-ri (1871) được các đảng của giai cấp công nhân các nước cùng dùng làm bài hát chính thức.

Sếp : người chỉ huy, đứng đầu một nhóm (phiên âm tiếng Pháp). Gác-diềng sếp : tên đứng đầu, chỉ huy bọn gác trại giam.

Chương lý : một quan chức cao cấp của ngành tư pháp thời Pháp thuộc có nhiệm vụ buộc tội trong khi xử án đại hình.

Căng-xen-lơ-ri : một trạng sư tiền bộ, do tổ chức Quốc tế cứu tế đỏ thuê bào chữa cho các nhà cách mạng ta.

Banh : nơi giam người bị tù đày (phiên âm tiếng Pháp). Ở đây chỉ phòng giam tù.

Còng : vòng sắt để khóa tay người tù.

Khởi hân : ở đây có nghĩa gây chuyện chiến tranh.

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 2.
BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A — Trả bài viết số 2:

Trọng tâm chữa bài :

- + Dấu chấm, viết hoa đầu câu.
- + Ba phần của bài văn.
- + Trình tự tường thuật tự nhiên, hợp lý.

B — Bài tập phân tích:

MƠ ƯỚC CỦA SÂM

Từ đêm đông khởi đèn nay, Sâm bị cuốn trong cơn lốc của phong trào, hay đúng hơn là Sâm cuốn theo mình một cơn lốc nhỏ nhỏ mà vui rộn ràng.

Mỗi lần tạt qua nhà, nghe má hỏi ăn cơm chưa, Sâm phải nghĩ một tí mới nhớ ra mình đang đói. Tóc đầy gió, mắt đưng mặt trời, tim sủi tăm, còn cái dạ dày thì chẳng biết nó đi đằng nào. Má mắng: «Mày cứ chạy loăng quăng, công tác gì cũng rờ vào một chút». Sâm cười. Đúng là cái gì Sâm cũng muốn mó vào một chút, như người mới tìm được kho vàng. Chỉ có má rầy thôi, chứ không ai nghiêm khắc với cô gái đang ở cái lứa tuổi thích hát hơn nói, thích chạy nhảy hơn đi, hăm hờ đèn tận mười đầu ngón tay ngón chân, chưa muốn làm người lớn hẳn nhưng lại không thích bị xem như trẻ con, vừa khám phá ra cả thế giới nên chưa biết dón

hết ham mê cho cái gì. Nghĩa là cái lứa tuổi rắc rối lung củng nhất mà cũng dễ tương nhất trong đời người đàn bà, từ bó tã u ở đèn bà cụ ăm cháu.

Con chim mới sổ lồng chuyển cành mãi không chán mà vẫn có một góc riêng gần bó. Sâm làm đủ thứ công tác nhưng vẫn thèm được đánh giặc.

Hôm trước anh cán bộ tuyên quân về lấy hơn ba chục thanh niên vào bộ đội tình. Sâm lựa lúc vắng, nói ngọt với anh xin nhập ngũ. Anh ghi tên vào sổ tay, rồi đi biến chẳng thấy tăm hơi. Chán không. Sâm nhờ các anh du kích dạy bò, bắn, tháo lựu súng, đặt mìn. Bò rách cả đầu gối quải và cùi tay áo, Sâm vẫn không được vào du kích. Anh Sỏi nói ngang phè: «Địch đuổi, mày quăng súng chạy, ai ở đó lượm cho». Sâm giãi suốt một ngày, sau thấy không ăn thua mới thôi làm lầy, lại nghĩ mẹo khác để được đánh giặc.

Làm công tác nào cũng là giết giặc, mọi người đều nói vậy. Nhưng Sâm cứ muốn thấy rõ thằng giặc mình giết kia. Tất cả những khổ nhục trong mấy năm qua — của Sâm một ít và của má nhiều hơn, còn phần anh Sỏi để anh ày lo — Sâm muốn đem đúc lại thành một thằng giặc có đủ đầu mình chân tay, cựa quậy la hét càng nhiều càng tốt. Rồi Sâm cắm giữa ngực nó một viên đạn. Há ơi là há. Nếu Sâm vớ được những đứa đã treo má lên đánh thịt lộn với da thì còn gì bằng. «Hối pào mày đánh má tao hả!». Nghĩ bấy nhiêu đã sướng rùng mình.

Anh Sỏi lý sự:

— Mày cứ tưởng tượng cuộc một lát cuộc là bầm đầu một thằng giặc. Báo Giải phóng nói đây nè.

Anh đưa hân tở áo ra. Sâm liệu cãi không nổi, hỏi má:

— Hối má ở tù, tại nó đánh thiệt hay má tưởng tượng?

Anh em lại học hặc. Sâm giận qua loa vài phút gọi là, bởi sau đó Sỏi chịu nhường:

— Hối nào anh em du kích đau ồm, dư súng, anh đưa cho mà đánh.

Ngoéo tay cẩn thận, Sâm nhận may cho anh một cái ba lô. Sỏi đi rồi, Sâm nghĩ lại mới biết mình hớ to. Hơn năm chục du kích mà chỉ có hai mươi tám cây súng, bao giờ mới dư súng để đèn lượt Sâm?

PHAN TÚ

(Trích Gia đình má Bảy Văn nghệ
Giải phóng)

HƯỚNG DẪN :

1. Bài văn kể lại ước mơ gì của Sâm ?

2. Phân tích diễn biến của câu chuyện :

a) Trình tự của câu chuyện :

+ Niềm phấn khởi của Sâm sau đêm đóng kho.

+ Ước mơ lớn nhất của Sâm là được trực tiếp giết giặc.

+ Sâm đã làm gì để thực hiện mơ ước đó ?

+ Tại sao Sâm lại có ước mơ như vậy ?

b) Nhận xét :

+ Trình tự câu chuyện diễn biến hợp lý và chặt chẽ.

+ Kể lại sự việc, tác giả đã chú ý miêu tả đặc điểm, tình cảm, ý nghĩ và việc làm của nhân vật.

GHI NHỚ :

Thuật một câu chuyện, ta phải chú ý miêu tả nhân vật. Phải tả nhân vật trong quá trình phát triển của câu chuyện.

BÀI 27

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

ĐỪNG BỎ SÚNG

Chưa nói hết câu, chợt anh Hai Thép dừng lại. Bên ngoài hang vụt có tiếng gì « rè rè », và tiếng loa phóng thanh đột ngột cất lên :

— A lô ! Nghe đây, nghe đây !...

Tất cả đều nín im. Tiếng loa vọng vào hang ồm ồm.

— Quân đội Việt nam cộng hòa loan báo cho các phần tử Việt cộng trong hang được rõ, cô Nguyễn Thị Sứ là đồng bọn với các người, nay đã lọt vào tay quân đội và đã quy thuận chánh nghĩa quốc gia. Sau khi đã quy thuận, nay cô Sứ có lời nói chuyện với các người...

Tiếng loa ngưng lại. Máy nổi kêu khọt khẹt. Trong hang mọi người sững sờ ngó ra. Nhưng họ không thấy gì cả. Bọn giặc đặt cuộc nói chuyện ấy ở một nơi mà tầm súng trong hang không thể bắn ra được. Cặp mắt người này nhìn người kia, như hỏi nhau rằng có cái tiếng loa ấy thật hay không, hay tai mình nghe lầm. Không ai tin ở tai mình nữa. Nhưng sự thực là ai cũng nghe thấy.

Không thể có sự ngộ nhận về tiếng loa này được. Lúc đó, Quyên mới vốc một vốc gạo rang định đưa cho Ngạn là người cô phân phối sau cùng, thì chợt nghe loa. Tay cô lấy bảy buồng xòa vốc gạo đổ xuống lòng bàn tay Ngạn. Mặt cô tái hân lại. Cô đứng im, mặt mở to đầy vẻ kinh hoàng, môi dưới của cô giựt giựt luôn mấy cái, tưởng chừng như cô sắp òa lên khóc. Nhưng không, cô cắn chặt lấy môi dưới đang giựt giựt đó, hai bàn tay từ từ nằm lại và vẫn đứng im. Cô lặng người đi mà đợi một sự việc ghê gớm xảy đến. Chưa bao giờ Ngạn thấy Quyên như thế. Chưa bao giờ anh trông thấy mặt Quyên hoảng sợ run rẩy đến tội nghiệp như thế...

Anh Hai Thép cau mày nhìn ra cửa hang. Anh cũng không nhìn thấy gì. Anh nghĩ : « Rõ ràng là Sứ bị cưỡng ép, những lẽ nào Sứ lại nghe theo sự cưỡng ép của tụi nó. Không, không bao giờ Sứ lại như thế... Nhưng biết đâu được... Cô ta còn trẻ, còn con nhỏ, còn mẹ, còn nhiều cái ràng buộc với sự sống. Nếu cô ta nghe theo tụi nó mà nói những lời phản bội thì thật hết sức tai hại. Chắc chắn sẽ ảnh hưởng không tốt tới cuộc chiến đấu đang giữa lúc gay go. Nhất là Sứ, người mà ai cũng thương, cũng quý. Lời nói của một người như Sứ giữa lúc này rất hệ trọng... ».

Tiếng khọt khẹt phát ra từ cái mi-crô kia đã dứt. Giọng nói ồm ồm của tên giặc giờ lại hăm hở sủa vào máy :

— Các người trong hang chú ý, chú ý ! Đây tiếng nói của chị Nguyễn Thị Sứ...

Mọi người trong hang đều nhìn ra. Đây cũng là những phút giây chờ đợi căng thẳng, thử thách. Nhưng

mọi người không phải đợi lâu. Ngoài kia đã vọng vào tiếng nói hết sức quen thuộc, ai cũng nhận ra ngay là tiếng nói của Sứ :

— Thưa các đồng chí, tôi là Sứ đây...

Tiếp đó, bỗng chị vụt nói rất nhanh :

— Các đồng chí đừng tin, tụi nó nói dối, tôi không bao giờ đầu hàng. Các đồng chí ơi, đừng uống nước suối, đừng bỏ súng. Trong đó còn mạnh giỏi hết không, con tôi còn sống không ? Nếu còn thì bắn một phát súng cho tôi mừng !...

Mấy lời cuối cùng chị Sứ nói sao mà vội vã, sao mà dõn dập, khẩn thiết ! Tiếng chị như gào lên trong máy cạp bách, dữ dội.

Mọi người trong miệng hang đều ngán mặt, đứng hết cả dậy. Trên những khuôn mặt ấy bỗng chảy ròng nước mắt. Anh Ba Rền nhảy phắt ra giữa hang. Anh xoay chân đưa khẩu ga-răng lên vai, bắn chia ra ngoài luôn ba phát « bầm, bầm, bầm »...

ANH ĐỨC

(Lược trích Hòn đất, Văn nghệ
Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Hai Thép, Sứ, Quyên, Ngạn, Ba Rền... : là những cán bộ, du kích, trong một trận giặc càn, đã rút vào hang, dùng hang làm nơi chiến đấu chống trả lại các cuộc tiến công và mọi âm mưu thâm độc của kẻ địch. Trong lần ra vùi lấy nước về cho anh chị em trong hang dùng, chị Sứ bị giặc bắt. Ở trong hang, ngoài Quyên, em gái chị, còn có một cháu bé, con gái của chị.

Quy thuận : thuận trở về. Trong bài có nghĩa là ra hàng.

Đừng uống nước suối : vì nước suối bị bọn giặc bỏ thuốc độc.

Ngộ nhận : nhận lầm, hiểu lầm.

CHÁNH TẢ :

+ ngộ nhận, ngộ cảm, ngộ độc

+ cần chặt, chặt chẽ, bền chặt

+ lặng người, lặng lẽ, lặng lẽ, im lặng ; ngộp lặn, lặn lội

CÂU HỎI :

1. Dựa vào ba phần của bài tường thuật, hãy phân đoạn bố cục văn và tóm tắt ý mỗi đoạn.
2. Âm mưu kẻ địch thâm độc và đã thất bại như thế nào?
3. Tâm trạng của những người trong hang ra sao? Tìm những chi tiết, nói lên tâm trạng đó (chú ý phân tích những suy nghĩ của anh Hai Thép và tình cảm của Quyên).

TẬP LÀM VĂN :

Văn tường thuật : Khi tường thuật, ta phải chọn những từ thể hiện được tình cảm, thái độ của nhân vật và của người viết.

Mô tả :

+ Đoạn miêu tả tâm trạng của Quyên khi cô tường lăm chị Sứ, người chị thân yêu của mình, đã quy thuận giặc.

Lúc đó, Quyên mới vốc một vốc gạo rang định đưa cho Ngạn là người cô phải phò sau cùng, thì chợt nghe tiếng loa. Tay cô thả lầy xuống vốc gạo đổ xuống lòng bàn tay Ngạn. Mặt cô tái hẳn lại. Cô đứng im, mắt mở to đố vể kinh hoàng, môi dưới của cô giũt giũt luôn mấy cái, tưởng chừng như sắp óa lên khóc. Nhưng không, cô cắn chặt môi dưới đang giũt giũt đó, hai bàn tay từ từ nắm lại, và vẫn đứng im. Cô lặng người đi mà đợi một sự việc ghê gớm xảy ra.

Các từ : im, lầy, tái, đứng im, mở to, giũt giũt, cắn chặt, nắm lại, lặng người nói lên nỗi đau đớn, kinh hoàng của Quyên.

— Tả tiếng mi-crô và giọng nói của bọn giặc, tác giả thể hiện rõ thái độ căm ghét, khinh bỉ :

Tiếng khọt khọt phát ra từ cái mi-crô kia đã dứt. Giọng nói ồm ồm của tên giặc giờ lại nắm hờ sửa vào máy.

BÀI 28

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 3

Hướng ra đề bài : Có thể ra bài theo một trong các hướng sau :

1. Phỏng theo bài *Người thợ lặn miền Nam* (bài 24), hãy kể lại một gương vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ (chiến đấu, công tác, sản xuất, học tập...) mà anh, chị biết.

2. Trong các sách báo đã đọc (hoặc nghe đọc), có những mẫu chuyện anh, chị rất thích. Hãy kể lại một mẫu chuyện đó.

3. Kể lại một kỷ niệm sâu sắc trong công tác hoặc trong cuộc sống của mình.

4. Kể thành tích của một dũng sĩ, một chiến sĩ thi đua hoặc một anh hùng mà anh, chị biết.

Yêu cầu của bài văn :

1. Căn đôi ba phần của bài văn tường thuật :

— *Mở bài* : ngắn gọn

— *Thân bài* : dài hơn (chiếm khoảng gần 3/4 bài văn)

— *Kết luận* : ngắn gọn

2. Kể theo thứ tự tự nhiên, hợp lý; chú ý miêu tả nhân vật (cảm nghĩ, cử chỉ, việc làm...).

3. Biết dùng dấu chấm để ngắt thành câu ngắn.

CHÁNH TẢ (KIỂM TRA):

BÀI 29
(1 tiết)

Viết một trong hai bài sau :

DÂN CÀY

Thương ôi ! những bạn dân cày,
Chân bùn tay lấm suốt ngày gian lao.

Lại còn thuê nặng sưu cao,
Được đóng nào đều lọt vào túi Tây.

Dân ta không có ruộng cày,
Bao nhiêu đất tốt về Tây đồn điền.

Lại còn phu dịch, tuần phiên,
Làm chết xác, được đóng tiền nào đâu !

Thân người chẳng khác thân trâu,
Cái phần no ấm có đâu đến mình.

Muốn phá sạch nỗi bất bình,
Dân cày phải kiếm Việt minh mà vào,

Để cùng toàn quốc đồng bào
Đánh Pháp, Nhật, gây phong trào tự do.

Dịp này là dịp trời cho,
Lo cứu nước tức là lo cứu mình.

Mai sau thực hiện chương trình :
Nông dân có đủ ruộng mình làm ăn

Tháng 8 năm 1941
HỒ CHÍ MINH

CÔNG NHÂN

Thành ai đắp, lầu ai xây ?
Tàu kia ai đóng, than đây ai sàng ?
Bao nhiêu cửa cái kho tàng,
Ai đào bạc, ai luyện vàng mị nên ?
Công nhân sức mạnh nghề quen,
Làm ra của cải cho ~~nhân~~ hạ nhờ.
Mà mình quần rách áo xơ,
Tiền công thì bớt mà giờ thì ~~thêm~~ :
Lại còn đánh chửi tấn phiến,
Cúp lương tháng trước, phạt tiền hôm qua.

Càng nghĩ lại càng xót xa,
Vì ta mất nước nên ta phải hèn,
Để cho Pháp, Nhật ~~lộng~~ quyền,
Thắng tay bóc lột thợ thuyền nước ta !
Thợ thuyền ta phải đứng ra,
Trước ta cứu nước, sau ta cứu mình.
Cùng nhau vào hội Việt minh,
Ra tay tranh đấu hy sinh mới là.
Bao giờ khôi phục nước nhà,
Của ta ta giữ, công ta ta cảm.

Tháng 10 năm 1941
HỒ CHÍ MINH

CHÚ THÍCH :

Đón đầu : khu ruộng đất rộng lớn nằm trong tay bọn tư bản hay địa chủ lớn.

Phụ dịch : chỉ việc dân bị bắt buộc đi làm nặng nhọc vất vả cho bọn thống trị trong xã hội cũ.

Tấn phiên : chỉ việc dân dưới xã hội cũ bị bắt đi canh gác trong làng, xã.

Việt minh : tên gọi tắt của Mặt trận Việt minh, được thành lập năm 1941 nhằm đoàn kết rộng rãi nhân dân để chống Nhật, chống Pháp, giành lại độc lập cho đất nước.

Chương trình : bản ghi theo thứ tự từng điều, từng việc để thực hiện. Ở đây ý chỉ chương trình của Mặt trận Việt minh.

Tấn phiên : làm phiên nhiều.

Công : tiến công.

TRẢ LỜI CÂU HỎI :

(Viết bài nào thì cho học viên trả lời câu hỏi của bài đó)

Bài: Dân cày.

1. Tìm đại ý của bài thơ.
2. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, người nông dân sống khổ cực như thế nào ?

3. Giải thích câu « Lo cứu nước tức là lo cứu mình ».

Bài: Công nhân.

1. Tìm đại ý của bài thơ.
2. Tác giả dùng thực tế gì để kêu gọi công nhân tham gia Việt minh chống Nhật chống Pháp ?

BAI 30
(1 tiết)

NGŨ PHÁP :

VỊ NGŨ — ĐỘNG TỪ VÀ TÍNH TỪ

A — VỊ NGŨ

Thí dụ :

1. Đất nước ta **đẹp**.
2. Nhân dân Việt nam rất **yêu chuộng** hòa bình.
3. Miền Bắc **sản xuất**, **chiến đấu**, **xây dựng**.
4. Phụ nữ miền Nam **anh hùng**, **bất khuất**, **trung hậu**, **dám dăng**.

Một câu có thể có một vị ngữ (như **đẹp** trong câu 1, **yêu chuộng** trong câu 2) hoặc có nhiều vị ngữ đứng song song với nhau (như ba vị ngữ : **sản xuất**, **chiến đấu**, **xây dựng** trong câu 3 và bốn vị ngữ : **anh hùng**, **bất khuất**, **trung hậu**, **dám dăng** trong câu 4).

B — ĐỘNG TỪ VÀ TÍNH TỪ

Trong bốn thí dụ trên, có vị ngữ là động từ như : **yêu chuộng**, **sản xuất**, **chiến đấu**, **xây dựng**, có vị ngữ là tính từ như : **đẹp**, **anh hùng**, **bất khuất**, **trung hậu**, **dám dăng**.

1 — Động từ :

Động từ là từ dùng để chỉ hoạt động hoặc cảm xúc của người, vật, sự vật.

+ **Động từ chỉ hoạt động** như : ăn, nói, học tập, sản xuất, chiến đấu...

+ Động từ chỉ cảm xúc như : nhớ, thương, yêu, ghét, căm thù...

2 — Tính từ :

Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật như chỉ tính chất, hình dáng, màu sắc...

+ Tính từ chỉ tính chất như : đẹp, hiền, cứng, mềm, rục rở, âm áp...

+ Tính từ chỉ hình dáng như : vuông, to, cao, béo, mảnh khảnh, đầy đặn...

+ Tính từ chỉ màu sắc như : xanh, đỏ, trắng muốt, vàng hoe, tím ngắt...

GHI NHỚ :

Vị ngữ là phần nói rõ cho ta biết chủ ngữ làm gì, chủ ngữ thế nào. Một câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ song song. Thường thường vị ngữ đứng sau chủ ngữ. Ta thường thấy động từ, tính từ làm vị ngữ trong câu.

BÀI TẬP :

1. Gạch dưới những vị ngữ trong các câu sau và cho biết câu nào có nhiều vị ngữ đứng song song :

+ Thành ai đắp, lầu ai xây ?

Tàu kia ai đóng, than đây ai sàng ?

Bao nhiêu của cải kho tàng

Ai đào bạc, ai luyện vàng mà nên ?

+ Thầy anh, hẳn đã làm ra bộ xui xoe, kéo ghế mời anh ngồi, đưa thuốc lá mời anh hút, hỏi thăm sức khỏe anh.

+ Đồng chí Trần Phú đứng dậy mắng vào mặt hắn.

2. Đặt hai câu có động từ làm vị ngữ. Đặt hai câu có tính từ làm vị ngữ.

3. Đặt hai câu, mỗi câu có nhiều vị ngữ đứng song song.

BÀI 31

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

LỬA CĂM THÙ

Thằng Dục không giết Thú ngay. Nó đòi một đồng lúa lớn ở nhà ưng, lửa tắt cả dân làng tới, cời trời cho Thú, rồi nói với mọi người :

— Nghe nói chúng mày đã mài rựa, mài giáo cả rồi, phải không ? Được, đưa nào muốn cầm rựa, cầm giáo thì coi bàn tay thằng Thú đây.

Nó hắt hàm ra hiệu cho thằng lính to béo nhát. Chúng nó đã chuẩn bị sẵn cả. Thằng lính mở túi-se, lấy ra một nhúm giẻ. Giẻ đã tẩm dầu xà nu. Nó quần giẻ lên mười đầu ngón tay Thú. Rồi nó cầm lấy một cây lúa. Nhưng thằng Dục bảo :

— Để đó cho tau !

Nó giật lấy cây lúa.

Thú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục. Nó cười sằng sặc. Nó gi cây lúa lại sát mặt anh :

— Coi kỹ cái mặt thằng cộng sản muốn cầm vũ khí này xem sao nào. Sờ kiếp chúng mày không phải sờ kiếp cầm giáo mác. Bỏ cái mộng cầm giáo mác đi, nghe không.

Một ngón tay Thú bồng cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Thú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi ! Cha mẹ ơi ! không cầm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói : « Người cộng sản không thém kêu van... ». Thú không thém, không thém kêu van. Nhưng trời ơi ! Cháy, cháy cả ruột dây rồi ! Anh Quyết ơi ! Cháy ! Không. Thú sẽ không kêu ! Không !

Tiếng cười giần giật của thằng Dục. Các cụ già chồm dậy. Bọn lính gạt ra. Tiếng kêu ré của đồng bào. Tiếng chân ai rầm rập quanh nhà ưng. Ai thề ?

Thú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Nhưng tiếng thét của anh bỗng vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. Tiếng « Giết ». Tiếng chân người đạp trên sàn nhà ưng ào ào. Tiếng bọn lính kêu thật thanh. Tiếng cụ Mết ó ó : « Chém ! chém hết ! ». Cụ Mết đứng rồi, cụ Mết đã đứng đây, lưỡi mác dài trong tay. Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mết. Và thanh niên, tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng, những cây rựa mài bằng đá Thú mang từ đỉnh núi Ngọc linh về... »

Tiếng anh Bôô nói trầm tĩnh :

— Thú ! Thú ! Tỉnh dậy chưa ? Đây này, chúng tôi giết hết rồi. Cả mười đứa, đây này ! Bằng giáo, bằng mác. Đây này !

Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Thú. Nhưng đồng lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đồng lửa đỏ.

Cụ Mết chông giáo xuống sàn nhà, tiếng nói vang vang :

— Thề là bắt đầu rồi. Đốt lửa lên ! Tất cả người già, người trẻ, người đàn ông, người đàn bà mỗi người phải tìm lấy một cây giáo, một cây mác, một cây vự, một cây rựa. Ai không có thì vót chông, năm trăm cây chông ! Đốt lửa lên. Tiếng chiêng nổi lên...

Tiếng chiêng nổi lên...

Đứng trên đồi xà nu gần con nước lớn, suốt đêm nghe cả rừng Xô-man ào ào rung động. Và lửa cháy khắp rừng...

NGUYỄN TRUNG THÀNH
(Trích Rừng xà nu, Văn nghệ
Giải phóng)

CHỮ THÍCH :

Nhà ưng : nhà họp chung của làng.

Túi-se : bao đạn (âm tiếng Pháp là các-tút-se).

Xà nu : một loại cây tương tự như cây thông mọc rất nhiều ở Công tum (Tây nguyên), nhựa và gỗ xà nu đều rất quý.

Quyết : tên anh cán bộ cách mạng, người đã điu dặt, bồi dưỡng Thú trở thành người chiến sĩ cách mạng.

CHÁNH TẢ :

- cụ Mết, anh Brôi, rừng Xô-man
- thật thanh, thật kin; tôn thất, thất bại
- vang vang, vang dội; van xin, van nài, kêu van

CÂU HỎI :

1. Thăng Dục đốt cháy hai bàn tay của Thú nhằm mục đích gì? Kết quả ra sao?
2. Những từ và chi tiết nào nói lên sức chịu đựng ghê gớm của Thú. Do đâu mà anh có bản lĩnh kiên cường như vậy?
3. Nghe tiếng thét của Thú, dân làng làm gì? Khí thế mạnh mẽ của dân làng được diễn tả bằng những hình ảnh và chi tiết nào?
4. Qua bài văn này, anh chị rút ra được kết luận gì?

TẬP LÀM VĂN :

Văn tường thuật: Miêu tả nhân vật trong văn thuật chuyện là nhằm làm nổi bật tâm lý, tính cách của họ. Mỗi nhân vật thường có tâm lý, tính cách riêng. Các nhân vật có mục đích chính trị đối lập nhau thì tâm lý, tính cách của họ cũng đối lập nhau.

Trong bài văn trên, tác giả đã miêu tả rõ nét tâm lý, tính cách của hai nhân vật : Thú và Thăng Dục.

Bản lĩnh của Thú thật kiên cường. Lửa thiêu đốt cả mười ngón tay mà anh không một lời kêu van. Trước khi bị ngắt, anh đã thét lên một tiếng, đó là tiếng thét căm hờn dữ dội. Thú tiêu biểu cho những con người sống vì một lý tưởng cao đẹp.

Còn Thăng Dục thì bộc lộ rất rõ bản chất tàn bạo và man rợ của một tên ác ôn. Hắn là kẻ thù vô cùng hung ác của nhân dân và cách mạng.

NGŨ PHÁP :

CÁC LOẠI TỪ

1. **Danh từ** là từ chỉ tên người, động vật, thực vật, đồ vật, hiện tượng, sự việc, v.v...

2. **Đại từ** chỉ tên là chỉ về người, về vật, thay thế cho cách gọi trực tiếp.

3. **Động từ** là từ chỉ hoạt động hoặc cảm xúc của sự vật.

4. **Tính từ** là từ chỉ đặc điểm của sự vật như tính chất, hình dáng, màu sắc, v.v...

BÀI TẬP :

1. Những từ in nghiêng trong những câu dưới đây, từ nào là danh từ, từ nào là đại từ, từ nào là động từ, từ nào là tính từ? (viết thành bốn cột)

Thú trèo qua thân cây. Con đường đổ xuống dốc lở chỗ hở chông. Mặt Thú đang lại. Anh lặng lẽ đi cho đến khi anh nhận ra tiếng chày đón đập của làn, anh.

(NGUYỄN TRUNG THÀNH)

+ Hội nghị giải tán, khi mọi người ra về, Dung bỗng reo lên :

+ Trời ơi, cỡ V Đẹp quá !

Bọn chúng tôi hết sức ngạc nhiên, liền vạch đề nhón gót xem, chúng tôi không thấy cỡ đâu cả. Trong lúc bọn tôi đang ngẩn ngơ, Dung lại nhìn chúng tôi nói :

+ Các anh quả không thấy màu cỡ thật à ?

À! Cờ mà Dung nói đó là màu đỏ của hoa ở môi. Trong ánh nắng chói chang, lá ở môi đỏ rực như những lá cờ lớn trải lên tàn cây, nối tiếp theo nhau từ đầu làng đến cuối làng. Làng bỗng rực rỡ, sáng đẹp lạ lùng. Màu đỏ thắm của hoa ở môi như kích thích chúng tôi khiến chúng tôi thấy yêu tha thiết cái làng của mình.

(NGUYỄN SÁNG)

2. Tìm năm danh từ.
3. Viết hoa đúng địa chỉ ba n... biết (họ tên, tên thôn, xã, huyện, tỉnh).
4. Tìm ba đại từ.
5. Tìm ba động từ và đặt câu với các động từ đó.
6. Tìm ba tính từ.

BÀI 33

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 3. BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A — Trả bài viết số 3 :

1. Trọng tâm chữa bài :

+ Dìu chậm, câu ngắn.

+ Cân đối giữa các phần mở bài, thân bài, kết luận.

+ Diễn biến câu chuyện tự nhiên, hợp lý.

2. Đây là bài tập làm văn cuối cùng về tường thuật nên cần nhắc lại ba yêu cầu của phương pháp tường thuật.

B — Bài tập phân tích :

THƯ BÊN TRE

Bên tre, ... năm 1963

Anh yêu quý của em,

Nều được về xã nhà đạo này chắc anh ngạc nhiên lắm. Làng xóm đã thay đổi nhiều. Con đường cái mà cách đây gần chín năm em tiễn anh đi bây giờ không còn nữa. Nó đã bị bà con mình cuốc lên nhiều đoạn, rào lại nhiều khúc. Một con đường, cội khác được đắp dọc theo bờ sông. Miềng đất giữa con sông và con đường là bãi chông đó, anh ạ! Đ/ròng vào nhà mình cũng khác rồi. Hàng rào dâm bụt của anh trồng em vẫn giữ nguyên. Nhưng cái cửa ngõ thì em đã phá và trồng cây bít lại. Phía sau nhà, em cũng đã trồng một hàng rào cây xương rồng và làm cái ngõ giồng hết cái cửa anh làm ngày xưa. Muốn vô nhà mình phải đi ngang cửa ấy, vòng qua đầu song rồi mới vô sân. Nhưng dịch chưa lần nào biết được nhà mình. Chỉ vào đầu làng thì chúng đã bị chặn đánh. Hôm nào đi đông thì chúng nó vô được vài cây sò cũng đủ hết buổi. Du kích hiện lên ở đây, bắn chẹt mây tên rơi lại, hiên mặt. Đoạn đường này mở ra, mây thẳng lao vào lại bị hầm chông nuốt chửng. Du kích lại xuất hiện, rồi lựu đạn gài, đập lổ, chông bàn, súng ngựa trời... Xã nhà bây giờ không thiếu gì cách đánh giặc, anh ạ! Giá mà anh có ở nhà! À, em xin lộ bí mật một điều anh nhé: em của anh là đội phó du kích đó. Không biết anh có bằng lòng không? Con thì thích lắm. Hôm nào em đi tập nó cũng đi theo. Hôm nào em đi đánh trận về nó cũng vỗ tay hoan hô. Ba má cũng khuyến khích

em nhiều lắm... Em cũng tin rằng anh sẽ vui lòng khi nhận được tin này của em và em hy vọng sẽ nhận được thư anh với dòng chữ: «Em thân yêu, em xứng đáng là con gái của đất Bền tre anh hùng...».

Em của anh,
CÚC

(Lược trích Từ tuyển đầu Tô quốc)

CHÚ THÍCH :

Đây là một đoạn trong một bức thư của người vợ ở miền Nam gửi cho người chồng tập kết ở miền Bắc.

HƯỚNG DẪN :

1. Ngoài quan hệ vợ chồng, giữa hai người còn có quan hệ gì khác nữa không? Hai quan hệ đó có thông nhất với nhau không?

— Ngoài quan hệ vợ chồng, họ còn là đồng chí của nhau. Hai quan hệ này gắn bó, quyện vào nhau. Tình vợ chồng của họ do đó càng thêm bền vững, sắt son.

2. Tình cảm của người vợ thể hiện như thế nào trong bức thư?

— Tình cảm đó thể hiện qua các xưng hô, việc nhắc kỷ niệm cũ và niềm tin...

3. Bức thư kể lại những sự việc gì? Cách kể có điểm gì khác so với bài văn tường thuật?

— Kể lại những thay đổi của xã nhà và thành tích chiến đấu của đội du kích và của bản thân.

— Xen vào các sự việc là tình cảm của người gửi thư đối với người chồng xa cách.

GHI NHỚ :

Thư dùng để báo tin tức và trao đổi tình cảm giữa những người ở xa cách.

1. Phải xác định rõ mục đích của bức thư và thể hiện đúng quan hệ giữa người gửi và người nhận thư. Viết về việc gì và nhằm mục đích gì? Viết cho ai? Thái độ, tình cảm trong thư gửi cho cha mẹ khác trong thư gửi cho anh em. Thái độ, tình cảm trong thư gửi cho vợ con khác trong thư gửi cho bạn hữu.

2. Tình cảm, ý nghĩ trong thư phải chân thành, tự nhiên; tin tức phải chính xác.

3. Khi viết cần để rõ nơi gửi thư, ngày tháng, cuối thư có ký tên và tuân theo một số quy định về hình thức bên ngoài của một bức thư (ghi đầy đủ địa chỉ người nhận, người gửi; dán tem...).

BÀI TẬP Ở NHÀ :

Ghi đầy đủ địa chỉ người gửi thư và người nhận thư vào mẫu phong bì dưới đây :

(Địa chỉ người gửi thư)	(Tem)
(Địa chỉ người nhận thư)	

Địa chỉ ghi như sau :

Ở nông thôn :

họ tên
thôn (ấp)
xã
huyện (quận)
tỉnh

Ở thành phố (thị xã) :

họ tên
số nhà đường phố
thành phố (thị xã)
tỉnh (nếu có)

TẬP ĐỌC :

CUỘC SỐNG MỚI Ở MIỀN BẮC

Theo tôi, cuộc sống mới, nói rộng ra là cuộc sống của nhân dân ta từ khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám, nói hẹp lại là từ khi hòa bình được lập lại, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đang xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đang tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà.

Cuộc sống mới ở miền Bắc nước ta hiện nay là cuộc sống sôi nổi, khẩn trương của hàng chục triệu con người đang ra sức thi đua yêu nước (trong các phong trào Duyên hải, Đại phong, Thành công, Ba nhất, Hai tốt, v.v...) để xây dựng công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, đồng thời đấu tranh để giành lại thống nhất cho nước nhà. Đó là công cuộc lao động sáng tạo của hàng chục triệu con người đã làm chủ đời mình, làm chủ chế độ, đang làm cho bộ mặt của Tổ quốc hằng ngày hằng giờ đổi mới.

Những vùng đất hoang, cỏ dại bao la của Tây bắc đã và đang biến thành những ruộng đồng xanh tốt và xóm làng tươi vui. Trên đất Điện Biên, lịch sử, mới ngày nào còn đầy mìn và ngùn ngụt những dây thép gai, những xác máy bay và xe tăng địch, nay đã mọc lên một nông trường rộng lớn ngày ngày vang rộn tiếng máy cày và một thị trấn chan hòa ánh điện. Việt trì bị

phá trụi trong kháng chiến, chỉ trong một thời gian mấy năm đã nhường chỗ cho một thành phố công nghiệp hiện đại. Thái nguyên anh dũng đang trở nên một thành phố gang thép, một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất của nước ta. Ở Hưng yên, đất khi cần khi úng không đủ nuôi sống con người, chỉ trong vòng ba bốn năm đã mọc lên một mạng lưới thủy lợi chằng chịt, làm cho đồng ruộng quanh năm vừa nước, lúa tốt, người vui. Độ cũ nhân dân Việt nam đèn mũi kim, sợi chỉ, cái đinh cũng phải mua của bọn đế quốc, nay đã có nhà máy cơ khí Hà nội và một số nhà máy lớn nhỏ khác trong đó những anh chị em công nhân rất trẻ đang tự chế tạo ra máy móc hiện đại để thiết bị cho nền kinh tế quốc dân. Ở vùng nông thôn rộng lớn của ta trước đây, nhà nào biết phân nhà ấy, làm ăn gặp chăng hay chớ theo kiểu «nhờ trời», nay đã đi vào sản xuất tập thể, có kế hoạch, có lãnh đạo, lại đang tiến lên cái tiền kỹ thuật và tiêu chuẩn hóa kỹ thuật nữa.

Mỗi một sự kiện trên đây là một thiên anh hùng ca của cuộc sống. Và biết bao sự kiện như thế đã, đang và sẽ diễn ra ở miền Bắc nước ta! Cuộc sống mới của chúng ta là cuộc sống của những con người đang tiến lên với đôi giày vạn dặm, cuộc sống của những con người đang viết ra những thiên anh hùng ca tập thể của thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

TRƯỜNG CHINH

(Lược trích Tăng cường tinh thần, đi sâu vào cuộc sống mới để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng tốt hơn nữa)

CHÚ THÍCH :

Duyên hải, Đại phong, Thành công, Ba nhất, Hai tốt : là tên gọi của các phong trào thi đua trong công nghiệp (Duyên hải), nông nghiệp (Đại phong), thủ công nghiệp (Thành công), quân đội (Ba nhất), giáo dục (Hai tốt) ở miền Bắc nước ta.

Tây bắc : khu tự trị Tây bắc bao gồm các tỉnh Lai châu, Sơn la, Nghĩa lộ ở miền tây bắc nước ta.

CHÁNH TẢ :

- + chính quyền, quyền lợi, quyền lực
- + công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp; nghề nghiệp, nghiệp vụ
- + ngồn ngang; ngang dọc; ngang trái; ngang dạ

CÂU HỎI:

1. Bài văn trình bày văn đề gì?
2. Ba phần của bài văn :
 - a) *Mở bài* (từ đầu đến "... thực hiện thông nhất nước nhà".)
 - b) *Thân bài* (từ « Cuộc sống mới ở miền Bắc... » đến «... tiêu chuẩn hóa kỹ thuật nữa».)
 - c) *Kết luận* (phần còn lại)
Tóm tắt ý mỗi phần.
3. Tác giả đã đưa những dẫn chứng gì để chứng minh sự đổi mới của cuộc sống ở miền Bắc?

TẬP LÀM VĂN :

Văn nghị luận :

1. Bài văn trên không thuật lại một sự việc hay một câu chuyện mà trình bày một văn đề. Dùng lời văn để trình bày văn đề là *văn nghị luận*.

2. Bài văn nghị luận gồm ba phần :

- a) *Mở bài* : Nêu văn đề.
- b) *Thân bài* : Trình bày văn đề.
- c) *Kết luận* : Kết thúc văn đề.

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 4

Hướng ra đề bài : Có thể ra đề bài theo một trong các hướng sau :

1. Viết thư kể cho bạn biết những tiền bộ của bản thân (trong chiến đấu, công tác, học tập, tu dưỡng...).
2. Viết thư kể cho người cùng quê biết những thay đổi của quê hương từ sau ngày giải phóng.
3. Viết thư thăm một người bạn thân và nói những suy nghĩ của mình trước tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng.
4. Viết thư khuyên một người bạn nên tích cực học tập văn hóa.

Yêu cầu của bài làm :

1. Ghi đầy đủ về hình thức một bức thư :
 - a) Đầu bức thư cần để rõ nơi gửi thư, ngày tháng, cuối thư có ký tên.
 - b) Có phong bì thư kèm theo. Phải trình bày như một phong bì thư gửi đi : ghi địa chỉ người nhận và người gửi, đánh dấu chỗ dán tem.
2. Thái độ, tình cảm : thành thực, tự nhiên, thân mật.
3. Viết câu ngắn gọn. Viết hoa đúng các danh từ riêng.

NGŨ PHÁP :**CÂU CHỈ CÓ PHẦN CHÍNH:
CHỦ NGŨ VÀ VỊ NGŨ***Thí dụ :*

1. Thiều nhi hát múa.
2. Dân quân tập luyện.
3. Bộ đội hành quân.

Nhận xét :

Các câu trên chỉ có chủ ngữ và vị ngữ (chủ ngữ: thiều nhi, dân quân, bộ đội; vị ngữ: hát múa, tập luyện, hành quân).

Chủ ngữ và vị ngữ hợp lại gọi là *cụm chủ vị*.

Câu chỉ có một *cụm chủ vị* gọi là *câu đơn*.

1. Câu đơn có một chủ ngữ và một vị ngữ.

Thí dụ :

1. Gió thổi.
2. Cờ bay.
3. Thanh niên hát.
4. Học sinh học tập.

2. Câu đơn có nhiều chủ ngữ và một vị ngữ :

Thí dụ :

1. Khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào mọc lên.

2. Thiều nhi, thanh niên, phụ nữ vẫy chào.

3. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng hát râm ran.

4. Cờ, hoa, mặt người thắm tươi.

3. Câu đơn có một chủ ngữ và nhiều vị ngữ :

Thí dụ :

1. Hoa sen đẹp và thơm.

2. Anh bộ đội tươi trẻ khỏe mạnh, hiền lành.

4. Câu đơn có nhiều chủ ngữ và nhiều vị ngữ :

Thí dụ :

1. Thanh niên và thiều niên múa hát, reo cười.

2. Quân và dân đoàn kết, chiến đấu, sản xuất, xây dựng.

CÂU HỎI ÔN TẬP :

1. Câu gồm có các phần chính nào ?
2. Những loại từ nào thường làm chủ ngữ trong câu ?
3. Những loại từ nào thường làm vị ngữ trong câu ?

GHI NHỚ :

Hai phần chính của câu là chủ ngữ và vị ngữ.

Chủ ngữ là phần nêu lên sự vật nói đến trong câu. Thường thường chủ ngữ đứng trước vị ngữ. Ta thường thấy danh từ, đại từ làm chủ ngữ trong câu.

Vị ngữ là phần nói rõ cho ta biết chủ ngữ làm gì, chủ ngữ thế nào ? Thường thường vị ngữ đứng sau chủ ngữ. Ta thường thấy động từ, tính từ làm vị ngữ trong câu.

Chủ ngữ và vị ngữ hợp lại gọi là *cụm chủ vị*. Câu chỉ có một cụm chủ vị gọi là *câu đơn*.

BÀI TẬP :

1. Điền thêm vị ngữ vào các chỗ trống. Mỗi chỗ trống có thể điền bằng nhiều từ khác nhau.

Chủ ngữ	Vị ngữ
Trời	...
Cánh đồng	...
Du kích	...
Cán bộ	...
Dân tộc ta	...

2. Điền thêm chủ ngữ vào các chỗ trống. Mỗi chỗ trống có thể điền bằng nhiều từ khác nhau.

Chủ ngữ	Vị ngữ
...	mọc
...	hót
...	học tập
...	sản xuất
...	chiến đấu

3. Đặt câu theo kiểu :

- Một chủ + một vị (Thí dụ : Thiều nhi hát.)
- Nhiều chủ + một vị (Thí dụ : Anh và tôi thi đua.)
- Một chủ + nhiều vị (Thí dụ : Nông dân sản xuất và chiến đấu.)
- Nhiều chủ + nhiều vị (Thí dụ : Cán bộ và chiến sĩ dũng cảm, mưu trí.)

BÀI 37
(1 tiết)

TẬP ĐỌC (ĐỊA) :

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Tổ quốc Việt nam liền một dải, từ Lạng sơn cho đến mũi Cà mau, rộng tới 329 600km².

Nước Việt nam nằm giữa miền Đông nam châu Á, một miền có vị trí *quan trọng* đặc biệt trên thế giới, là nhịp cầu nối liền hai lục địa Á-Úc, trên ngự con đường giao thông lớn của thế giới, con đường qua lại giữa Thái bình dương và Ấn độ dương.

Núi non nước ta trùng điệp chiếm 3/4 lãnh thổ, từ Việt bắc sang Tây bắc rồi kéo dài suốt biên giới phía tây cho đến tận đồng bằng Nam bộ. Đỉnh cao nhất là Phan-xi-păng sừng sững hơn 3000m trên dãy Hoàng liên sơn đồ sộ. Dãy Trường sơn dằng dặc trên 1200km nổi lên như một đường xương sống khổng lồ. Núi non tạo nên không



biết bao nhiêu là danh lam thắng cảnh như vịnh Hạ long, chùa Hương tích, động Phong nha, đèo Hải vân, núi Ngũ hành, hòn Vọng phu...

Vùng cao nguyên đất đỏ phì nhiêu trải khắp miền tây nam Trung bộ (Tây nguyên) lan vào tận đông bắc Nam bộ với những đồng cỏ bao la xanh tốt, với những đồi thông xanh thắm và những rừng gỗ bát ngát. Chè, cà phê, canh-ki-na, cao su... là nguồn lợi phong phú và quý giá bậc nhất của miền đất đỏ, đất nâu này.

Đới trung du Bắc bộ không rộng lớn như Tây nguyên miền Nam nhưng sản phẩm cũng chẳng kém phần phong phú: nào cò, nào chè, nào sơn, nào trấu..., thứ nào cũng nhiều, thứ nào cũng quý.

Rừng nước ta bao trùm lên 2/3 đất đai của Tổ quốc. Rừng là một kho tàng vô tận của chúng ta. Hàng trăm thứ gỗ, quý tạp khác nhau nhưng đều không thể thiếu cho đời sống được. Rừng trầm, rừng đước Nam bộ thật lắm củi nhiều than. Tre, nứa, lau, sậy bạt ngàn cung cấp cho công nghiệp những nguyên liệu không bao giờ cạn. Còn biết bao nhiêu của quý khác như hổ, cánh kiến, sa nhân, quế, nam hương, mộc nhĩ... Rừng còn có nhiều hươu nai, voi, hổ, cầy, cáo, lợn rừng... và hàng trăm giống chim, hàng vạn bông mật ong.

Đồng bằng của ta màu mỡ tốt tươi, là những vựa lúa dồi dào. Đồng bằng Bắc bộ không rộng như đồng bằng Nam bộ nhưng nhờ sức chăm bón cần mẫn của đồng bào ta nên vẫn sản xuất lúa gạo ngày một nhiều. Đồng bằng Nam bộ phẳng lì một mực, kênh rạch ngang

đọc, màu mỡ, phì nhiêu, sánh ngang hàng với những vựa lúa lớn ở Đông nam Á. Suốt từ Bắc vào Nam, lúa thay nhau chín cả năm. Lúa, ngô, khoai, sắn, đậu, mía, vừng, kê... không thiếu thức gì. Riêng lúa, có hàng trăm giống, nhiều giống thơm ngon.

Ở miền Bắc, sông Hồng như một dải lụa đào vắt ngang mình tâm áo xanh của núi rừng và đồng ruộng. Quý giá thay dòng nước hồng «đỏ nặng phù sa». Ở miền Nam, sông Cửu long «sông trào nước xoáy» cuốn phù sa bồi đắp cho ruộng đồng hàng năm thêm màu mỡ tốt tươi để rồi đổ ra biển bằng cửa như chín con rồng đang vươn vẫy đại dương.

Bờ biển nước ta dài trên 2500km. Suốt ven biển, thuyền bè tập nập chài lưới mang vào đất liền biết bao nhiêu là sản vật của biển cả. Ngoài hàng trăm thứ cá đứng đầu là chim, thu, nhụ, đế, còn có sò huyết, mực, tôm, cua, ốc, đối mồi, ngọc trai, tổ yến. Thứ vừa bổ vừa ngon, thứ vừa quý vừa đẹp. Biển còn cho ta những nơi an dưỡng tuyệt vời về mùa hạ với bãi biển chan hòa ánh nắng, nước trong gió lộng, nào Trà cổ, Bãi cháy, Đồ sơn, nào Sầm sơn, Cửa tùng, Nha trang, Vũng tàu...

Đất nước ta lại còn có lắm của chìm, cái vốn quý báu cho công cuộc xây dựng công nghiệp nước nhà: than Hòn gai, sắt Thái nguyên, a-pa-tít Lao cai, thiếc Cao bằng, Co-rôm Cổ định, vàng Bồng miếu...

Tự hào thay đất nước Việt nam giàu đẹp!

(Theo Đất nước ta
Nhà xuất bản Giáo dục, Hà nội)

CHÚ THÍCH :

Diện tích miền Nam : 170 850km² ; diện tích miền Bắc : 158 750km².

Á — Úc : Á là châu Á, Úc là châu Úc (tức châu Đại dương).

Trần ngự : coi giữ ; cách dùng trong bài có nghĩa là nằm ở một vị trí rất quan trọng.

Thái bình dương, Ấn độ dương : tên hai biển lớn.

Hoàng liên sơn : tên một dãy núi ở tây bắc nước ta.

Vịnh Hạ long ở Quảng ninh ; cửa Hương tích ở Hà tây ; động Phong nha ở Quảng bình ; đèo Hải vân ở giáp giới hai tỉnh Thừa thiên — Quảng nam ; núi Ngũ hành ở Quảng nam ; núi Vọng phu ở nhiều nơi trong nước ta (có ở Lạng sơn, Khánh hòa...)

Nơi an dưỡng : nơi nghỉ ngơi để bồi dưỡng sức khỏe.

Trà cổ, Bãi cháy ở Quảng ninh ; Đồ sơn ở Hải phòng ; Sầm sơn ở Thanh hóa ; Cửa Tùng ở Quảng trị ; Nha trang ở Khánh hòa ; Vũng tàu ở Bà rịa.

Hòn gai thuộc Quảng ninh ; Thái nguyên thuộc Bắc thái ; Cổ định ở Thanh hóa ; Bồng miếu ở Quảng nam.

CHÁNH TẢ :

+ Á — Úc, Âu — Á, Á — Phi — Mỹ la-tinh

+ Phan-xi-păng, Hoàng liên sơn

+ kho tàng, tiềm tàng, tàng trữ ; tàn bạo, tàn ác ; tàn phè, tàn tật

CÂU HỎI :

1. Nói vị trí quan trọng của nước ta.
2. Đất nước ta giàu đẹp như thế nào ? Hãy kể các sản vật, tài nguyên của đất nước.
3. Kể tên các dãy núi, con sông và đồng bằng lớn của nước ta.

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về danh từ — chủ ngữ :

1. Gạch dưới các danh từ chung và viết lại cho đúng cách viết hoa các danh từ riêng trong đoạn văn sau :

Núi non nước ta trùng điệp chiếm 3/4 lãnh thổ. Đỉnh cao nhất là Phan-xi-păng sừng sững hơn 3000m trên dãy Hoàng liên sơn đồ sộ. Dãy Trường sơn dang dặc trên 1200km nổi lên như một đường xương sống khổng lồ. Núi non tạo nên không biết bao là danh lam thắng cảnh như vịnh Hạ long, cửa Hương tích, động Phong nha, đèo Hải vân, núi Ngũ hành, hòn vọng phu...

2. Trong các danh từ in nghiêng dưới đây, danh từ nào làm chủ ngữ trong câu ?

+ *Bộ đội* ta chặn đánh quân giặc.

+ Hoảng sợ quá, *quân giặc* xin hàng hết.

+ Trong không khí chiến thắng, *nhân dân* phần kh/ả đón mừng *bộ đội*.

Quân dân cùng liên hoan thắng lợi.

BÀI TẬP Ở NHÀ :

Kể tên những dãy núi, con sông, di tích lịch sử, cảnh đẹp của địa phương anh chị.

BÀI 38

(1 tiết)

TẬP ĐỌC (ĐIÀ) :

NHÂN DÂN VIỆT NAM

Nhân dân Việt nam cả Nam và Bắc có khoảng 40 triệu người và gồm trên 60 dân tộc. Từ xưa tới nay, bao

giờ nhân dân ta, dân tộc ta cũng là một khối thống nhất, không một lực lượng nào có thể chia cắt được.

Với bàn tay lao động cần cù và sáng tạo, nhân dân Việt nam thật sự đã tạo nên sự giàu đẹp của đất nước. Mỗi một địa phương có thể tự hào về đặc sản quý giá của mình: cam Bò hạp, Xả đoài thơm ngon, chè Phú thọ, Tây nguyên đậm đà, nón bài thơ xứ Huế duyên dáng, dừa Bình định, Bền tre mát ngọt, cao su Nam bộ dồi dào quý giá, «chiều Nga sơn», gạch Bát tràng, vải tơ Nam định, lụa hàng Hà đông», lụa Phú phong, Tân châu, đường Quảng Ngãi, quế Thanh hóa, nước mắm Phan thiết, dưa hấu Trảng bưng, thuốc lá Cao lãnh, hương sen Đồng tháp... kể sao cho hết những sản vật dồi dào của đất nước.

Nhân dân lao động nước ta không những chỉ đổ mồ hôi mà còn phải đổ máu để giữ lấy xóm làng, bảo vệ nước non, bảo vệ sự giàu đẹp của Tổ quốc. Những cái gọi là giàu đẹp lại càng quý giá, càng thiêng liêng, càng triu mến chính là vì thế.

Đất nước ta: *tiền rừng bạc biển*

Đất nước ta: *tấc đất tấc vàng*

Quê hương ta: *gạo trắng nước trong*

Quê hương ta: *non xanh nước biếc như tranh họa đồ*

Dân tộc ta: *bốn nghìn năm văn hiến*

Dân tộc ta: *anh dũng quật cường.*

Những câu nói đó phản ánh sinh động thực tế lao động và đấu tranh anh dũng lâu đời của dân tộc ta. Chân thành cảm ơn nhà thơ đã nói hộ điều mà mỗi chúng

ta muốn nói mỗi khi đứng trước cảnh đất nước mỹ lệ:
Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi ! (Tố Hữu)

Lịch sử dân tộc Việt nam là lịch sử một dân tộc chiến thắng. Xưa kia đế quốc Mông cổ đánh đông dẹp tây, đè bẹp châu Âu nhưng phải chịu chùn bước trước dân tộc Việt nam ở phương nam kiên cường. Gần đây, giặc Nhật và giặc Pháp, những kẻ có nhiều binh lính tướng, nổi tiếng châu Á, châu Âu mà vẫn phải thua dân tộc Việt nam anh hùng. Mới đây, giặc Mỹ tàn ác và hung bạo từ bên kia Thái bình dương kéo đến xâm lược nước ta, cũng đã chịu số phận thất bại. Hơn một phần tư thế kỷ liên tục nghe theo lời Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vô cùng kính yêu của mình, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đồng loạt đứng lên vũ trang chiến đấu với ý chí *thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ* với ý thức rằng «không có gì quý hơn độc lập, tự do», đã chiến thắng oanh liệt thực dân Pháp và cũng đã chiến thắng hết sức vẻ vang giặc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trước cuộc kháng chiến cực kỳ anh dũng của quân và dân hai miền Nam, Bắc nước ta, các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ đã bị bẻ gãy. Chính phủ Mỹ đã buộc phải ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt nam, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, chấm dứt mọi sự dính líu quân sự của Mỹ ở nước ta, công nhận quyền tự quyết và các quyền tự do dân chủ của nhân dân ta ở miền Nam. Đây là thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt nam. Nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta ở hai miền Bắc, Nam là tăng cường đoàn kết, luôn luôn nâng cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, đẩy mạnh việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập và dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

(Theo Đất nước ta
Nhà xuất bản Giáo dục, Hà nội)

CHÚ THÍCH :

Dân ở miền Nam : khoảng 18 triệu ; dân ở miền Bắc : khoảng 22 triệu.

Đặc sản : sản phẩm đặc biệt.

Bồ hạc ở Hà bắc ; Xã Đoài ở Nghệ an ; Phú thọ thuộc Vĩnh phú ; Nga sơn ở Thanh hóa ; Bát tràng ở Hà nội ; Nam định thuộc Nam hà ; Hà đông thuộc Hà tây ; Phú phong ở Bình định ; Tân châu ở Châu đốc ; Trảng bàng ở Tây ninh ; Cao lãnh ở Sa đéc.

Đề quốc Mông cổ : thế kỷ XIII, quân phong kiến Mông cổ sau khi đã đánh chiếm một vùng đất đai rộng lớn từ châu Á sang châu Âu, đã ba lần đem những đạo quân lớn sang xâm lược nước ta nhưng đều đã bị thất bại nhục nhã.

BẢNG CÁC TỈNH KẾT NGHĨA BẮC NAM

Bắc thái	kết nghĩa với	Công tum — Khánh hòa
Cao bằng	— — —	Gia lai
Hà bắc	— — —	Sóc trăng — Chợ lớn
Hà giang	— — —	Lâm đồng

Hà nội	kết nghĩa với Huế — Sài gòn
Hà tây	— — — Cán thơ — Tây ninh
Hà tĩnh	— — — Bình định
Hải hưng	— — — Phú yên — Tân an
Hải phòng	— — — Đà nẵng — Gò công
Hòa bình	— — — Gia định
Lạng sơn — Sơn la	— — — Đắc lặc
Lao cai	— — — Thủ dầu một
Nam hà	— — — Biên hòa — Mỹ tho
Nghệ an	— — — Quảng Ngãi
Ninh bình	— — — Bạc liêu
Quảng bình	— — — Quảng trị — Thừa thiên
Quảng ninh	— — — Bà rịa — Rạch giá — Long châu hà
Thái bình	— — — Vĩnh trà
Thanh hóa	— — — Quảng nam
Tuyên quang	— — — Bình thuận
Vĩnh phú	— — — Bến tre — Long châu sa
Yên bái	— — — Vĩnh thuận
Hai khu Tây bắc Việt bắc	— — — Tây nguyên

CHÁNH TẢ :

- + đặc sản, đặc biệt, đặc ân ; cô đặc, đông đặc ; xếp đặt, sắp đặt
- + anh dũng, anh hùng ; dũng cảm, dũng sĩ

CÂU HỎI :

1. Nêu những đức tính tốt đẹp của nhân dân ta (thể hiện qua quá trình đấu tranh để xây dựng và bảo vệ đất nước).

2. Hiện nay, nhân dân hai miền Nam Bắc nước ta có những nhiệm vụ gì ?

NGỮ PHÁP :

Luyện tập về động từ và tính từ — vị ngữ :

1. Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là động từ, từ nào là tính từ ? Hãy gạch dưới các động từ.

+ Đất nước ta giàu đẹp. Núi non hùng vĩ.

+ Hơn một phần tư thế kỷ liên tục nghe theo lời Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vô cùng kính yêu của mình, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đồng loạt đứng lên vũ trang chiến đấu với ý chí « thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ » với ý thức rằng « không có gì quý hơn độc lập, tự do », đã chiến thắng oanh liệt thực dân Pháp và cũng đã chiến thắng hết sức vẻ vang giặc Mỹ và bè lũ tay sai.

2. Trong các động từ và tính từ in đậm dưới đây, động từ và tính từ nào làm vị ngữ trong câu ?

+ Lá cờ tươi thắm. Bầu trời trong xanh. Một bà má mãi mê nhìn lá cờ thắm tươi, lòng đầy xúc động.

+ Trước mặt tôi là một chú giao liên non trẻ. Nắng chiếu rực rỡ làm khuôn mặt non trẻ thêm hồng hào. Chú chào mọi người và thông thả ra đi.

BÀI TẬP Ở NHÀ :

1. Suru tấm diện tích và dân số của tỉnh, huyện, xã của mình.
2. Kể tên các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh của mình. Kể tên các xã, thị trấn trong huyện của mình.
3. Kể các đặc sản của địa phương anh, chị.

CHÁNH TÀ :

TIẾNG HÁT DÂN CA

Sáng mai chúng tôi sẽ ra trận. Tôi bồi hồi suy nghĩ vì việc đó ư ? Không, tôi là một người lính cũ. Trong đời tôi, đêm nay là đêm chuẩn bị ra trận lần thứ bao nhiêu rồi, cũng không nhớ rõ. Điều gì đây ? Có gì đây đang trào dậy trong lòng tôi, như một linh cảm mơ hồ, như một hơi men say, một cơn sóng ngầm xao động ở tận chỗ sâu kín nhất của tâm hồn.

Thường vẫn vậy đây, bắt đầu như chẳng có gì hết. Chỉ là một giọng hát. Đội trưởng chúng tôi vừa tắt đài. Trên đài một người con gái nào đó vừa hát một bản dân ca của đất nước ta trong đêm khuya. Bây giờ tất cả im lặng rồi, giọt sao ngoài khung cửa đọng lại, đứng im không nháy nữa, đêm đã đi vào chiều sâu, mà vẫn còn nghe âm vang mãi giọng hát của người con gái lúc nãy. Một giọng hát dân ca, ngân nga bát ngát như cánh cò trên đồng lúa miền Nam chạy tới chân trời, có lúc rụt rè, e thẹn như khoe một người yêu mới gặp, có lúc tinh nghịch, duyên dáng như những đôi chân nhỏ thoăn thoắt gánh lúa chạy trên những con đường làng trồn lẩn bóng tre và bóng nắng... có lẽ không phải là một người con gái đã hát trên đài. Đó chính là quê hương ta đang lên tiếng hát. Tiếng ngân nga dội lên từ lòng đất, ở trong đó một góc vườn có đôi cây sấu đông và một giàn bầu đông đưa quả nặng, một ngày đã xa, mẹ ta đã chôn nhúm nhau của ta thuở ta mới lọt lòng. Đó là tiếng ngân của

mặt đất, của dòng sông, của những xóm làng và những cánh đồng, sau một ngày lao động và chiến đấu.

Không biết các bạn có bao giờ nghĩ như vậy không. Riêng tôi, cứ mỗi lần nghe vọng lên tiếng hát đậm đà, uyển chuyển của những bản dân ca Việt nam, lòng tôi bỗng dưng xao xuyến lạ thường, tôi bỗng dừng lại như sững sờ, như kinh ngạc. Và bàng hoàng tôi tự hỏi: đất nước ta, con người Việt nam ta vẫn còn giữ được tiếng hát ấy ư? Kỳ diệu biết bao nhiêu! Kỳ diệu biết bao nhiêu tiếng hát và tâm lòng Việt nam chúng ta!

NGUYỄN TRUNG THÀNH
(Trích Đường chúng ta đi, Văn nghệ
Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Dân ca : bài hát do nhân dân làm ra và được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

Linh cảm : điều do linh tính cảm biết.

CHÁNH TẢ :

- + bao nhiêu, bấy nhiêu
- + xóm làng, làng mạc, làng quê ; làn gió, làn sóng ; cái làn
- + bản dân ca, biên bản ; bản lĩnh, bản thân ; bảng đen, bảng danh dự

BÀI TẬP :

Viết một đoạn văn có các từ sau : đất nước, nhiệm vụ, kiên quyết, thắng lợi.

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 4 BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A — Trả bài viết số 4 :

1. Trọng tâm chữa bài :

- + Viết câu ngắn, gọn. Việc đánh từ riêng.
 - + Thái độ, tình cảm phù hợp với quan hệ giữa người gửi thư và người nhận thư.
 - + Trình bày đầy đủ hình thức một bức thư (trong thư và trên phong bì).
- ##### 2. Nhắc lại các yêu cầu viết thư.

B — Bài tập phân tích :

THI ĐUA CẢI TẠO CON NGƯỜI

Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thì cải tạo con người.

Do sáng kiến và kinh nghiệm trong thi đua mà lao động chân tay nâng cao trình độ kỹ thuật của mình. Do thi đua mà lao động trí óc gần gũi, giúp đỡ công tác và học hỏi những người lao động chân tay, mà trở nên những người trí óc hoàn toàn. Thế là phong trào thi đua đã làm cho công nông binh trí thức hóa, và trí thức thì lao động hóa.

Những chiến sĩ thi đua ắt phải là những người giàu tinh thần trách nhiệm. Thường có những người hay kể công lao, hay mặc cả với kháng chiến, với dân tộc.

Họ hay suy nghĩ: ta đã làm được việc này việc nọ, nhưng kháng chiến và dân tộc đã hù dọa cho ta thế nào? Nhưng chiến sĩ thi đua thì không kể công, không mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ luôn luôn tự hỏi: ta đã tăng năng suất được bao nhiêu, đã làm lợi cho kháng chiến, cho dân tộc thế nào?

Chiến sĩ thi đua lại có tinh thần vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Cho nên có thể nói: chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần, kiệm, liêm, chính, là những người tối trung của nhân dân, con hiền của Tổ quốc.

HỒ CHÍ MINH

(Lược trích Lời phát biểu trong dịp khai mạc Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, ngày 1-5-1952)

CHÚ THÍCH

Cần, kiệm, liêm, chính: đạo đức do Hồ Chủ tịch nêu lên gồm bốn điều: chăm làm (cần), tiết kiệm (kiệm), trong sạch (liêm), ngay thẳng (chính). Trong Bài nói chuyện với anh chị em công chức ở thủ đô Hà Nội, ngày 30-11-1954, Hồ Chủ tịch giải thích cần, kiệm, liêm, chính như sau:

«Trước hết là cần, tức là tăng năng suất trong công tác, bắt kỳ công việc gì.

Kiệm tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân.

Liêm tức là không tham ô, và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân.

Chính tức là việc phải làm dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

Bốn điều đó đi liền với nhau».

HƯỚNG DẪN:

1. Bài văn trình bày vấn đề gì?

— Bài văn trình bày vấn đề thi đua cải tạo con người.

2. Lập dàn ý bài văn:

a) Mở bài: Nêu thi đua cải tạo con người.

b) Thân bài: Trình bày vấn đề trên theo mấy ý sau:

+ Thi đua làm cho người lao động chân tay trí thức hóa và người lao động trí óc (người trí thức) lao động hóa.

+ Đức tính tốt đẹp của người chiến sĩ thi đua:

— Giàu tinh thần trách nhiệm, không kể công, không mặc cả.

— Vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Kết luận: Chiến sĩ thi đua là con người mới.

GHI NHỚ:

1. Dùng lời văn để trình bày vấn đề cho người khác hiểu và tin, là văn nghị luận.

2. Ba phần của bài văn nghị luận:

a) Mở bài: Nêu vấn đề sẽ trình bày, giải quyết.

b) Thân bài: Trình bày làm sáng rõ vấn đề nêu trong phần mở bài.

c) Kết luận: Tóm tắt và nhấn mạnh vấn đề đã trình bày, giải quyết.

TẬP ĐỌC (SỬ) :

HỒ CHỦ TỊCH ĐỌC BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Ngày 19-8 là ngày cướp chính quyền trong toàn quốc.

Ngày mồng 2 tháng 8, báo tin cho thế giới biết rằng chính quyền của ta đã ổn định.

Đối với nhân dân Việt nam, ngày 2-9 là một ngày vừa long trọng, vừa vẻ vang, vừa sung sướng.

Hà nội được ưu đãi hơn hết. Đối với Hà nội, ngày 2-9 không những là một ngày vẻ vang của Độc lập mà còn là một ngày đáng yêu vì ngày hôm đó lần đầu tiên Thủ đô Hà nội được « mắt thấy » người con yêu quý nhất của dân tộc Việt nam.

Nhân dân Hà nội, các thành phố và các làng lân cận, làm thành một dòng người vô tận chảy vào vườn hoa Ba đình, tràn ngập đường phố chung quanh. Người ta tính độ non một triệu người. Chưa bao giờ trong lịch sử Việt nam người ta thấy một cuộc mít tinh vĩ đại như thế !

Quốc kỳ mới, Quốc ca mới, Quân đội mới, Nhân dân mới, Chính phủ mới, Chế độ mới. Hơn hai mươi triệu trái tim cùng đập một nhịp. Dưới ánh nắng tươi sáng mùa thu, trong một khung trời trong xanh, cờ đỏ sao vàng hiên ngang phấp phới và thổi yào dòng người một luồng gió xuân.

Nhưng cảm động hơn cả, là khi nhân dân thầy Chủ tịch Hồ Chí Minh đến, người mà nhân dân hằng mến yêu, khâm phục và kính trọng, và lần đầu tiên nhân dân mới được thầy. Trong tình cảm chung của nhân dân, hôm ấy người ta đến, một phần là để dự lễ và một phần để được trông thầy Hồ Chủ tịch.

Một khung cảnh hùng vĩ, một diễn đàn cao và trang nghiêm, quân đội anh dũng, hàng rào danh dự chỉnh tề, một rừng cờ, một đoàn người. Một cảnh tượng xứng đáng khảm thành chính quyền dân chủ nhân dân. Và nhân dân tự nhủ: tất cả cái đó là của chúng ta !

Trong buổi lễ trang nghiêm này, người người chờ đợi một vị Chủ tịch, một lãnh tụ. Người ta nghĩ rằng: người mà chúng ta chờ đợi nhất định không phải như một hoàng đế ngày xưa mặc áo hoàng bào, thắt đai khảm ngọc, nhưng nhất định là một vị lãnh tụ nước nhà ăn mặc chỉnh tề, một người đi đứng đường hoàng, ăn nói trang trọng, nói tóm lại đó là một nhân vật rất nhiều đặc biệt.

Với sự tưởng tượng như thế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân sớm biết là mình bị lừa. Trông thầy Chủ tịch đến, nhân dân nhận thấy Hồ Chủ tịch giản dị, thân mật, như một người cha hiền về với đám con... Chủ tịch đội mũ vải đã ngả màu vàng vì mưa gió, đi một đôi dép cao su, mặc một bộ quần áo ka-ki.

Khi Chủ tịch bắt đầu đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, giọng sang sảng của Chủ tịch còn nhắc lại rừng núi xa xăm, chiến tranh du kích. Đọc xong một đoạn và giữa những tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt, Chủ tịch nói :

« Tôi nói đồng bào nghe rõ không ? »

Câu hỏi giản đơn này, làm tiêu tan tất cả những gì còn xa cách giữa Chủ tịch và nhân dân và làm thành một mối tình thâm thiết kết chặt lãnh tụ và quần chúng.



Với câu hỏi lạ lùng này, không một ai ngờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ bỏ tất cả lễ tiết, tất cả hình thức, Chủ tịch trở thành « Cha Hồ » của dân tộc Việt nam.

« Tôi nói đồng bào nghe rõ không ? » tất cả quần chúng cảm thấy sâu sắc lòng thương yêu của một người cha, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với quần chúng, với

nhân dân. Tất cả mọi người, thầy Chủ tịch là một người như mình, gần mình, của mình, thân thiết với mình, một người thương yêu nhân dân với một lòng vô hạn.

Trả lời câu hỏi của Chủ tịch, một triệu tiếng đáp đồng thanh hô lớn « Có », vang dội như một tiếng sấm.

TRẦN DÂN TIÊN
(Lược trích Những mâu thuẫn về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nhà xuất bản Văn học, Hà nội)

CHỮ THÍCH :

Quốc dân đại hội : là hội nghị lớn, do Tổng bộ Việt minh triệu tập, đã họp ở xã Tân trào (Tuyên quang) trong hai ngày 16 và 17-8-1945. Đại hội đã thông qua bản nghị quyết lịch sử Giải phóng chính quyền toàn quốc và thi hành mười chính sách *Độc lập* của Việt minh, đồng thời quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng toàn quốc. Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi hoàn toàn ở thủ đô Hà nội. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở Huế ngày 23-8-1945 và ở Sài gòn ngày 25-8-1945. Cách mạng đã thành công trong toàn quốc một cách nhanh chóng. Ngày 2-9-1945, Chính phủ trung ương lâm thời (tức Ủy ban dân tộc giải phóng toàn quốc) đứng đầu là Hồ Chủ tịch, ra mặt quốc dân tại thủ đô Hà nội. Tại cuộc lễ này, Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

Ưu đãi : đối xử đặc biệt.

Diễn đàn : nơi đứng để nói chuyện, trước một cuộc họp mặt nhiều người.

Khánh thành : mừng một công việc hoặc một công trình đã hoàn thành.

Lãnh tụ : người lãnh đạo có năng lực, có uy tín, đứng đầu một đảng phái chính trị, một giai cấp hoặc một phong trào quần chúng, một dân tộc.

Hoàng đế : vua một nước.

CHÁNH TẢ :

- + ưu đãi, ưu tiên, ưu điểm
- + hùng vĩ, hùng tráng, hùng cường
- + hoàng, đề; đường hoàng; trang hoàng; huy hoàng; hoàn toàn; tuần hoàn, hoàn lại

CÂU HỎI :

1. Tại sao nói cuộc mít tinh ngày 2 tháng 9 năm 1945 là một cuộc mít tinh vĩ đại?
2. Bài văn cho ta biết những đức tính gì của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Ngoài ra, anh chị còn biết thêm những đức tính gì của Bác nữa?
3. Tình cảm của nhân dân đối với cách mạng và Bác Hồ như thế nào?

NGŨ PHÁP :

PHẦN PHỤ CỦA CÂU

Thí dụ :

1. Dưới ánh nắng tươi sáng mùa thu, cờ đỏ sao vàng hiện ngang phấp phới.
2. Trong buổi lễ trang nghiêm này, người người chờ đợi một vị Chủ tịch, một lãnh tụ.

Nhận xét :

a) Trong hai câu trên, ngoài phần chính (chủ ngữ và vị ngữ) còn có phần phụ. Phần phụ này không bỏ nghĩa riêng cho chủ ngữ hoặc vị ngữ mà bỏ nghĩa cho cả phần chính (cụm chủ vị) của câu, nên gọi là *phần phụ của câu*.

b) Một câu có thể có một phần phụ hoặc nhiều phần phụ.

Thí dụ :

Dưới ánh nắng tươi sáng mùa thu, trong một khung trời trong xanh, cờ đỏ sao vàng hiện ngang phấp phới.

Câu này có hai phần phụ : dưới ánh nắng tươi sáng mùa thu và trong một khung trời trong xanh.

c) Phần phụ thường đặt ở đầu câu và có dấu phẩy để ngăn cách với phần chính.

Ghi nhớ :

Trong một câu, ngoài phần chính có thể có phần phụ để bổ nghĩa cho phần chính.

Mỗi câu có thể có nhiều phần phụ để cùng bổ nghĩa cho phần chính.

Phần phụ của câu thường đặt ở đầu câu và được tách ra bằng dấu phẩy.

BÀI TẬP Ở NHÀ :

Sưu tầm về cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở địa phương anh, chị : xã, huyện, tỉnh (ngày cướp chính quyền, lực lượng và tinh thần nhân dân tham gia cướp chính quyền).

BÀI 42

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC

Cách mạng kiên quyết bài trừ văn hóa, giáo dục nô dịch, đối trudy theo kiểu Mỹ đang tác hại đến truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta, một dân tộc có bốn nghìn năm văn hiến. Bản Cương lĩnh chính trị của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chương trình hành động của Chính phủ cách mạng lâm thời nêu rõ chính sách xây dựng một

nền văn hóa, giáo dục dân tộc và dân chủ, phát triển khoa học, kỹ thuật.

Trong các vùng giải phóng, cách mạng đã tiến hành nhiều công tác cụ thể nhằm nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân như xóa nạn mù chữ, bỏ túc văn hóa, mở thêm trường phổ thông. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh rất được chú trọng. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, những thành tích của chính quyền cách mạng về các mặt này là đáng kể. Riêng trong năm 1971, đã mở thêm 1 000 lớp học phổ thông từ cấp 1 trở lên. Các trường phổ thông cấp 2 và cấp 3 Hoàng Lê Kha, Nguyễn Văn Trỗi, Lý Tự Trọng, Lê Văn Tám, Đoàn kết... là những trường tốt nhất hiện nay ở miền Nam. Các lớp bỏ túc văn hóa cho công nông, cán bộ và chiến sĩ, các lớp bình dân học vụ cho nhân dân tiếp tục mở thêm. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh tiếp tục phát triển. Tất cả các xã do nhân dân ta làm chủ đều có cán bộ y tế giải phóng, hơn hai phần ba số xã này có trạm y tế và nhà hộ sinh. Nền y học được tiếp tục nâng cao theo phương châm kết hợp đông y với tây y, kết hợp cách chữa bệnh theo khoa học hiện đại với cách chữa bệnh gia truyền của nhân dân. Nhiều tác phẩm văn học hiện thực có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật đã ra đời. Điện ảnh giải phóng đã sản xuất hai mươi bộ phim, trong đó có năm bộ được giải thưởng quốc tế. Trong các vùng rộng lớn mới giải phóng hiện nay, các công tác văn hóa, giáo dục, y tế đang được đẩy mạnh để phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân theo đúng các chính sách trên đây của cách mạng.

Cuộc sống mới tại các vùng giải phóng hơn hẳn cuộc sống các vùng tạm thời còn bị địch kiểm soát về các

mặt giá trị tinh thần, mặc dù còn nhiều khó khăn do địch để lại. Nhận rõ sự ưu việt độ, đồng bào các vùng mới giải phóng càng tin tưởng ở chính quyền cách mạng, càng quyết tâm vượt mọi khó khăn, xây dựng cuộc sống mới lành mạnh, cuộc sống chiến đấu vì độc lập, tự do, vì một nền văn hóa dân tộc.

(Trích Xóa bỏ văn hóa nô dịch,
xây dựng văn hóa dân tộc, báo
Nhân dân, ngày 7-6-1972)

CHỮ THÍCH :

Văn hiến : có văn hóa và ưa chuộng văn hóa.

Phương châm : cách dùng trong bài chỉ hướng phải theo để làm cho có kết quả.

Gia truyền : do ông cha truyền lại.

Ưu việt : tốt đẹp hơn hẳn, vượt trội hơn hẳn.

CHÁNH TẢ :

+ tiên hành, tiên thoái, tiên quân, tiên công ; tiếng vang, tiếng tăm, danh tiếng

+ ưu việt, việt dã, Việt nam ; công việc, việc làm

CÂU HỎI :

1. Ba phần của bài văn nghị luận :

a) Mở bài : Từ đầu đến «... khoa học, kỹ thuật».

b) Thân bài : Từ «Trong các vùng giải phóng...» đến «... các chính sách trên đây của cách mạng».

c) Kết luận : Phần còn lại.

Tóm tắt ý từng phần.

2. Hãy tìm các ý lớn nhỏ trong phần thân bài.
3. Nêu thành tích và tác dụng của công tác văn hóa, giáo dục, y tế cách mạng trong vùng giải phóng.

TẬP LÀM VĂN :

Văn nghị luận: Các ý lớn nhỏ trong phần thân bài phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lý, chặt chẽ nhằm làm sáng tỏ vấn đề đã nêu trong phần mở bài.

Thí dụ: Các ý lớn nhỏ trong phần thân bài của bài văn trên được sắp xếp nhằm nêu rõ các tác văn hóa, giáo dục, y tế trong vùng giải phóng đã được phát triển theo đúng chính sách xây dựng một nền văn hóa, giáo dục dân tộc, dân chủ:

- + Cách mạng coi trọng công tác văn hóa, y tế.
- + Thành tích từng mặt công tác :
 - giáo dục
 - y tế
 - văn nghệ

+ Đẩy mạnh các công tác trên để phục vụ nhân dân theo đúng chính sách xây dựng nền văn hóa dân tộc, dân chủ.

BÀI 43

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

VĂN NGHỊ LUẬN

Bài tập phân tích:

TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi

Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v... Chúng ta phải ghi công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyến khích con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ sẵn sàng yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào diễn chủ quyền ruộng đất cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê,

rõ ràng, dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rừng, trong hòm. Bốn phần của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

HỒ CHÍ MINH

(Trích Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng lao động Việt nam, năm 1951)

CHÚ THÍCH :

Bà Trưng : Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Đông Hán năm 40. Hai Bà Trưng là hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị.

Bà Triệu : tên là Triệu Thị Trinh. Bà Triệu khởi nghĩa chống quân Ngô năm 248.

Trần Hưng Đạo : tên là Trần Quốc Tuấn, người lãnh đạo chủ chốt cuộc kháng chiến chống quân Mông cổ trong các năm 1285, 1287 — 1288.

Lê Lợi : người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam sơn chống quân Minh năm 1418 — 1428.

Quang Trung : tên là Nguyễn Huệ, người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Xiêm năm 1784 — 1785 và cuộc kháng chiến chống quân Thanh năm 1788 — 1789.

Ngày nay : chỉ cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân xâm lược Pháp 1945—1954.

Kiểu bào : đồng bào đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài.

Pha lễ : một loại thủy tinh trong suốt, tốt và quý.

HƯỚNG DẪN :

1. Bài văn trình bày vấn đề gì ?

2. Lập dàn ý bài văn :

a) Mở bài : Nêu truyền thống yêu nước của dân tộc ta.

b) Thân bài : Chứng minh bằng dẫn chứng lịch sử và hiện tại.

+ Dẫn chứng lịch sử : Nêu các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến chống xâm lược thời Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

+ Dẫn chứng hiện đại : Nêu tinh thần yêu nước, chống giặc Pháp xâm lược của toàn dân ta :

— cụ già, em bé, kiểu bào, đồng bào vùng tạm bị chiếm, nhân dân miền ngược, miền xuôi, ai cũng yêu nước ghét giặc.

— chiến sĩ chịu đói bám sát để tiêu diệt giặc, công chức nhận ăn để ủng hộ bộ đội.

— phụ nữ khuyên chồng con tòng quân và giúp việc vận tải, bà mẹ chiến sĩ thương yêu săn sóc bộ đội.

— nông dân và công nhân thi đua sản xuất, điển chủ quyên ruộng đất.

c) Kết luận :

+ Nhấn mạnh ý nghĩa của lòng yêu nước.

+ Đề ra nhiệm vụ phải phát huy tinh thần yêu nước của toàn dân ta.

GHI NHỚ :

1. Văn nghị luận là loại văn dùng lý lẽ và dẫn chứng thực tế để trình bày lập luận sáng tỏ vấn đề để cho người khác hiểu và tin.

2. Ba phần của bài văn nghị luận :

a) Mở bài : Nêu rõ và gọn vấn đề sẽ trình bày và giải quyết.

b) Thân bài : Dùng lý lẽ, dẫn chứng để trình bày và giải quyết vấn đề đã nêu. Lý lẽ và dẫn chứng phải phù hợp với vấn đề giải quyết, phải đủ và sắp xếp theo một trình tự hợp lý, chặt chẽ.

c) Kết luận : Tóm tắt ý toàn bài để làm nổi bật vấn đề đã giải quyết. Có thể rút bài học hoặc đề ra nhiệm vụ. Phần kết luận cũng phải ngắn gọn.

TẬP ĐỌC (SÚ) :

QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện biên phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đẩy chống chắt.
Chúng khoe rằng : « Kê hoạch Na-va
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phên này Việt minh phải biết tay,
Quan thấy Mỹ thì vui lòng thay ! »
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tâng bốc Na-va tới.

Bên ta thì :

Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xe non, đắp sudi vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở,
Đánh cho giặc phải tan mới hả dạ ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,
Không quản gian khổ và đắng cay ;
Quyết tâm làm tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.

13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ mòng :
« Minh có thấy Mỹ lo cung cấp,



Máy bay cao cao, xe tăng thấp ;
Lại có Na-va cùng Cô-nhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyện này nhất định thắng,
Việt minh ắt thua chạy quỳnh cẳng ».
Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn.

Quân giặc chông cựa tủy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.

Na-va, **Cô-nhi** đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt.

Giặc kéo từng loạt ra hàng ta,
Quân ta vui hát khải hoàn ca.

Mười ba quan năm hàng nột,

Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt,

Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,

Đều là tù binh hoặc bỏ thây.

Thế là quân ta đã toàn thắng,

Toàn thắng là vì rất cồ gắng.

Chiến sĩ viết thư lên **Bác Hồ** :

« Xin **Bác** vui lòng mà nhận cho

Món quà chúc thọ sinh nhật **Bác**,

Chúng cháu cồ gắng đã sắm được ».

Ngày 12 tháng 5 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

CHÚ THÍCH :

Điện biên phủ : là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở vùng rừng núi Tây bắc thuộc tỉnh Lai châu. Tháng 11 năm 1953, theo kế hoạch của Mỹ, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống vùng này, xây dựng sân bay, lập đồn trại chỉ chít thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông dương. Chúng định từ Điện biên phủ đánh tóa ra, chiếm lại Tây bắc và tiêu diệt quân chủ lực của ta.

20 tháng 11 năm cũ : 20-11-1953.

Hăm một tiểu đoàn..., **xe tăng**, **súng lớn** : lực lượng quân địch ở Điện biên phủ gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đại đội xe vận tải có khoảng 200 chiếc, 1 phi đội không quân thường trực có 14 chiếc. Tổng số binh lực là 16200 tên.

Na-va : tướng tổng chỉ huy quân xâm lược Pháp ở Đông dương lúc đó.

13 tháng 3 : ngày 13-3-1954.

Cô-nhi : tướng chỉ huy quân xâm lược Pháp ở Bắc bộ lúc đó.

Hơn 50 ngày : ngày 13-3-1954 quân ta bắt đầu tấn công tập đoàn cứ điểm Điện biên phủ và đến ngày 7-5-1954 thì kết thúc chiến dịch kéo dài 56 ngày.

Khải hoàn ca : bài hát ca ngợi cuộc thắng trận khi chiến thắng trở về.

Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt : chỉ tên tướng **Đờ Cát-tơ-ri** chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện biên phủ bị quân ta bắt làm tù binh.

CHÁNH TẢ :

- + tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn
- + tăng bôc ; tòi tăn ; bôc lột
- + gian khô, gian nan, gian nguy ; giang sơn, giang thuyền, quá giang

CÂU HỎI :

1. Lực lượng của địch ở Điện biên phủ ra sao ?
2. Quân dân ta đã chiến đấu và chiến thắng như thế nào ?
3. Đọc thêm đoạn văn sau và nói rõ ý nghĩa của chiến thắng Điện biên phủ :

Ý NGHĨA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Chiến thắng Điện biên phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện biên phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong thời đại ngày nay : chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.

Chiến thắng Điện biên phủ đã đưa đến thắng lợi của hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông dương. Hiệp nghị Giơ-ne-vơ đã trình trọng công nhận quyền độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt nam cũng như nhân dân anh em Lào và Cam-pu-chia.

HỒ CHÍ MINH

(Trích Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt)

NGỮ PHÁP :

PHẦN PHỤ CỦA DANH TỪ, CỦA ĐỘNG TỪ, CỦA TÍNH TỪ

Thí dụ :

1. Mười ba quan năm đều hàng nốt.
2. Quân ta vui hát khải hoàn ca.
3. Mừng chiến thắng, mọi người rất vui vẻ.
4. Cuộc sống vùng giải phóng tươi đẹp lắm.

Nhận xét :

a) Trong các câu trên, có các từ bỏ nghĩa cho danh từ, cho động từ và cho tính từ.

+ Những từ bỏ nghĩa cho danh từ gọi là *phần phụ của danh từ* : mười ba là phần phụ bỏ nghĩa cho danh từ quan năm trong câu 1, ta là phần phụ bỏ nghĩa cho danh từ quân trong câu 2.

+ Những từ bỏ nghĩa cho động từ là *phần phụ của động từ* : vui và khải hoàn ca là hai phần phụ bỏ nghĩa cho động từ hát trong câu 2.

+ Những từ bỏ nghĩa cho tính từ là *phần phụ của tính từ* : rất là phần phụ bỏ nghĩa cho tính từ vui vẻ trong câu 3, lắm là phần phụ bỏ nghĩa cho tính từ tươi đẹp trong câu 4.

b) *Vị trí của phần phụ* :

+ Phần phụ của danh từ có thể đứng trước hoặc đứng sau danh từ :

Thí dụ :

— Đứng trước : Mười ba quan năm đều hàng nốt.

— Đứng sau : Quân ta vui hát khải hoàn ca.

+ Phần phụ của động từ có thể đứng trước hoặc đứng sau động từ :

Thí dụ :

— Đứng trước : Bộ đội ta anh dũng chiến đấu.

— Đứng sau (và cả trước) : Mười ba quan năm (đều) hàng nốt.

+ Phần phụ của tính từ có thể đứng trước hoặc đứng sau tính từ :

Thí dụ :

— Đứng trước : Mừng chiến thắng, mọi người rất vui vẻ

— Đứng sau : Cuộc sống vùng giải phóng tươi đẹp lắm

Ghi nhớ :

Những từ bỏ nghĩa cho danh từ, cho động từ, cho tính từ là *phần phụ của danh từ, của động từ, của tính từ*.

Phần phụ của danh từ, của động từ, của tính từ có thể đứng trước hoặc đứng sau danh từ, động từ, tính từ mà nó bỏ nghĩa.

NGỮ PHÁP :

CÂU CÓ PHẦN PHỤ

Thí dụ :

1. Du kích luyện tập.
2. Hôm nay, du kích Củ chi hăng say luyện tập.

Nhận xét :

+ Câu 1 chỉ có phần chính : chủ ngữ và vị ngữ.

CHỦ NGỮ	VỊ NGỮ
Du kích	luyện tập

+ Trong câu 2, ngoài phần chính còn có các phần phụ :

PHẦN PHỤ (của câu)	CHỦ NGỮ	PHẦN PHỤ (của danh từ)	PHẦN PHỤ (của động từ)	VỊ NGỮ
Hôm nay	du kích	Củ chi	hăng say	luyện tập.

A — PHẦN PHỤ CỦA CÂU

1. Phần phụ *hôm nay* bổ nghĩa cho cả cụm chủ vị, chứ không bổ nghĩa riêng cho chủ ngữ hoặc vị ngữ, nên gọi là *phần phụ của câu*.

2. Một câu có thể có nhiều phần phụ cùng bổ nghĩa cho phần chính.

Thí dụ :

+ Đến đêm thứ ba, giữa khuya, tôi chợt thức giấc.

+ Sáng hôm sau, hàng nghìn đồng bào, đội ngũ chỉnh tề, rầm rập tiến vào thị xã.

3. Phần phụ của câu thường đứng đầu câu và có dấu phẩy để tách khỏi cụm chủ vị. Nhưng cũng có khi phần phụ đứng xen kẽ giữa chủ ngữ và vị ngữ và cũng có dấu phẩy để tách khỏi chủ ngữ và vị ngữ.

Thí dụ :

+ Phần phụ đứng trước cụm chủ vị :

Sáng hôm sau, hàng nghìn đồng bào rầm rập tiến vào thị xã.

+ Phần phụ xen giữa cụm chủ vị :

Hàng nghìn đồng bào, sáng hôm sau, rầm rập tiến vào thị xã.

+ Phần phụ vừa đứng trước vừa xen giữa cụm chủ vị :

Sáng hôm sau, hàng nghìn đồng bào, đội ngũ chỉnh tề, rầm rập tiến vào thị xã.

B — PHẦN PHỤ CỦA DANH TỪ,
CỦA ĐỘNG TỪ, CỦA TÍNH TỪ

1. Phần phụ loại này chỉ bổ nghĩa cho một từ mà không bổ nghĩa cho cả cụm chủ vị như phần phụ của câu. Những từ bổ nghĩa cho danh từ là *phần phụ của danh từ*. Những từ bổ nghĩa cho động từ là *phần phụ của động từ*. Những từ bổ nghĩa cho tính từ là *phần phụ của tính từ*.

Thí dụ :

+ Phần phụ của danh từ :

— Hàng nghìn đồng bào tiền vô thị xã.

— Lá cờ thắm tươi tung bay.

+ Phần phụ của động từ :

— Lá cờ **phần phật** tung bay.

— Mọi người bước **hăm hở**.

+ Phần phụ của tính từ :

— Mày em bé **rất** xinh đang múa.

— Ba anh bộ đội **trẻ nhất** cùng hát.

2. Những phần phụ này có thể đứng trước hoặc đứng sau các danh từ, các động từ, các tính từ mà nó bổ nghĩa (xem các thí dụ trên).

BÀI TẬP :

1. Tìm thí dụ về phần phụ của câu :

+ câu có một phần phụ

+ câu có nhiều phần phụ

2. Gạch dưới các từ bổ nghĩa cho danh từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Nhân dân ta anh hùng.

+ Anh cán bộ hiền lành ấy thật đáng mến.

+ Chúng ta khâm phục **dũng sĩ** miền Nam.

3. Gạch dưới các từ bổ nghĩa cho động từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Nông dân ta **lao động** cần cù.

+ Du kích xã ta say sưa **luyện tập**, **dũng cảm chiến đấu**.

+ Quân đội ta **rất thương yêu** nhân dân.

4. Gạch dưới các từ bổ nghĩa cho tính từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Quê hương ta **rất đẹp**.

+ Sông Cửu long **rộng** mênh mông.

+ Cánh đồng lúa **xanh** bát ngát.

BÀI 46

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

TỤC NGŨ VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

A — KINH NGHIỆM THỜI TIẾT

1. Trăng quang thì hạn, trăng tàn thì mưa.
2. Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
3. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
4. Mông dài trời lụt, mông cụt trời mưa.
5. Kiền cánh vỡ tổ bay ra,
Bão táp mưa sạ gần tới.
6. Năng tốt dưa,
Mưa tốt lúa.
7. Muốn ăn lúa tháng năm, trông trăng rằm tháng tám,
Muốn ăn lúa tháng mười, trông trăng mồng mười tháng tư.

8. Bao giờ đom đóm bay ra .
Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vừng.

B — KINH NGHIỆM VỀ TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI

9. Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
10. Thứ nhất cày nổ, thứ nhì bỏ phân.
11. Một lượt tát, một bát cơm.
12. Người đẹp về lựa, lúa tốt về phân.
13. Nuôi gà phải chọn giống gà,
Gà ri bé giống nhưng mà đẻ mau,
Nhất to là giống gà nâu,
Lông dày, thịt béo, về sau đẻ nhiều.

C — THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI THIÊN NHIÊN, ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

14. Tua rua thì mặc tua rua
Mạ già ruộng ngầu không thua bạn điển.
15. Có cây có trồng, có trồng có ăn.
16. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
17. Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn.

CHÚ THÍCH :

Tục ngữ : câu nói hoàn chỉnh, ngắn gọn, có vần điệu, truyền từ lâu đời, thường nêu lên những nhận xét, kinh nghiệm của con người trong sản xuất, trong quan hệ đời sống với nhau.

Quầng : vòng ánh sáng rõ nét, vòng quanh mặt trăng cách mặt trăng một khoảng ngắn.

Tán : vòng ánh sáng mờ hơi nhòe, bao quanh và sát mặt trăng.

Ráo : khô tạnh, không ẩm ướt.

Mông : cầu vồng.

Đom đóm bay ra ... hoa gạo rụng, xuống : khoảng tháng ba (âm lịch), tiết trời đã ẩm áp.

Tua rua : chòm sao mọc vào tháng tư, lặn vào tháng sáu tháng bảy. *Ý câu 14* : dù cày chậm, hơi muộn thời vụ, nhưng nếu có mạ đủ tuổi, ruộng cày bừa kỹ thì lúa vẫn tốt.

Bạn điển : người cùng làm ruộng.

CHÁNH TẢ :

+ trắng quăng ; áo quần ; quây quần, quần tụ

+ trắng tán, tiền tán, tán loạn ; tán thành, tán dương ; nhà táng, táng tận lương tâm

+ ruộng ngầu, ngầu ngời

CÂU HỎI :

1. Các câu tục ngữ từ câu 1 đến câu 13 nêu những kinh nghiệm gì ? Lấy thực tế để giải thích một hai câu.
2. Nhân dân ta có thái độ như thế nào đối với thiên nhiên (câu 14) và đối với lao động sản xuất (câu 15, 16, 17) ?

NGỮ PHÁP :

Luyện tập về phân phụ của danh từ : Gạch dưới các từ bỏ nghĩa cho những danh từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Muốn ăn lúa tháng năm, trông trăng rằm tháng tám,

+ Muốn ăn lúa tháng mười, trông trăng mồng mười tháng tư.

+ Nuôi gà phải chọn giống gà,
Gà ri bé giống như ri mà đẻ mau,
Nhất to là giống gà nâu,
Lông dày, thịt béo, về sau đẻ nhiều.

BÀI TẬP VỀ NHÀ :

Sưu tầm một số câu tục ngữ. Giải thích ý nghĩa một hai câu.

BÀI 47

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

ĐÔI THAY

Một ngày trời nắng.

Cánh đồng làng Cầu quay mới hôm nào còn phẳng loát những gòc rạ, hôm nay toàn bộ đã lồm ngồm như trời dấy. Ruộng nào, ruộng này cày xong rồi ; những luống đất vụn vỏ đồ rướn cong mình lên nằm phơi dưới nắng hanh. Có những ruộng đất đã ải trắng. Có những ruộng còn đang cuốc lần. Tiếng cuốc bầm xuống đất rắn, sạt qua lẫn đất cày khô bên trên nghe san sát giòn tan như tiếng cuốc chim đào công sự trên núi đá ngày kháng chiến. Còn rất nhiều ruộng khác đã xếp ải xong. Những tường đất mảnh khảnh cao ngang lưng nằm ngang nằm dọc cả cánh đồng như một mạng lưới trường thành trùng trùng điệp điệp.

Lão Am mới đi vắng có sáu bảy hôm trời, hôm nay trở về trông thấy mả giạt mình. Cày sâu, cuốc lần, xếp

ải, xưa nay làm chiêm ai cũng mơ ước. Nhưng chưa bao giờ thực hiện được cả cánh đồng như thế này. Một chốc hiện hiện lên cánh tượng ầy, không ngạc nhiên và sung sướng sao được ?

...Mặt trời đã lên cao rồi, lão muốn đi nhanh về cời bớt cái áo bông ra cho đỡ ngứa ngáy. Bỗng tai lão, mắt lão dồn cả về phía ngôi chùa. Ở đây có những tiếng động lạ tai và thấy nhiều người đi lại tấp nập. Còn có một gian nhà mới cất. Lão tiến tới gần, một cảnh tượng hoàn toàn mới lạ hiện ra trước mắt.

Chỗ cái nền gòc quẹo đầu chùa, hợp tác xã đã cho gian nhà tranh vách đất để làm nhà ở cho một cái máy bơm nước hai mươi mã lực. Máy bơm nước mới khênh về hôm kia, hôm qua lắp, hôm nay cho chạy thử.

Vòi nước ùn ùn bọt trắng xóa kia hấp dẫn lão Am trước hết. Lão không định ghé vào xem nhưng chân lão cứ tiến tới như bị thôi miên. Không trách người ta gọi là cái vòi voi thật, gòm, vòi của nó rõ một người ôm đẩy thả ngập xuống còn ngồi ăn ra sông Châm kiêu. Đầu đàng này, chỗ nước đổ ra, nhìn mà hoa cả mắt, bọt nước trắng xóa đùn lên ùng ục tưởng gì cũng bị cuốn đi, chảy đên đầu tường lở đường, trôi còng đên đây. Cái dây da chạy vòng tròn vun vút, đứng gần có lẽ nó hút cả người vào chứ chẳng chơi ! Cả cái máy lù lù một đồng sắt, chẳng biết làm thế nào tha về được tận đây, đặt nằm được gọn ghẽ thế này ? Tiếng máy nổ, tiếng nước réo, nói với nhau như quát vắn chưa nghe tiếng. Nhưng ai cũng thấy tiếng nổ ầy nó giòn giã như một bánh pháo còi không nổ ngày Tết.

Cái làm lão vừa mừng vừa ngạc nhiên hơn cả là người điều khiển máy. Phải, chính con trai lão, người đang đứng điều khiển cho máy chạy thử kia chính là Trọng. Trông thầy bỏ đã về, miệng lắp bắp nói gì lão không nghe thầy rõ. Lão cứ trờ mắt nhìn, tay con trai lão nhìn những dấu mỡ bé lên bé xuống coi bộ đã thành thạo, giậm lên bàn máy như tư thế một anh công nhân thực thụ. Lão đi vắng không biết Trọng đã lên tỉnh học ba ngày mới về.

...Lão vẫn đứng ngoài giờ hai bàn tay vào chỗ nước ùn ùn sủi bọt kia, mặc cho nước tung tóe lên cả mặt. Lão lại đưa chân xuống dòng nước chảy, thử xem sức nước có trôi được chân lão đi không? Mạnh thật, một ngày không đổ nổi năm bảy cũng phải ba bốn mẫu ải. Đỡ được bao nhiêu công phơi xém mặt dưới nắng, quần ruột đập guồng. Lão cứ ngồi nghe tiếng máy phành phạch như thè hàng hời lâu, mắt nhìn lũ trẻ đã biến dòng nước chảy xiết kia thành một nguồn thú vui đặc biệt: đưa thả thuyền kéo lưới, đưa đập đập, bắc cầu... chúng nó bày đủ các trò và suốt từ sáng quần quít lây máy không rời một phút.

ĐÀO VŨ

(Lược trích *Cái sân gạch*, 1959,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

CHÚ THÍCH :

Ái : sắp mục nát, toì ra, vụn ra.

Kháng chiến : chỉ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1946—1954.

Xếp dãi : xếp những cục đất đã cày hoặc cuốc, chống lên nhau thành hàng thành luống để cho đất khô nở rã và thoáng khí.

Trường thành : bức thành dài.

Chiêm : tên gọi vụ sản xuất lúa ở miền Bắc thu hoạch vào khoảng tháng tư, tháng năm âm lịch.

Hợp tác xã : chỉ hợp tác xã nông nghiệp làng Cầu quay. Hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức sản xuất của tập thể những người nông dân lao động. Trong hợp tác xã, ruộng đất, trâu bò, dụng cụ sản xuất, nhà kho, sân phơi... đều là tài sản chung của tập thể nông dân xã viên. Người nông dân xã viên sản xuất theo kế hoạch của hợp tác xã và hưởng theo kết quả lao động của mình. Họ là người chủ thực sự của hợp tác xã.

Mã lực : đơn vị đo sức mạnh của máy. Máy một mã lực có sức mạnh tương đương với sức mạnh của một con ngựa khỏe.

Thôi miên : dùng sức mạnh tinh thần làm người khác mê đi và khiến họ làm theo ý mình. Trong bài, ý nói việc lão Am bị cuốn hút lại xem cái vòi máy nước tuy lão không định ghé tới.

CHÁNH TẢ :

+ lồm ngồm, ùn ùn, ùng ục, vun vút

+ rướn, gộc quéo

+ bẫm, bẫm vẫm, bẫm thết ; lang bẫm

CÂU HỎI :

1. Bài văn thuật một số đổi thay của một hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc trong những ngày đầu xây dựng. Tìm các chi tiết tả các thay đổi ấy.
2. Gặp Trọng, người con trai của mình, lão Am vừa mừng vừa ngạc nhiên. Tại sao, lão lại có tâm trạng đó?
3. Miêu tả sự thay đổi của một hợp tác xã, tác giả muốn nói lên điều gì?

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về phần phụ của động từ và của tính từ.

1. Gạch dưới các từ bỏ nghĩa cho các động từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Có những ruộng đang còn cuốc lần. Tiếng cuốc bầm xuống đất rắn, sạt qua lần đất cày khô bên trên nghe san sát giòn tan như tiếng cuốc chim đào công sự trên núi đá ngày kháng chiến.

+ Cây sâu, cuốc lần, xếp ải, xưa nay làm chiêm ai cũng mơ ước.

2. Gạch dưới các từ bỏ nghĩa cho những tính từ (in đậm) trong các câu sau :

+ Những tường đất mảnh khảnh cao ngang lưng nằm ngang dọc cả cánh đồng như một mạng lưới trường thành trùng trùng điệp điệp.

+ Lão tiền tới gần, một cảnh tượng hoàn toàn mới lạ hiện ra trước mắt.

BÀI 48

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

TIỀN ĐƯA

Cái sân ga không còn chỗ chen chân. Chuyến tàu tốc hành vào Nam đã lắp đầu máy thổi phòi phò, những toa tàu bóng loáng đã đỗ một hàng dài. Các chiến sĩ Vệ quốc đoàn hầu hết trẻ măng, đội mũ ca lô có đính vòng đỏ sao vàng vai khoác súng, lưng đeo ba-lô, đứng thành từng khối theo đơn vị, dưới những lá cờ đỏ tươi rực trong ánh đèn. Chung quanh mỗi khối bộ đội xúm xít các đoàn đại biểu mang hoa ra tiễn đưa, cùng với cha mẹ, vợ con, người yêu, anh chị em của các chiến sĩ. Những

tiếng gọi, tiếng nói chuyện ẩu tít của hàng nghìn con người cứ vo vo lên. Bao chiến ... sĩ anh hùng ... Đây một đám vừa bộ đội vừa thanh niên trai gái đang hát. Tiếng súng vang sông núi miền Nam ... gọi đất nước Việt nam ... Kia một đám khác vừa hát vừa vỗ tay điểm nhịp vang vang. Những nhân viên nhà ga chạy lên chạy xuống. Đã sắp đến giờ tàu chuyển bánh rồi.

An cùng với hai đứa con cứ nín chặt lấy chú Sơn. An muốn nói với em bao nhiêu điều, mà bây giờ như quên hết, chỉ biết nhắc đi nhắc lại : « Em đi nhớ viết thư về cho chị ! » Sơn bề cao thẳng Trung lên, hôn vào má cháu.

— Trung ở nhà ngoan, hay ăn chóng lớn rồi đi bộ đội với cậu nhé.

Cái Thu túm lấy áo cậu.

— Kia cậu cầm lấy cái bọc áo trần thủ không lại quên. Cậu nhớ viết thư cho cả cháu với nhé.

— Ừ, cháu cũng phải nhớ viết thư cho cậu. Cháu ở nhà đi học cho giỏi, cháu chịu khó trông em, đỡ cho mẹ.

An dúm cái làn đựng mấy chục quả hồng vào tay em :

— Em đừng quên, đừng lười, phải tin về cho chị luôn.

Bỗng suốt dọc sân ga rít lên những tiếng còi. Những tiếng hô : « Các đơn vị lên xe ! ». Cái đầu máy ở tít đằng xa cũng huýt lên một hồi dài.

Không gì giữ lại được nữa, những đám đông tràn vào tất cả các khối bộ đội.

— Em đi nhá ! Chị nhá !

Sơn gọi to lên, cò giơ tay vẫy chị :

— Cậu đi nhá ! Trung nhá ! Thu nhá !

An nắm chặt tay hai đứa con hai bên, cò chen vào theo. Nhưng những làn sóng người cứ xô qua. An gào lên :

— Sơn ! Em Sơn !

Từng chùm anh em chiến sĩ lên các toa tàu, rồi tỏa ra các khung cửa trên toa, thò đầu thò tay ra vẫy, gọi :

— Chị An ơi !

Tiếng Sơn lẫn vào bao tiếng gọi khác.

— Sơn ! Sơn ơi ! Chị đây !

Sơn đã nhìn thấy chị.

— Mẹ bề cho con vẫy cậu với !

An hai tay xóc hai đứa con lên. Chúng nó cũng vẫy, gọi lanh lảnh :

— Cậu Sơn ơi ! Cậu đi nhá !

Tiếng còi xe lửa lại huyết lên ù tai, con tàu phì một hơi dài rồi tiếng máy thò mạnh hồng hộc. Những toa tàu chuyển lắc rắc. Bỗng cả một toa tàu, anh em chiến sĩ cất tiếng hát. *Đoàn quân Việt nam đi ... chung lòng cứu quốc ...* Tiếng hát trong vài giây đã truyền đi khắp từ đầu đến cuối đoàn tàu. Dưới sân ga, những đoàn thanh niên cũng hát theo. Những lá cờ, những bó hoa, những bàn tay vẫy lên tơi bời, cuồng quýt. Đoàn tàu đã từ từ chuyển bánh.

An đứng với hai đứa trẻ cò nhìn theo cái khung cửa có em Sơn lúc này đã lẫn vào bao anh em chiến sĩ khác ...

Đoàn quân Việt nam đi ... sao vàng phấp phới ...
Tiếng hát vẫn vọng lại. Đoàn tàu đã ra khỏi nhà ga, chạy xa dần.

NGUYỄN ĐÌNH THI,

(Trích *Vỡ bờ*, tập II, Nhà xuất bản Văn học, Hà nội)

CHỮ THÍCH :

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, chính quyền cách mạng thành lập ở Sài gòn. Chưa đầy một tháng, ngày 23 tháng 9 năm 1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng tấn công ở Sài gòn. Sau đó chúng đánh rộng ra các tỉnh của Nam bộ và miền Nam Trung bộ. Để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bộ đội ta ở các tỉnh miền Trung và miền Bắc đã lên đường vào Nam, sát cánh với quân dân miền Nam kháng chiến chống giặc Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Tốc hành : đi nhanh.

Vệ quốc đoàn : (vệ quốc quân) : tên gọi quân đội cách mạng của nhân dân Việt nam chống thực dân Pháp sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Áo trần thủ : áo bông mặc chồng rét không tay của bộ đội.

CHÁNH TẢ :

+ tốc hành, tốc chiến, tốc ký, hỏa tốc

+ bóng loáng, sáng loáng ; loáng thoáng

+ xúm xít ; tít tít ; hồng hộc

CÂU HỎI :

1. Tác giả thuật cảnh tiền đưa theo trình tự như thế nào ? Trong khi thuật, tác giả tập trung vào các nhân vật nào ?
2. Không khí cảnh tiền đưa như thế nào ? Tìm các chi tiết nói lên không khí đó.
3. Tìm đại ý bài văn.

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về phần phụ của câu :

1. Đặt hai câu theo mẫu câu dưới đây :

Phần phụ
(của câu)

Chủ ngữ

Vị ngữ

Dưới sân ga, những đoàn thanh niên cũng hát theo.

2. Gạch dưới phần phụ của câu trong câu sau :

Chung quanh mỗi khối bộ đội, xúm xít các đoàn đại biểu mang hoa ra tiễn đưa, cùng với cha mẹ, vợ con, người yêu, anh chị em của các chiến sĩ.

BÀI 49

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

LẬP DÀN Ý

Đề bài :

Hồ Chủ tịch nói: « Đoàn kết là một sức mạnh vô địch ». Lấy dẫn chứng thực tế (trong chiến đấu, sản xuất hoặc công tác) để chứng minh.

HƯỚNG DẪN :

Lập dàn ý chi tiết theo gợi ý dưới đây :

1. Mở bài : Đoàn kết thì thành công.

2. Thân bài :

+ Tìm dẫn chứng tiêu biểu trong chiến đấu, sản xuất hoặc công tác. Có thể nêu cả dẫn chứng trước đây và hiện nay hoặc chỉ nêu dẫn chứng hiện nay.

+ Dẫn chứng phải phù hợp với văn đề giải quyết (đoàn kết là một sức mạnh vô địch), phải đủ để làm sáng rõ văn đề và phải sắp xếp theo một trình tự rõ ràng, hợp lý.

Chú ý : Tìm dẫn chứng trước, sau đó mới sắp xếp theo trình tự rõ ràng, hợp lý.

3. Kết luận :

+ Nhấn mạnh sức mạnh của đoàn kết.

+ Có thể đề ra nhiệm vụ phát huy sức mạnh đó.

BÀI 50

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 5

Viết theo dàn ý đã lập ở bài trên (bài 49).

Yêu cầu của bài làm :

1. Viết đúng theo dàn ý đã lập. Nêu rõ ba phần của bài văn nghị luận.
2. Viết câu ngắn gọn.

TẬP ĐỌC :

MẸ MÃI CÒN

Mẹ còn không hỏi mẹ ?

Nhiều đêm thức giấc giữa canh khuya

Nhớ quê hương, nghĩ đến cánh phân chia

Con lại hỏi :

Mẹ còn không hỏi mẹ ?

Mẹ già rồi, quân thù hung bạo rồi

Tám năm rồi, chẳng biết mẹ còn không ?

(Thoáng nghĩ qua mà đau nhói cả lòng)

Mẹ còn không sau những ngày năm bảy ?

Đợt tồ cộng dìm quê ta trong máu chảy ?

Mẹ còn không sau những ngày năm chín mẹ ơi !

Khi quân thù đem tre cọc, thép gai

Dồn dân chúng trong khu trù mật ?

Mẹ còn không sau những ngày sáu mốt

Chúng dội bom, rải chát độc lan tràn ?

Hay mới đây trong những trận càn

Ấp chiến lược, mẹ còn không, hỏi mẹ ?

Không ! Không ! Mẹ ơi ! Không phải thế !

Con tin là mẹ vẫn còn,

Dấu quân thù ngăn cách mẹ con

Cầm đoán cả thư từ tin tức.

Nghe nhân dân phá tan ập chiến lược

Con đinh ninh có tay mẹ góp vào

Nghe bắt đồn thù bị quân giải phóng đập nhào

Con lắng tiếng vui mừng của mẹ.

Khi quê hương đứng lên như sóng bể

Cuộc mít tinh sôi sục vạn con người

Con tin là mẹ trong đó, mẹ ơi !

Như cây chuối nhiều tàu, lá lành che lá rách

Mẹ sống với đồng bào, mặc dầu con xa cách.

Nhưng mẹ ơi, con có xa mẹ đâu !

Như thịt xương không thể xa nhau

Như miền Nam vẫn dính liền miền Bắc

Một hòn máu không thể nào chia cắt.

Mẹ ơi !

Đêm qua gặp mẹ giữa chiêm bao

Sáng hôm nay trong không khí ngọt ngào

Con cảm thấy dồi dào thêm sức mạnh

Mẹ đã chấp cho hồn con thêm cánh.

Mẹ mãi còn
Ở giữa trái tim con.

7-1962
TẾ HẠNH

(Trích Hai nửa yêu thương,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

CHÚ THÍCH :

Năm bảy : năm 1957.

Năm chín : năm 1959

Sáu một : năm 1961

Định ninh : tin chắc như vậy.

GHÁNH TÀ :

+ hung bạo, hung tàn, hung ác, hung dữ

+ định ninh ; mit tình

+ chiêm bao ; lúa chiêm ; chim chóc ; cuộc chim

CÂU HỎI :

1. Tìm ý mỗi khổ thơ.
2. Tìm các từ và chi tiết nói lên sự hung bạo của quân thù. Sự hung bạo của quân thù có khuất phục được nhân dân miền Nam ta không ?
3. Tình cảm của người con đối với mẹ sâu sắc và cảm động như thế nào ? Niềm tin « mẹ mãi còn » dựa trên những cơ sở gì ?

NGỮ PHÁP :

CÂU PHỨC

Thí dụ :

Mẹ già thề, quân thù hung bạo thề.

Nhận xét :

Câu trên gồm hai câu đơn :

Chủ ngữ

Vị ngữ

Mẹ

già

thề

quân thù

hung bạo thề

Câu Mẹ già thề, quân thù hung bạo thề gồm có hai câu đơn (hai cụm chủ vị) là một câu phức.

Ghi nhớ :

Câu phức là câu gồm từ hai cụm chủ vị trở lên.

BÀI 52

(1 tiết)

TẬP ĐỌC:

CƠN THẮNG MỸ THÌ KHÔNG AI CÓ
HẠNH PHÚC NỒI CẢ !

Ba ngày sau, tên chủ sự nha cảnh sát đô thành đưa tôi đi gặp anh Trỗi.

... Khi tôi được vào phòng giam, anh trông thấy vội nhóm dậy, nhưng sức anh yếu quá, anh không ngồi nổi, lại chống tay ngã người xuống giường. Anh hỏi ngay :

— Những người bị bắt đã về chưa em ? Những người bị bắt đã về chưa ?

Tôi ngồi bên cạnh anh, tôi nói ngay cho anh yên tâm, mặc dầu tất cả người thân của anh vẫn đang còn bị giam cầm tra tấn :

— Tất cả được thả ra rồi, anh đừng lo, chỉ còn có một mình em thôi.

Anh mặc quần xà lỏn, cởi trần, ngực bầm tím, toàn vết đánh bằng gậy, bằng cùi tay. Chân phải anh bó bột từ háng xuống đến bàn chân. Anh gầy quá, hai mắt anh sâu thụt xuống, cằm nhô ra, mặt sây sát cả, nhiều nhát ở trán. Nhìn anh tôi không còn có gan nhin khóc được nữa. Tôi hỏi anh :

— Anh đau quá phải không ?

Anh gật đầu nói :

— Anh ngủ được, anh không đau lắm đâu, chúng nó có đánh em không ?

— Không.

— Có thật không ?

— Anh nhìn em thì biết, họ hỏi em nhiều lắm thôi.

Anh nắm chắc tay tôi, nhìn tôi rất thương xót. Tôi nghẹn ngào nói với anh :

— Anh tha lỗi cho em, chiều hôm anh đi, em có nói xằng với anh một câu, em có vẻ bực tức lúc đó với anh. Anh tha lỗi cho em, anh đừng nghĩ gì đến chuyện đó nữa.

Anh cười, hai má nhăn nhúm :

— Không, tại anh cả, tại anh, anh không hề giận em, anh thương em, thương lắm.

Tên chủ sự nói chen vào :

— Thôi, chuyện vặt gia đình, nay mai hai anh chị về nhà tha hồ mà bàn bạc. Tôi đến đây với anh chị chỉ cốt bày cách cho anh chị mau về đoàn tụ với nhau.

Hắn nói với anh :

— Anh nháy lâu làm chi vậy ? Tôi kêu anh lên để nói chánh sách chiêu hồi, để anh hiểu chánh sách khoan hồng của chánh phủ, bỏ hàng ngũ Việt cộng, rồi anh sẽ được về sống với gia đình, có phải sung sướng không ? Tôi chưa kịp nói gì với anh thì ...

Anh Trỗi cắt ngang lời nó, không để nó nói thêm được nữa :

— Ông đừng đưa chánh sách chiêu hồi ra với tôi, tồn cống vô ích.

Tên chủ sự vờ ngọt nhạt :

— Tôi biết trong vụ này anh không phải là thủ phạm. Thủ phạm là người khác cơ.

Anh lắc đầu nói :

— Không có ai là thủ phạm cả. Đi tìm giết bọn xâm lược Mỹ chỉ có công thôi chứ không bao giờ có tội. Chính tôi đã tổ chức giết thẳng Mắc Na-ma-ra, ngoài ra không còn có ai khác.

Hắn vận kiên nhẫn, cò gắng thuyết phục anh :

— Anh cứ suy nghĩ thêm. Anh có biết rằng tội của anh rất nặng không ? Anh đã dám mưu sát một nhà lãnh đạo cao cấp bậc nhất của Mỹ.

— Biết, chính vì biết là được giết một tên trùm đề quốc Mỹ nên tôi rất phấn khởi, dù có phải hy sinh tính mệnh cũng được.

Mấy tên cảnh sát đứng quanh giường anh bức tức nhìn nhau. Chúng động dậy chân tay muốn nổi khùng. Riêng tên chủ sự vẫn nhỏ nhẹ :

— Anh nên nghĩ đến người vợ trẻ và đẹp của anh. Anh nên thương cô ấy, đừng nên cưới người ta ít ngày, bây giờ bỏ mặc đời người ta đang dở.

— Từ năm ngày nay tôi bị bắt, các ông luôn luôn mang chuyện tôi mới cưới vợ ra để dụ dỗ. Các ông mang hình vợ chồng tôi chụp hôm cưới vào, tán tỉnh hạnh phúc này nọ, định làm cho tôi cam tâm vì vợ mà quên mất Tổ quốc. Các ông làm việc đó hoàn toàn không có kết quả đâu. Còn thằng Mỹ thì không ai có hạnh phúc nổi cả.

Tên chủ sự vẫn làm ra vẻ không quan tâm gì đến thái độ dứt khoát của anh trước mọi mưu mô mua chuộc của chúng. Hắn lại nói :

— Hôm qua thầy anh nằm trong nhà thương cũng buồn, tôi có mang ri-coóc-đơ vào vận cho anh nghe một sinh viên mới vượt tuyến vào Nam kể lại mọi sự thật ngoài Bắc. Anh nên nhớ là hiếm có ai gặp hoặc được nghe một người vượt bức màn sắt cộng sản kể thực rõ ràng những điều mắt thầy tai nghe. Anh đã không hiểu rõ sự khoan hồng chăm sóc của chánh phủ, anh lại còn đập hồng mắt cái máy ấy nữa. Anh làm quá như vậy thì không còn một chánh sách nhân đạo nào áp dụng nổi với anh đâu.

— Tôi không những đập tan cái máy ri-coóc-đơ, mà nếu thằng chó đẻ ấy nó đứng nói ở đây thì tôi sẽ đập bể sọ nó ngay. Nó không những đã nói xấu miền Bắc,

nó lại còn dám nói chàm đến Hồ Chủ tịch. Nó lại dám nói hỗn xược tới Hồ Chủ tịch.

Anh nói lớn, dần mạnh từng câu. Anh nắm thờ mạnh hơn hồi nãy, nét mặt vẫn căm giận như còn, muốn nói nữa mới hả.

Tên chủ sự vẫn cố giữ nét mặt bình thản, nói :

— Hôm khác tôi sẽ trở lại nói chuyện với anh.

Và hắn bảo tôi :

— Cô đi về, hết giờ rồi.

Tôi bóc vội cho anh ăn mấy miếng cam và đặt cam bóc dở vào tay, anh. Tôi cúi đầu xuống nói nhỏ với anh :

— Anh đi đâu em cũng cố đi theo nuôi anh. Mỗi lần thay đổi nhà giam, anh nhớ nhắn cho gia đình biết.

TRẦN ĐÌNH VÂN

(Lược trích Sống như Anh,
Văn nghệ giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Tôi : là chị Phan Thị Quyên, vợ anh Nguyễn Văn Trỗi. Trần Đình Vân viết cuốn sách này theo lời kể của chị Quyên.

Quần xà lòn : quần đùi.

Chiêu hồi : kêu gọi trở về. Đây chỉ một âm mưu của địch dụ dỗ mua chuộc cán bộ cách mạng ra đầu hàng chúng.

Khoan hồng : tha thứ người đã biết từ bỏ lỗi lầm của mình.

Mắc Na-ma-ra : tên bộ trưởng bộ quốc phòng Mỹ lúc đó.

Muru sát : tìm cách giết hại.

Ri-coóc-đơ : máy ghi tiếng (phiên âm tiếng Pháp).

CHÁNH TẢ :

+ yên tâm, yên ổn, bình yên, yên tĩnh, yên lặng

+ chiều hối ; chắt chiu

+ quan tâm, quan hệ, quan trọng ; cơ quan ; quang đãng, phong quang

CÂU HỎI :

1. Kẻ địch có những âm mưu gì ? Những âm mưu đó thâm độc như thế nào ?
2. Trước âm mưu của kẻ địch, thái độ của anh Trỗi ra sao ? Giải thích câu nói của anh Trỗi : «Còn thằng Mỹ thì không ai có hạnh phúc nổi cả».
3. Tìm các dẫn chứng nói lên sự quan tâm và lòng thương yêu của anh Trỗi đối với những người bị bắt và đối với chị Quyên.

NGŨ PHÁP :

CÂU PHỨC

Thí dụ :

1. Tôi ngồi bên cạnh anh, tôi nói ngay cho anh yên tâm.
2. Anh không hề giận em, anh thương em.
3. Anh gầy quá, hai mắt anh sâu thụt xuống, cằm nhô ra, mặt sây sất.

Nhận xét :

Ba câu trên đều là câu phức.

+ Câu 1 gồm hai cụm chủ vị :

Chủ ngữ

Tôi

tôi

Vị ngữ

ngồi bên cạnh anh,

nói ngay cho anh yên tâm.

+ Câu 2 gồm hai cụm chủ vị :

Chủ ngữ

Anh

anh

không hề

Vị ngữ

giận em,

thương em.

+ Câu 3 gồm bốn cụm chủ vị :

Chủ ngữ

Anh

hai mắt anh

cằm

mặt

Vị ngữ

gầy quá,

sâu thụt xuống,

nhô ra,

sây sất.

Ghi nhớ :

Câu phức là câu có từ hai cụm chủ vị trở lên.

BÀI 53

(1 tiết)

NGŨ PHÁP :

CÂU PHỨC

Thí dụ :

1. Em vào du kích, chị đi thanh niên xung phong.
2. Em vào du kích và chị đi thanh niên xung phong.
3. Em nhỏ tuổi, em vẫn đòi đi bộ đội.
4. Em nhỏ tuổi, mà em vẫn đòi đi bộ đội.

Nhận xét :

Mỗi câu phức trên gồm hai cụm chủ vị. Có thể dùng dấu phẩy để ngắt giữa các cụm chủ vị (câu 1 và câu 3) hoặc dùng từ để nối các cụm chủ vị (câu 2 và câu 4)

1. Giữa các cụm chủ vị trong câu phức, ta thường dùng các *dấu ngắt câu* như *dấu phẩy*, *dấu chấm phẩy*, *dấu hai chấm*.

Thí dụ :

— Anh đi bộ đội, em vào du kích (dùng *dấu phẩy*).

— Đất nước ta giàu đẹp ; nhân dân ta cần cù (dùng *dấu chấm phẩy*).

— Chúng tôi nhìn ra : một anh cán bộ trẻ tươi cười bước vào. (dùng *dấu hai chấm*)

2. Để nêu rõ mối quan hệ giữa các cụm chủ vị trong câu phức, ta có thể dùng các *từ nối* thay cho các *dấu ngắt câu*. Những từ nối thường dùng là : *và*, *rồi*, *nhưng*, *mà*, *càng*, *hay*, *thì*, *vì*,...

Thí dụ :

— Em vào du kích và chị đi thanh niên xung phong.

— Chị hát xong rồi tôi hát.

— Ai cũng gánh nặng **nhưng** ai cũng vui vẻ.

— Em nhỏ tuổi **mà** em vẫn đòi đi bộ đội.

— Hôm qua trời nắng **còn** hôm nay trời mưa.

— Anh nói **hay** chị nói ?

— Ai chuẩn bị xong **thì** người đó nói trước.

— Chúng tôi chưa đi **vì** trời chưa tời.

Khi có từ nối, mối quan hệ giữa các cụm chủ vị được gắn chặt hơn.

BÀI TẬP :

1. Dùng từ nối, điền vào chỗ trống giữa các cụm chủ vị dưới đây sao cho trọn nghĩa :

— Giặc Mỹ đã thua to... chúng vẫn còn ngoan cố.

— Con không ở đây... mà không vui lòng.

— Hôm nay anh đã đi rồi... ngày mai, ai đi.

— Kẻ địch vô cùng xảo quyệt... ta càng tăng cường cảnh giác.

— Anh rèn luyện bao giờ... anh **trắc** nặng như vậy !

2. Đặt bốn câu phức với các từ nối : **và**, **nhưng**, **còn**, **mà**.

BÀI 54

(1 tiết)

TẬP ĐỌC

TÔI VẼ BÁC HỒ

Cùng với niềm vui sướng được chiến đấu dưới cờ một lãnh tụ vĩ đại như vậy, trong tôi lại nảy nở một ước ao mới : vẽ Bác hay nặn tượng Bác. Tôi nghĩ rằng ngành chuyên môn của tôi, ngành điêu khắc, có nhiều khả năng để thể hiện những nhân vật lịch sử vĩ đại, nhưng hoàn cảnh kháng chiến lúc bấy giờ đã không cho phép tôi làm việc đó nên tôi chỉ có thể vẽ Bác. Tôi dựa vào bức ảnh duy nhất (một bưu ảnh có chân dung Bác) để vẽ, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng, không cần phải xem ảnh nữa. Tôi vẽ ảnh Bác để tặng những chiến sĩ đang hành quân, tặng những người sản xuất ở hậu phương, và nhất là tặng

những bà má chiến sĩ rất đáng yêu trong kháng chiến. Ai nhận được cũng xem là một tặng phẩm rất quý báu.

Nhưng có một điều làm tôi chưa thỏa mãn là do hoàn cảnh kháng chiến, không làm sao tìm ra được một bức ảnh khác, trước sau chỉ vẽ được có một kiểu. Bức tranh Bác tôi trích máu ở cánh tay ra vẽ sau buổi lễ kỷ niệm độc lập 2-9-1947 ở Đồng Tháp Mười, cũng theo kiểu đó. Khi gửi bức tranh này tặng Bác tôi có viết một bức thư để nói lên lòng thương mến vô hạn của tôi đối với Bác :

Kính gửi Cha già : Hồ Chí Minh

Kính Cha

Từ hai năm nay, tin Cha, vang theo tiếng gọi của Cha, con đã đưa nghệ thuật của con nhảy vào hàng ngũ Vệ quốc đoàn khu Tám. Cách mạng tháng Tám mà Cha lãnh đạo đã giải phóng nghệ thuật của con. Hôm nay, trong cảnh vĩ đại của ngày lễ độc lập chưa từng có ở Nam bộ, sau khi nghe lời « Tuyên ngôn Độc lập » của Cha, lời kêu gọi thông thiết hùng mạnh của Cha, và lời ca Hồ Chí Minh muôn năm của đoàn Thiếu sinh Nam bộ, con đã cảm xúc vô cùng và vừa khóc con vừa cắt lấy dòng máu trong cánh tay niên thiếu của con để vẽ hình Cha và hình ba em nhỏ Trung, Nam, Bắc đương xúm đầu lại dưới chòm râu của Cha, trên nền lụa mà quân đội đã đánh tan quân địch để chiếm lấy ở trận Giồng dứa hồi tháng 4-1947.

Thầy máu con chảy, mọi người hoảng hốt băng bó, lo ngại cho con. Con trả lời : Máu con là máu của Cha truyền cho, máu con là máu của dân tộc, con có dám làm gì phao phí máu con đâu ! Tất cả thân con, đời con là của Cha rồi.

Con trân trọng gửi bức họa bằng máu của con đây lên Cha già để tỏ lòng biết ơn Cha đã giải phóng cho nghệ thuật của con, đã tạo cho thể xác và linh hồn con thành lợi khí đấu tranh của cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc.

Kính chào Cha
Khu Tám, 2-9-1947

Hai năm sau (tức là năm 1949), đồng chí Lê Đức Thọ, dẫn đầu một phái đoàn của Trung ương vào Nam bộ, có cho người tìm tôi. Gặp tôi, đồng chí Thọ tỏ ra mừng rỡ :

— Tôi tìm anh mãi. Trước khi lên đường vào Nam, Bác có dặn tôi tìm gặp cho được anh và chuyển lời Bác cảm ơn anh về bức vẽ tặng Bác ... Thẻ là nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành đây nhé !

Nghe đồng chí Thọ nói, tôi vui sướng đến chảy nước mắt. Từ đó, cái ước ao được gặp Bác để trực tiếp vẽ Bác luôn luôn bám chặt lấy tâm hồn tôi. Đó là hoài bão cao nhất trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của tôi đối với lãnh tụ. Ước ao vậy, chứ tôi cũng thấy khó mà thực hiện được, nhất là đối với những người ở xa Trung ương như anh em Nam bộ chúng tôi. Tôi có ngờ đâu chỉ hai năm sau (1951), trong lúc toàn dân còn đang chiến đấu quyết liệt với quân thù, vinh dự đó đã đến với tôi. Và tôi nghĩ rằng chính vì tôi là một trong những đứa con ở xa nên mới được vinh dự đó.

Hôm ấy, tại hội trường, Đại hội sắp khai mạc, anh Phạm Văn Đồng thân dẫn tôi đến chào Bác. Bác thân mật hỏi :

— Chú Châu đã đến đây à ?

Rồi Bác bắt tay. Bằng giọng âm áp, Bác hỏi thăm sức khỏe, công việc của tôi. Bác hỏi đến đâu tôi chỉ biết vâng vâng dạ dạ đến đây vì xúc động quá.

Bác lại hỏi :

— Chú đã vẽ được gì chưa ?

— Dạ thưa Bác, cháu mới vẽ được ít thôi...

Tôi đưa Bác xem mấy bức ký họa tôi vẽ trong lúc chờ đợi. Bác động viên :

— Chú cồ vẽ đi nhé ! Nhưng phải nhớ học tập chính trị và rèn luyện tư tưởng cho tốt. Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ được.

Tiếng Bác âm ỉm lạ thường. Tôi cứ đứng nhìn Bác mãi, bàn tay cầm mấy bức ký họa run run. Tôi nhìn Bác rất kỹ nhưng trong lòng xao xuyến quá.

DIỆP MINH CHÂU

(Lược trích Chúng ta có Bác Hồ, tập II, Nhà xuất bản Lao động, Hà nội)

CHÚ THÍCH :

Ngành điêu khắc : ngành nghệ thuật chạm trổ, nặn tượng.

Bưu ảnh : thiệp khổ lớn, một mặt in ảnh, một mặt dùng để ghi lời để tặng hoặc viết thư.

Chân dung : hình chụp hoặc hình vẽ một người.

Khu Tám : tên một khu ở Nam bộ thời kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, bao gồm các tỉnh miền Trung Nam bộ.

Thiếu sinh : học sinh thiếu niên. Ở đây chỉ học sinh thiếu niên học ở trường quân đội (thiếu sinh quân).

Lê Đức Thọ : hiện nay là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt nam.

Hoài bão : điều mong ước tốt đẹp ấp ủ trong lòng.

Đại hội : chỉ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Lao động Việt nam lần thứ hai, năm 1951.

Ký họa : vẽ nhanh để ghi những sự việc xảy ra.

CHÁNH TẢ :

+ vĩ đại, vĩ nhân

+ bưu ảnh, bưu điện, bưu kiện

+ thỏa mãn, thỏa thích, thỏa lòng, ôn hòa

CÂU HỎI :

1. Bài văn kể lại các sự việc gì ? Các sự việc đó được kể theo trình tự như thế nào ?
2. Kể lại các sự việc trên, tác giả đã nêu lên nhiều chi tiết cảm động. Tìm các chi tiết ấy.
3. Bài văn cho ta thấy đức tính gì của Bác Hồ ? Tình cảm của tác giả đối với Bác sâu sắc như thế nào ?

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về câu phức :

Gạch dưới những từ nối trong các câu phức sau :

+ Tôi nhìn Bác rất kỹ nhưng lòng xao xuyến quá.

+ Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ được.

+ Trước khi lên đường vào Nam, Bác có dặn tôi tìm gặp cho được anh và chuyển lời cảm ơn anh về bức vẽ tặng Bác.

+ Tôi nghĩ rằng ngành chuyên môn của tôi, ngành điêu khắc, có nhiều khả năng để thể hiện những nhân vật lịch sử vĩ đại, nhưng hoàn cảnh kháng chiến lúc bấy giờ không cho phép tôi làm việc đó nên tôi chỉ có thể vẽ Bác.

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 5. BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A - Trả bài viết số 5 :

Trọng tâm chữa bài :

— Viết câu ngắn gọn.

— Ba phần của bài văn nghị luận.

B — Bài tập phân tích :

PHỤ NỮ MIỀN NAM ANH HÙNG

Mười hai năm qua, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đàn áp khủng bố dã man nhân dân và phụ nữ miền Nam. Và cũng suốt mười hai năm qua, chị em phụ nữ miền Nam sát cánh cùng đồng bào các giới, đấu tranh vô cùng anh dũng chống bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai của chúng để bảo vệ quyền sống của mình, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc.

Ở miền Nam có biết bao nhiêu bà mẹ như bà mẹ Năm đã qua hai cuộc kháng chiến, luôn luôn là bà mẹ chiến sĩ kiên cường, rất mực thương yêu cán bộ, bộ đội. Chẳng những thế, mẹ còn xông lên trước lưỡi lê họng súng của quân thù, đấu tranh chính trị không mệt mỏi, bất chấp sự đàn áp dã man của bọn cướp Mỹ và tay sai. Biết bao nhiêu chị như chị Lan ở Hòa vang một lòng một dạ trung kiên, bị giặc tra tấn hành hạ đến hơi tàn sức kiệt vẫn kiên quyết bảo vệ khẩu súng cho cách mạng. Chị

Út Tịch có sáu con mà đánh giặc giỏi nổi tiếng anh hùng. Chị Tạ Thị Kiều, dịu hiền mà dũng cảm, nhiều lần tay không chiêm đốn giặc. Với trí thông minh tuyệt vời và tài ứng phó nhanh nhẹn, các mẹ, các chị đã sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh, phong phú, đánh bại mọi âm mưu thâm độc của giặc. Các mẹ, các chị là lực lượng chủ yếu trong phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam. Các « đội quân tóc dài » với hai bàn tay không đã xông lên chặn đứng xe bọc thép của địch, bắt họng súng của địch phải quay lên trời không chừa chúng bắn giết đồng bào ta, ngăn cản chúng đi càn quét, bắt lính. Chỉ tính từ năm 1961 đến năm 1965, chị em miền Nam đã tổ chức trên 28 500 cuộc đấu tranh chính trị trực diện với quân thù, bao gồm gần 28 triệu lượt chị em tham gia. Các năm 1965, 1966, có những cuộc đấu tranh thống nhất lực lượng với quy mô lớn, huy động một lúc hàng vạn chị em như cuộc biểu tình của 7 000 chị em vào thị xã Cà mau, cuộc đấu tranh của 15 000 phụ nữ vào thị xã Trà vinh, cuộc đấu tranh thống nhất của 28 000 phụ nữ Vĩnh long... Nhiều nữ chiến sĩ đấu tranh chính trị xuất sắc như chị Bảy Tranh ở Nam bộ đã 425 lần đấu tranh trực diện với quân thù, chị Huỳnh Thị Mai ở khu 5 đi đầu trong 237 cuộc đấu tranh chính trị. Song song với đấu tranh chính trị, chị em miền Nam đã đóng một vai trò quan trọng trong chiến tranh du kích cũng như trong việc xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, trong công tác sản xuất ở hậu phương cũng như trong công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu ở tiền tuyến. Nhiều nơi, phong trào phụ nữ tham gia dân quân du kích phát triển mạnh. Ở nhiều xã thuộc quận X, tỉnh Phú yên, hơn 50% du kích là phụ nữ. Có đơn vị

như tiểu đội nữ du kích Tô Thị Huỳnh đã đánh giặc trên 250 trận. Năm qua ở miền Nam đã xuất hiện hàng trăm nữ dũng sĩ diệt Mỹ, nữ kiện tướng diệt Mỹ, nữ dũng sĩ diệt xe cơ giới, nữ dũng sĩ diệt máy bay, mà tiêu biểu là các chị Trương Thị Đào, Trần Thị Hiền, Trần Thị Gùng, Võ Thị Mô, chị Bé, chị Lan, chị Hồi, v.v... Hàng vạn chị em tham gia các đội thanh niên xung phong, đi dân công phục vụ hòa tuyến trong hoàn cảnh chiến đấu vô cùng ác liệt, đã có tinh thần chịu đựng gian khổ, anh dũng tuyệt vời, tinh thần trách nhiệm rất cao mà tiêu biểu là Đoàn Thị Liên, 19 tuổi, thanh niên xung phong, đã tự thân mình đỡ bom đạn, bảo vệ được thương binh, và đã anh dũng hy sinh.

Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Nguyễn Thị Định là hình ảnh tiêu biểu nhất cho vai trò và vị trí của phụ nữ trong cách mạng giải phóng miền Nam. Sự đóng góp to lớn của phụ nữ miền Nam trong sự nghiệp cách mạng miền Nam xứng đáng với huân chương Thành đồng hạng nhất mà Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã trao tặng. Tám chữ vàng mà Đảng nhân dân cách mạng miền Nam tặng cho phụ nữ miền Nam « Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang » thể hiện một cách cô đọng truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam nói chung, và là niềm tự hào của phụ nữ miền Nam anh hùng.

NGUYỄN THỊ THẬP

(Trích bài Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của phụ nữ ta, bài viết năm 1967)

CHÚ THÍCH :

Hòa vang : một huyện của tỉnh Quảng nam

Ứng phó : đối xử lại một cách kịp thời và sát hợp với mọi tình thế.

HƯỚNG DẪN :

1. Bài văn trình bày để làm sáng tỏ vấn đề gì ?

2. Lập dàn ý chi tiết theo dàn bài sau :

a) Mở bài : Nêu tinh thần đầu tranh anh dũng của phụ nữ miền Nam.

b) Thân bài : Chứng minh bằng các dẫn chứng :

+ Gương một số các mẹ, các chị kiên trung, anh hùng.

+ Phụ nữ tham gia phong trào đầu tranh chính trị.

+ Phụ nữ tham gia du kích, xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

c) Kết luận : Phụ nữ miền Nam xứng đáng với Huân chương Thành đồng hạng nhất và tám chữ vàng mà Mặt trận và Đảng tặng : « Anh dũng, bất khuất, trung hậu, đảm đang ».

3. Nhận xét :

Dẫn chứng trong văn nghị luận có thể là người, sự việc, con số... Dẫn chứng có thể nêu chung hoặc nêu cụ thể.

a) Dẫn chứng chung :

— Năm qua ở miền Nam đã xuất hiện hàng trăm nữ dũng sĩ diệt Mỹ, nữ dũng sĩ diệt xe cơ giới, nữ dũng sĩ diệt máy bay...

+ Hàng vạn chị em tham gia các đội thanh niên xung phong, đi dân công phục vụ hòa tuyến...

b) Dẫn chứng cụ thể :

+ Về người : mẹ Năm, chị Lan, chị Út Tịch, chị Tạ Thị Kiều, chị Bảy Tranh, chị Huỳnh Thị Mai...

+ Về con số :

— Từ năm 1961 đến năm 1965, phụ nữ miền Nam đã tổ chức trên 28500 cuộc đầu tranh chính trị trực diện với quân thù.

— Cuộc biểu tình 7000 chị em vào thị xã Cà mau, cuộc đầu tranh của 15000 phụ nữ vào thị xã Trà vinh...

—Chị Bảy Tranh ở Nam bộ đã 425 lần đầu tranh trực diện với quân thù, chị Huỳnh Thị Mai ở khu 5 đi đầu trong 237 cuộc đầu tranh chính trị...

GHI NHỚ :

Khi trình bày văn đề, cần chọn những dẫn chứng phù hợp, chính xác và tiêu biểu. Dẫn chứng có thể là người, sự việc hoặc con số... Dẫn chứng có thể nêu chung hoặc nêu cụ thể.

BÀI 56

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhập nhô làm gò
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời
Ngủ ngon a kay ơi, ngủ ngon a kay hỡi
Mẹ thương a kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vùng chày lún sân.

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngon đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang tia bắp trên núi Ka-lưi
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng
Ngủ ngoan a kay ơi, ngủ ngoan a kay hỡi
Mẹ thương a kay, mẹ thương làng đói
Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều
Mai sau con lớn phát mười Ka-lưi...

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đập rừng
Thằng Mỹ đuổi ta phải rời con suối
Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông
Mẹ dịu em đi để dành trận cuối
Từ trên lưng mẹ em đèn chiến trường
Từ trong đói khổ em vào Trường sơn
Ngủ ngoan a kay ơi, ngủ ngoan a kay hỡi
Mẹ thương a kay, mẹ thương đất nước
Con mơ cho mẹ được thầy Bác Hồ
Mai sau con lớn làm người tự do...

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

(Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

A kay : con (tiếng dân tộc "Pa-kô).

Phát : trong bài chỉ việc phát rẫy.

Địu : dùng vải để đeo trẻ ở sau lưng.

CHÁNH TẢ :

+ ngoan, ngoan ngoãn, khôn ngoan, ngoan cường, ngoan cố

+ núi Ka-lui

+ để dành, dành dụm ; tranh giành, giành lấy

CÂU HỎI :

1. Mỗi khổ thơ kể một công việc gì của người phụ nữ miền núi ?
2. Cuối mỗi khổ thơ đều có mấy câu ru con. Tóm tắt ý các câu ru đó.
3. Tình thương con và tình thương bộ đội, đất nước gắn bó với nhau như thế nào ?

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về câu phức :

1. Tìm các cụm chủ vị trong các câu phức sau :

+ Mẹ thương a kay, mẹ thương bộ đội.

+ Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đập rừng.

+ Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông.

+ Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi.

2. Gạch dưới các từ nối trong hai câu sau và cho biết mỗi từ nối các cụm chủ vị nào ?

+ Lưng đưa nổi và tim hát thành lời.

+ Lưng núi to mà lưng mẹ nhỏ.

BÀI ĐỌC THÊM :

TIỀN ANH NÚP, ANH THỀ

... Hôm nay, ngồi trong nhà rông, lũ làng vui một bữa tiễn Núp và Thề. Ngày mai sớm hai người đi rồi. Núp muốn nói chuyện nhiều nhưng không biết nói gì. Anh Thề cũng vậy: Núp nhìn Ghíp, bok Pa, Xíp, Du, bok Sung, bok Sring... Xá, Khíp ở Ba-lang, Đê-ta cũng tới tiễn Núp và Thề. Núp nhìn tất cả lũ làng. Lúa chày bập bùng soi mặt mọi người, khi sáng khi tối. Lúa soi mái tóc quăn của Ghíp, lúa soi cái cằm vuông và cặp mắt sáng quắc của bok Pa, lúa soi cánh tay Khíp to, chắc và đen, cặp mắt Khíp hiện lạnh, im lặng... Mười năm qua, những con người Ba-na đã ăn tro trạnh, mặc áo vỏ cây kơ-dôn, giặc Pháp cò hết sức vui đập xuống bùn, nhưng không một ai chịu ngã vùi xuống. Ai này đều đứng lên cả rồi.

Bok Pa lưng không còng xuống. Từ ngày Tun chết, một mình bok vừa làm ba rẫy lúa tốt nhất làng vừa làm cán bộ xã. Bok Sung bây giờ người đồng chí, bok ít cụng nhất trong làng, bok chỉ kể chuyện xưa cho lũ thanh niên nghe. Cứ mười ngày, mười lăm ngày, bok lại kể chuyện gươm ông Tú một lần. Lần nào người nghe cũng đông, càng ngày càng đông. Bây giờ kể xong, bok kéo một hơi thuốc dài, phả khói dày đặc, rồi thông thả nói: « Lũ làng ạ, ngày nay gươm ông Tú đã tìm được lưỡi, gươm đã chấp cán rồi đây. Gươm ông Tú lũ làng có biết là cái gì không? Gươm ông Tú là Đoàn Kết đây, người Kinh đoàn kết với người Thượng, tất cả đất nước đoàn kết lại hết. Ngày trước không có ai tìm được cái

lưỡi, lắp được cái cán. Bây giờ làm được rồi. Làm được là do Đảng đây, là do Bok Hổ dạy cho đây... ».

Núp lại nhìn Xá. Xá đi học ở dưới Kinh tám tháng về, làm cán bộ, viết được chữ, đọc được giấy, bây giờ Xá đang dạy cho lũ thiếu nhi trong xã... Còn bao nhiêu người nữa, tất cả người Ba-na đều đã đứng lên được hết rồi. Người Ê-đê, Giơ-rai, M'ông... Khắp nơi cũng đều đứng lên hết. Núp đi, núi rừng Tây nguyên còn có hàng trăm hàng ngàn người thay Núp...

— Anh Núp ạ, anh ra Hà nội chắc gặp Bok Hổ. Anh đừng nói Bok Hổ người Kông-hoa bữa nay khóc nhé. Chỉ thương anh, thương anh Thề quá, cái bụng không muốn khóc mà con mắt nó cứ khóc bậy đây. Anh nói giùm người Kông-hoa gởi lời thăm Bok Hổ mạnh khỏe như núi rừng, như sông suối, không khi nào hết. Anh nói là người Ba-na biết ăn tro tranh trên núi, biết mặc vỏ cây, biết làm cho hòn đá, cho trái núi nó cũng giận Pháp, đánh Pháp; thằng Mỹ, thằng Diệm cũng không làm chi được người Kông-hoa đâu.

NGUYỄN NGỌC

(Trích Đất nước đứng lên,
Nhà xuất bản Văn học, Hà nội)

CHÚ THÍCH :

Núp : anh hùng Núp, người Ba-na.

Thề : cán bộ người Kinh lên hoạt động ở Tây nguyên.

Nhà rông : nhà công cộng, nơi hội họp vui chơi trong mỗi làng ở Tây nguyên.

Bok : ông, bác (tiếng Ba-na).

Đồng chí : người cùng một ý chí, một nguyện vọng, một lý tưởng với mình. Người đồng chí, cách dùng trong bài chỉ người đảng viên cộng sản.

Chuyện gươm ông Tú : Ông Tú có gươm thần, Ông đã dùng gươm đánh giặc Pháp thua chạy. Một hôm ông đem gươm ra múa đánh mưa gió, cứu dân. Vì múa mạnh, rơi mất lưỡi. Người Kinh bắt được lưỡi. Còn cán thì người Thượng giữ. Muốn thắng Pháp thì phải đi tìm người Kinh chấp lại cái gươm...

Ba-na, Ê-đê, Giơ-rai, M'ông : tên các dân tộc ít người sống ở Tây nguyên.

HƯỚNG DẪN :

Đây là buổi tiễn anh Núp và anh Thề tập kết ra miền Bắc. Đọc bài văn, chú ý đến sự trưởng thành của nhân dân Tây nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tâm lòng của đồng bào Tây nguyên đối với Đảng và Bác Hồ.

BÀI 57

(1 tiết)

NGỮ PHÁP :

CÂU PHỨC

Thí dụ :

1. Con không ở lại đây thì má không vui lòng.
2. Nếu con không ở lại đây thì má không vui lòng.
3. Trời còn sáng nên chúng ta không vượt sông được.
4. Vì trời còn sáng nên chúng ta không vượt sông được.

Nhận xét:

Từ nối trong câu phức có khi chỉ một từ (như từ **thì** trong câu 1, **nên** trong câu 3), có khi là một cặp từ đứng cách xa nhau (như **nếu... thì** trong câu 2, **vì... nên** trong câu 4).

CÁC CẶP TỪ NỐI THƯỜNG GẶP TRONG CÂU PHỨC

Thí dụ:

Nếu... thì... Nếu quân giặc ngoan cố **thì** ta quyết tiêu diệt chúng.

Tuy... nhưng... Tuy đêm đã khuya nhưng mọi người đều hăng hái luyện tập.

Càng... càng... Chúng ta càng chiến đấu, lực lượng ta càng mạnh.

Không những... mà còn... Không những anh ấy công tác tốt mà anh ấy còn học tập giỏi.

Sở dĩ... là do... Sở dĩ quân ta thắng lớn là do cán bộ và chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, không sợ gian khổ hy sinh.

Bởi vì... cho nên... Bởi vì giặc Mỹ vô cùng xảo quyệt, cho nên mọi người phải luôn luôn cảnh giác.

Chú ý:

Khi dùng cặp từ nối thì thường không được bỏ sót từ thứ hai đi kèm. Nếu đã dùng **tuy** thì sau đó phải

dùng **nhưng**, nếu đã dùng **không** nhưng thì sau đó phải dùng **mà** còn.

Ghi nhớ:

Giữa các cụm chủ vị trong câu phức có thể có từ nối hoặc không có từ nối. Nếu không có từ nối thì thường có dấu câu để ngắt giữa các cụm chủ vị. Khi có từ nối, mối quan hệ giữa các cụm chủ vị được gắn chặt hơn.

Từ nối trong câu phức có thể là một từ như: **và, hay, nhưng, thì, mà...** cũng có thể là một cặp từ đứng cách xa nhau như: **nếu... thì..., không những... mà còn..., tuy... nhưng..., sở dĩ... là do..., hễ... thì..., càng... càng..., vì... nên..., do... nên...** v.v...

BÀI TẬP:

- Đặt ba câu phức với các từ nối: **thì, nên, hay**.
- Đặt câu phức với các cặp từ nối sau:
 - + Nếu... thì...
 - + Không những... mà còn...
 - + Tuy... nhưng...
 - + Bởi vì... cho nên...
- Thêm các từ nối vào các câu dưới đây. Mỗi câu có thể thêm từ nối bằng nhiều cách:
 - + Công việc gấp, chúng ta phải đi nhanh.
 - + Mưa lớn, nước sông lên to.
 - + Đường đã thông, anh em chúng ta đi.

người đã biết sống xứng đáng trên miếng đất còn nghèo khổ mà đầy giặc này.

NGUYỄN THI

(Lược trích Người mẹ cầm súng,
Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Tam ngãi : xã Tam ngãi, huyện Cầu kè, tỉnh Trà vinh, quê của nữ anh hùng Nguyễn Thị Út.

Giạ : một giạ của Nam bộ khoảng 20kg.

BÀI 59

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 6

Hướng ra đề bài : Có thể ra đề bài theo một trong các hướng sau :

1. Nói cảm nghĩ của anh chị trước một gương chiến đấu của quân dân miền Nam ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.
2. Dựa vào kết quả của phong trào thi đua ở cơ quan, đơn vị hay địa phương của anh chị, hãy nói tác dụng của thi đua.
3. Bàn về lợi ích của việc học tập bỏ túc văn hóa.
4. Tổng Lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam ngày 28-1-1973, có đoạn viết :

«Nhiệm vụ hiện nay của nhân dân ta là : trong tinh thần hòa hợp dân tộc, ra sức đoàn kết toàn dân, kiên quyết giữ vững hòa bình, độc lập và chủ quyền thật sự, thực hiện các quyền tự do dân chủ, cải thiện dân

sinh, xây dựng một miền Nam Việt nam hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc».

Anh chị phải làm gì để thực hiện lời kêu gọi trên.

Yêu cầu của bài làm :

1. Nêu rõ ba phần của bài văn nghị luận.
2. Sắp xếp ý theo trình tự rõ ràng, hợp lý.
3. Viết câu gọn. Chú ý dùng đúng từ nối trong câu phức.

BÀI 60

(1 tiết)

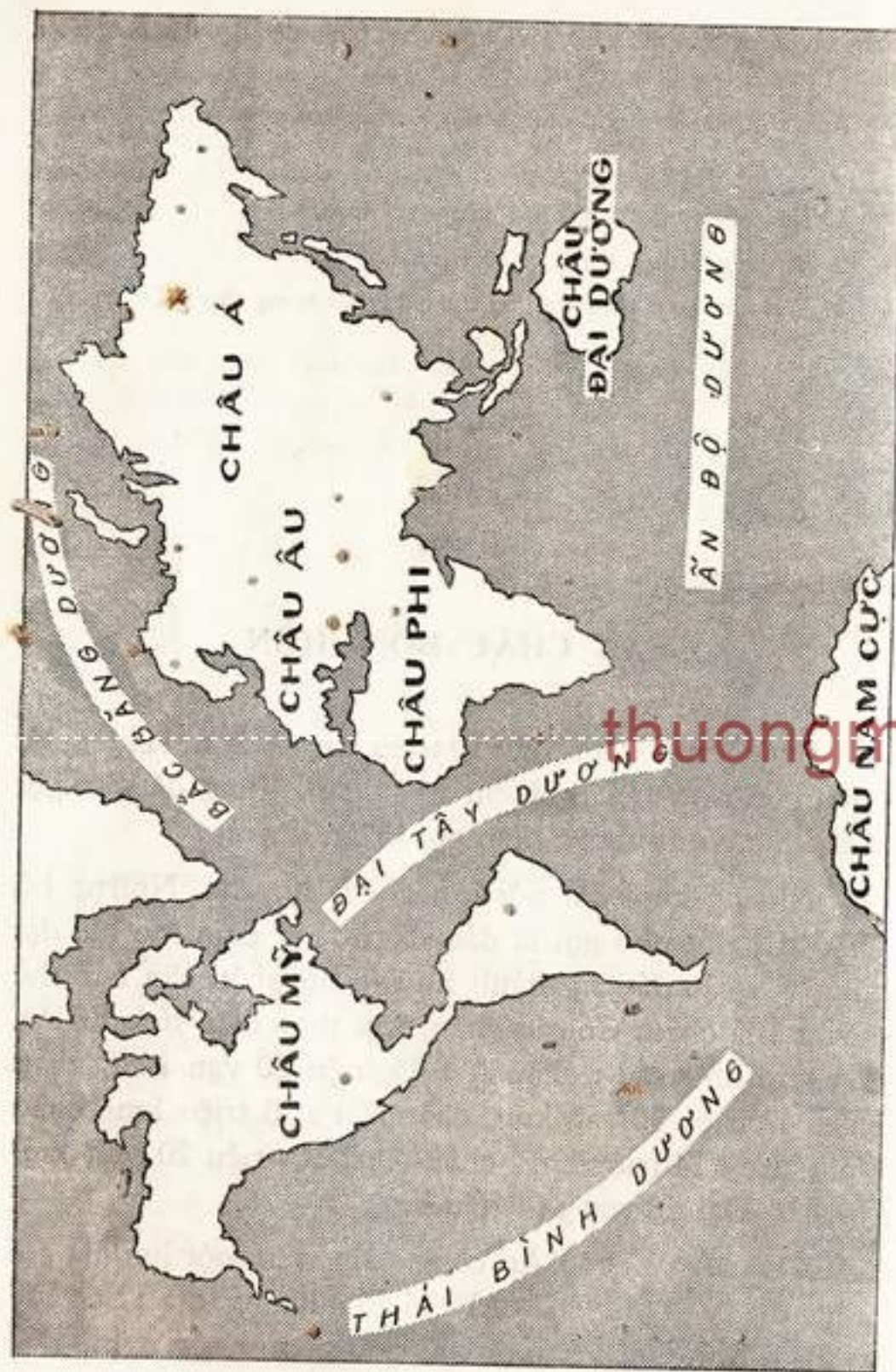
TẬP ĐỌC (ĐỊA) :

SÁU CHÂU BỐN BIÊN

Bề mặt quả đất rộng 510 triệu km². Đất nổi chiếm ba phần còn nước biển chiếm bảy phần. Vùng đất nổi gọi là đại lục, vùng nước biển gọi là đại dương.

Những khối đất nổi lớn gọi là lục địa. Những bộ phận đất nổi nhỏ gọi là đảo. Người ta chia các lục địa cùng với các đảo ra thành những bộ phận lớn của thế giới gọi là châu. Có sáu châu, xếp theo diện tích từ lớn đến nhỏ như sau : châu Á : 43 triệu 80 vạn km², châu Mỹ : 42 triệu 50 vạn km², châu Phi : 30 triệu km², châu Nam cực : 14 triệu km², châu Âu : 10 triệu 20 vạn km² và châu Đại dương : 9 triệu km².

Châu Á và châu Âu cùng nằm trên một lục địa gọi là lục địa Á — Âu. Châu Mỹ lại gồm hai lục địa : Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Châu Đại dương bao gồm muôn nghìn đảo



lớn nhỏ, chỗ thì quán tụ, chỗ thì rải rác trên Thái bình dương. Đảo lớn nhất là đảo Úc, do đó còn có tên châu Úc. Châu Nam cực ở xung quanh Nam cực, có lớp băng rất dày bao phủ quanh năm. Theo sự tính toán của các nhà khoa học thì lớp băng đó có một thể tích từ 20 đến 30 triệu km^3 .

Bề mặt của đại lục không bằng phẳng như nhau mà có chỗ cao, chỗ thấp. Châu Á là nơi cao nhất của mặt đất. Ở đây có đỉnh núi Chô-mô-lăng-ma cao đến 8882m, cao nhất thế giới.

Trên thế giới có trên 3500 triệu người. Trừ châu Nam cực, do điều kiện khí hậu quá khắc nghiệt nên hiện nay chưa có người ở, còn thì phân bố như sau : châu Á : khoảng 2000 triệu người, châu Âu : trên 600 triệu người, châu Mỹ : 495 triệu người, châu Phi : trên 365 triệu người và châu Đại dương : trên 20 triệu người.

Người ta chia khoảng nước biển rộng bao la thành bốn đại dương. Các đại dương rộng lớn và nông sâu khác nhau : Thái bình dương rộng nhất : 180 triệu km^2 , sau đến Đại tây dương : 93 triệu km^2 , Ấn độ dương : 75 triệu km^2 và bé nhất là Bắc băng dương : 13 triệu km^2 . Bắc băng dương ở sát Bắc cực nên nước đóng băng gần suốt năm.

Thái bình dương sâu nhất trong các đại dương. Chỗ sâu nhất của Thái bình dương đến trên 11000m.

CHỮ THÍCH :

Quán tụ : tụ họp lại.

Nam cực : đầu trục ở phía nam của quả đất.

Bắc cực : đầu trục ở phía bắc của quả đất.

Khí hậu châu Nam cực quá khắc nghiệt, nhiệt độ gần 90° dưới 0° . Vì thế châu Nam cực chỉ bao la trơ trụi một màu băng tuyết trắng xóa chẳng có một gốc cây, bụi cỏ.

Ngày nay còn có một tên gọi mới là *châu Mỹ la-tinh*. Châu Mỹ la tinh là tên gọi chung tất cả các nước châu Mỹ ở phía nam nước Hoa kỳ (nước Mỹ). Các nước này trước kia phần lớn bị người Bồ đào nha và Tây ban nha thống trị. Tiếng Tây ban nha và tiếng Bồ đào nha là ngôn ngữ thông dụng. Hai thứ tiếng này thuộc hệ thông ngôn ngữ la-tinh. Do đó có tên châu Mỹ la-tinh.

CHÁNH TẢ :

+ đỉnh núi Chô-mô-lung-ma

+ khắc nghiệt, khắc khổ, khắc phục ; nghiêm khắc ; khát khe

CÂU HỎI :

1. Chỉ trên bản đồ các châu và các đại dương.
2. Dựa bản đồ thế giới hãy chỉ và nói vị trí của nước ta.

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về câu phức: Trong các câu sau, câu nào là câu phức? Gạch dưới các từ nối trong những câu phức và cho biết câu nào có một từ nối, câu nào có một cặp từ nối.

1. Đất nổi chiếm ba phần còn nước chiếm bảy phần.
2. Vùng đất nổi gọi là lục địa, vùng nước biển gọi là đại dương.
3. Châu Mỹ gồm hai lục địa.
4. Đỉnh núi Chô-mô-lung-ma cao 8882m.
5. Châu Nam cực, do điều kiện khí hậu quá khắc nghiệt nên hiện nay chưa có người ở.

TẬP ĐỌC (ĐỊA) :

CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Hiện nay, trên thế giới có trên 150 nước lớn nhỏ. Căn cứ vào chế độ chính trị và kinh tế, ta có thể phân các nước trên thế giới thành các khối nước sau :

Các nước xã hội chủ nghĩa kéo dài thành một dải rộng lớn từ Đông Âu sang Đông và Đông nam châu Á. Tính từ tây sang đông và từ bắc xuống nam là các nước : Cộng hòa dân chủ Đức, Tiệp khắc, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Ba lan, Liên xô, Mông cổ, Triều tiên, Trung quốc, Việt nam. Riêng An-ba-ni ở Nam Âu, nằm giữa hai nước Nam tư và Hy lạp. Ngoài ra còn có Cu-ba ở Trung Mỹ, trong quần đảo Ăng-ti. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tất cả hầm mỏ, đường sá, nhà máy ... đều là tài sản của toàn dân. Mọi công việc sản xuất đều được tiến hành theo một kế hoạch thống nhất, nhằm sản xuất thật nhiều của cải vật chất để không ngừng nâng cao đời sống của toàn thể nhân dân. Liên xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, ra đời từ cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917. Trong vòng 50 năm, chủ nghĩa xã hội từ một nước đã trở thành một hệ thống bao gồm 13 nước, chiếm $\frac{1}{4}$ đất đai, $\frac{1}{3}$ dân số và sản xuất trên $\frac{1}{3}$ tổng sản lượng công nghiệp của thế giới. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã và đang là thành trì vững chắc của hòa bình và dân chủ thế giới.

Đòi lập với hệ thống xã hội chủ nghĩa là hệ thống tư bản chủ nghĩa. Đứng đầu hệ thống này là nước Mỹ. Tiếp sau đó là các nước Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật bản. Các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Nhật ... đã từng gây ra những cuộc chiến tranh tàn khốc để cướp đoạt thuộc địa hoặc để chia lại đất đai thế giới. Trong vòng mấy chục năm trở lại đây, đế quốc Mỹ là thủ phạm của tất cả các cuộc chiến tranh tàn bạo chống nhân dân các nước đang đấu tranh cho độc lập và tự do của tổ quốc. Trong mấy trăm năm làm giàu, chủ nghĩa tư bản đã chống chọi biết bao nhiêu tội ác lên nhân dân lao động trong nước và nhân dân các nước bị chúng xâm chiếm. Trong các nước tư bản, công nhân và các tầng lớp lao động đã bị bóc lột rất tàn nhẫn. Các tài sản của xã hội và những của cải do nhân dân lao động làm ra đều thành của riêng của giai cấp tư sản là giai cấp chiếm một số ít trong xã hội, không lao động nhưng lại sống hết sức thừa thãi, xa hoa. Hiện nay, đế quốc Mỹ, kẻ cầm đầu phe đế quốc, là kẻ thù vô cùng nguy hiểm của hòa bình và dân chủ thế giới.

Cuối cùng là các nước dân tộc chủ nghĩa. Trước đây, các nước này là thuộc địa hoặc phụ thuộc vào các nước đế quốc. Do phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, các nước này lần lượt giành quyền độc lập, đã và đang có nhiều cố gắng thoát khỏi sự khống chế của tư bản nước ngoài. Nước cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri, vương quốc đoàn kết dân tộc Cam-pu-chia, v.v.... thuộc về loại nước này.

Thế giới hiện nay tuy phân ra những loại nước như vậy, nhưng nói chung đều nằm trong hai hệ thống kinh

tế và chính trị chính : hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trong các nước mới giành độc lập đang có sự đấu tranh giữa hai con đường ; con đường phát triển theo chủ nghĩa tư bản và con đường phát triển theo chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội ngày càng chinh phục trái tim và khối óc của nhân dân lao động thế giới và đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người.

CHÚ THÍCH :

Tổng sản lượng : toàn bộ sản phẩm thu hoạch trong một năm.

Không chế : kiểm soát, chỉ phôi bằng sức mạnh hay quyền lợi.

Nhân tố : cái cần thiết và là điều kiện để gây nên cái khác.

Chinh phục : trong bài có nghĩa là làm cho tin và theo mình.

CHÁNH TẢ :

+ Chính trị, chính sách, chính đảng

+ Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, An-ba-ni, Cu-ba, Ăng-ti.

+ Xâm chiếm, xâm lược, xâm lăng.

CÂU HỎI :

1. Ta có thể phân các nước trên thế giới thành mấy khối nước ? Nêu đặc điểm của mỗi khối nước.
2. Nói sự khác nhau giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa.
3. Tại sao nói đế quốc Mỹ là kẻ thù vô cùng nguy hiểm của hòa bình và dân chủ thế giới ?

NGŨ PHÁP :

Luyện tập về câu đơn và câu phức :

Trong các câu sau, câu nào là câu đơn, câu phức không từ nối, câu phức có một từ nối, câu phức có một cặp từ nối :

1. Đề quốc Mỹ là thủ phạm của các cuộc chiến tranh chống nhân dân các nước đang đấu tranh cho độc lập, tự do của tổ quốc ; đề quốc Mỹ là kẻ thù vô cùng nguy hiểm của hòa bình, dân chủ thế giới.

2. Ta chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc và ta cũng chiến đấu vì tự do, độc lập của các dân tộc trên thế giới.

3. Thế giới hiện nay, tuy phân ra những loại nước như vậy, nhưng nói chung đều nằm trong hai hệ thống kinh tế và chính trị, chính : hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa.

4. Liên xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

BÀI 62

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

QUA CẦU

*Tặng mười hai cô gái Bến tre đã
lấy vai đỡ cầu cho bộ đội qua sông*

Sao anh lại bước ngập ngừng

Vai em dù nặng đâu bằng vai anh

Một đêm dưới nước ngâm mình,

Tụi em lạnh ít, mày anh lạnh nhiều.

Hỡi anh Giải phóng thân yêu

Thương anh khi sớm, khi chiều hành quân

Vai anh khiêng súng tím, bầm

Đường xa mưa ướt mảy lần, anh ơi !

Gòc tràm chân bắt máu tươi

Thương anh lội nước Tháp Mười mênh mông

Đi đi, anh cứ qua sông

Đừng lo cầu nổi bênh bóng, anh nghe !

Vai em đỡ, tay em ghi

Em kềm thật chắc, anh đi an lòng

Đi đi, anh cứ qua sông

Kịp giờ nổ súng, em mừng, em vui.

Dưới sông, ngực đập bồi hồi

Mười hai cô gái, mười hai nhịp cầu

Mặt sông ánh một trời sao

Mắt em lấp lánh sao nào đẹp hơn ?

Hành quân lòng bỗng bốn chôn

Qua cầu lại nhớ vai tròn của em.

LÊ ANH XUÂN

(Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Tháp Mười : Đồng Tháp Mười ở Nam bộ.

Bồi hồi : tâm trạng xao xuyến do xúc động gây nên.

Bốn chôn : tâm trạng xôn xao, thương nhớ hoặc chờ mong ... dai dẳng không yên tâm.

CHÁNH TẢ :

- + ngập ngừng ; bẽn lẽn ; bẽn chón
- + thân yêu, thân thương, thân ái, thân tình, thân mật
- + lấp lánh, lấp lánh ; lấp lờng

CÂU HỎI :

1. Mười hai cô gái Bến tre đã làm gì để đưa bộ đội qua sông ?
Tìm các câu thơ nói lên ý nghĩa của các cô gái.
2. Những ý nghĩ và việc làm đó thể hiện phẩm chất gì của các cô ?
3. Giải thích hai câu thơ cuối bài :

Hành quân lòng bỗng bốn chón
Qua cầu lại nhớ vai tròn của em.

NGỮ PHÁP :

DẤU CÂU

1. Dấu chấm (.) đặt ở cuối câu kể.

Thí dụ :

- + Tụi em lạnh ít, mấy anh lạnh nhiều.
- + Kịp giờ nổ súng, em mừng, em vui.
- + Qua cầu lại nhớ vai tròn của em.

2. Dấu hỏi (?) đặt ở cuối câu hỏi.

Thí dụ :

Mắt em lấp lánh sao nào đẹp hơn ?

3. Dấu than (!) đặt ở cuối câu cảm hoặc câu cầu khiến.

Thí dụ :

- + Đường xa, mưa ướt mấy lần, anh ơi !
- + Đừng lo cầu nối bẽn lẽn, anh nghe !

BÀI TẬP :

1. Đặt hai câu có dấu hỏi ở cuối câu.
2. Chuyển ba câu kể sau thành ba câu hỏi :
 - + Mẹ đang tra bắp.
 - + Mẹ đang tra bắp trên núi Ka-lui.
 - + Anh mong được gặp cán bộ.
3. Đặt hai câu có dấu than ở cuối câu.

BÀI 63

(1 tiết)

CHÁNH TẢ :

MÙNG GIỜ GIẢI PHÓNG

(Viết đoạn từ «Mấy hôm sau...» đến hết bài)

Bây giờ, một buổi sáng mùa đông khô ráo. Từ mặt đất, mây mù cứ dần dần cất cao như một cái màn sương dần dần cuộn lên, đầu tiên trông thấy đồng lúa chín, rồi thấy nước suối Nậm giờ óng ánh sáng, rồi nóc nhà trong làng nhô lên, rồi thấy ngang lưng quả núi xanh ngắt.

Người đứng trong làng nói to : «Trời đã quang lắm rồi». Một ông cụ mọ chổng gậy, ra đầu làng đọc một tờ tiếng Thái. Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ... mà đơn vị bộ đội đã dán lên các vách nhà từ đêm hôm qua. Cả làng chạy ra nghe. Tám điều mệnh lệnh Cụ Hồ

ra cho bộ đội và cho nhân dân các vùng mới giải phóng. «Thật là bây giờ mới được nghe toàn những lời phải. Cái cây tre bây giờ mới mọc được, con trâu bây giờ mới chắc sừng từ hôm nay». Nhiều người cứ đứng, tự nhiên mừng quá mà khóc.

Mấy hôm sau, có một đơn vị đền đóng quân ở Mùong Giơn. Bộ đội đang xuống đóng gặt giúp làng.

Trong cánh đồng, lờm đờm áo xanh là bộ đội, áo chàm, áo trắng là các chị, các em. Tiếng hát lại vờn lên. Trong làng ngoài suối, ồn ào người đi. Cửa hàng mậu dịch của Chính phủ đã mở ngay ở cái nhà sòng bạc cũ. Gian nhà sòng đánh bạc bây giờ để làm kho chứa muối, cuốc, dao, vải, thuốc lạo. Chỗ nhà hút thuốc phiện bây giờ là nơi quầy hàng mua bán. Ngày phiên chợ, các vùng Mèo lũ lượt dắt ngựa xuống mua muối.

Đi trên đường cái, nghe trông kêu tong tong. Trông gọi trẻ con học. Cuộc sống yên vui bây giờ đương chạy nhanh trở lại. Trạm bưu điện của tỉnh đóng đầu xóm, các đồng chí giao thông viên trưa nào cũng đi dạy các em học. Cũng là tiếng cái trống lầy ở nhà lý trưởng ra, sao mà bây giờ tiếng trống nghe như tiếng hát. Tiếng gọi dân công, gọi đi mua muối, gọi ngụy binh đi dự lớp giác ngộ. Tiếng trống bây giờ sao mà vui, mà ngọt tai.

Không ai báo ai, cái làng tập trung tan vỡ ngay. Mọi nhà, mọi người hồi hả trở lại các làng cũ, các xóm cũ, như ngày trước, rải rác thành thoi trong cánh đồng.

Ông Mờng đã về làng dựng nhà mới. Dựng nhanh để kịp ăn Tết giải phóng. Hôm vớt cột, rui nhà giàu ở dưới ao lên, ông Mờng nghĩ thương anh Dám quá. Ông

định hôm cắt xong nhà thì cũng muộn cho anh ấy. Bây giờ cái nhà có sáu cột gỗ nghiêng chân đá kê lại về đứng nguyên trên nền đất ngày trước. Hai cái cửa sổ lại nhìn xuống ao cá. Hai cái cửa sổ lại nhìn ra cánh đồng. Tết sắp đến rồi. Chiêng trống ngày đêm tập xòe đã vang lừng. Từ khi giải phóng mới lại được nghe tiếng chiêng trống xòe đêm. Làng nước chỉ đợi gặt xong thì ăn Tết.

Ông Mờng và An khiêng cây tre ra trước sân ảng cắm cây nêu. Một đồng chí bộ đội đi qua, tạt vào biểu ông Mờng bức tranh vẽ hình Cụ Hồ. Đồng chí nói : «Đây là Cụ Hồ». Ông Mờng cầm tờ tranh, ngẩn ngía, nói :

— Năm nay Cụ Hồ về ăn Tết, mừng ta ...

Rồi ông cười.

TÔ HOÀI

(Trích Truyện Tây bắc, Nhà xuất bản Văn học, Hà nội)

CHÚ THÍCH :

Mùong Giơn : một làng người Thái ở Tây bắc được bộ đội ta giải phóng trong chiến dịch Tây bắc (mùa đông năm 1952). Ở Tây bắc có các dân tộc ít người như Thái, Mèo, Dao (Mán) ...

Ông cụ mọ : ông cụ già.

Lớp giác ngộ : chỉ lớp học của ngụy binh để họ hiểu rõ điều sai, điều đúng mà đi theo con đường lương thiện, chính nghĩa.

Làng tập trung : chỉ làng bị giặc Pháp dồn dân và tào lại để chúng dễ kiểm soát, áp bức, bóc lột.

Anh Dám : anh giao thông, người dân tộc Dao, đã đền bắt mỗi rói giác ngộ gia đình ông Mờng theo kháng chiến. Anh đã bị giặc bắn chết và chặt đầu đem bêu.

Cúng ma : một tục lệ của người các dân tộc như tục cúng giỗ của người Kinh.

Xòe : một điệu múa đẹp và phổ biến của dân tộc Thái.

An : người con trai út ông Mòng.

Sân ăng : cái sân ở trước sân đầu nhà người Thái, người Mường.

CHÁNH TÁ :

+ cụ mọ ; rui ; sân ăng

+ lồm đồm ; tong tong ; ngấm nghĩa

+ vãi, vãi vóc ; quả vãi ; sãi, yải ; vãi lúa, roi vãi, vung vãi

+ Tết giải phóng

BÀI TẬP :

1. Hãy chuyển hai câu kể sau thành hai câu hỏi :

+ Tiếng trống gọi trẻ con học.

+ Bộ đội đang xuống đồng gặt giúp làng.

2. Đặt hai câu có dấu than ở cuối câu.

BÀI 64

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

TRẢ BÀI VIẾT SỐ 6. BÀI TẬP PHÂN TÍCH

A — Trả bài viết số 6 :

Trọng tâm chữa bài :

+ Viết câu gọn.

+ Nêu rõ ba phần của bài văn nghị luận.

+ Sắp xếp ý theo trình tự rõ ràng, hợp lý.

B — Bài tập phân tích :

ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA

Anh hùng, chiến sĩ thi đua đã là những người tiên phong trong sản xuất mà cũng là gương mẫu về đạo đức cách mạng. Họ đặt lợi ích chung của dân tộc trên lợi ích riêng của cá nhân. Họ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân chứ không phải nửa tâm nửa ý. Họ không sợ khó nhọc, ra sức vượt mọi khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, chứ họ không suy bì hơn thiệt của cá nhân, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ. Họ không giàu nghề, không chìm những anh em chung quanh mình, họ giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Họ không tự kiêu, tự mãn, tự tư tự lợi.

Đó là những đức tính cách mạng mà chúng ta cần phải học tập các anh hùng, chiến sĩ thi đua.

Các anh hùng, chiến sĩ thi đua cần nhận rõ rằng : thành tích là thành tích chung của tập thể. Tách rời tập thể thì dù tài giỏi mấy một cá nhân cũng không làm được gì. Cho nên càng có thành tích, thì càng phải cố gắng, càng phải khiêm tốn. Tuyệt đối chống tự mãn, tự túc. Vì vậy, các anh hùng, chiến sĩ cần phải luôn luôn cố gắng và khiêm tốn.

Các anh hùng và chiến sĩ thi đua cần phải luôn luôn dắt dìu, giúp đỡ những người chung quanh mình cùng tiến bộ. Mọi người đều phải cố gắng tiến kịp các anh

hùng, chiến sĩ. Anh hùng, chiến sĩ thi đua cần tiến mãi không ngừng. Như vậy thì Đại hội lần sau chúng ta sẽ có hàng trăm anh hùng, hàng chục vạn chiến sĩ. Như vậy thì kế hoạch Nhà nước năm nay cũng như kế hoạch ba năm chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Như vậy đời sống của nhân dân ta chắc chắn sẽ cải thiện hơn nữa. Như vậy chúng ta sẽ vững bước tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và nhất định thắng lợi trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

HỒ CHÍ MINH

(Trích Lời chào mừng các anh hùng
và chiến sĩ thi đua, ngày 7 tháng 7
năm 1958)

CHÚ THÍCH :

Đây là một đoạn trích trong *Lời chào mừng các anh hùng và chiến sĩ thi đua* của Hồ Chủ tịch. Hồ Chủ tịch đọc lời chào mừng này tại Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ hai (tháng 7 năm 1958).

HƯỚNG DẪN :

1. Bài văn trình bày vấn đề gì ?
2. Cách sắp xếp các ý trong bài văn :
 - a) Những đức tính cách mạng của các anh hùng, chiến sĩ thi đua :
 - + Đặt lợi ích chung của dân tộc lên trên lợi ích riêng của cá nhân.
 - + Toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.
 - + Không sợ khó, ra sức vượt khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ ; không suy bì hơn thiệt, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ.
 - + Không giàu nghề, không đố kỵ anh em ; giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ.
 - + Không tự kiêu, tự mãn, tự tư tự lợi.

b) Những lời căn dặn :

- + Đối với anh hùng, chiến sĩ thi đua :
 - Phải luôn luôn cố gắng và khiêm tốn.
 - Phải luôn luôn dắt dìu, giúp đỡ những người chuag quanh mình cùng tiến bộ.
 - Cần tiến mãi không ngừng.
- + Đối với mọi người : phải cố gắng tiến kịp các anh hùng, chiến sĩ thi đua.
- + Kết quả chắc chắn sẽ là :
 - Có nhiều anh hùng, chiến sĩ thi đua.
 - Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.
 - Đời sống nhân dân được cải thiện.
 - Chúng ta vững bước tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và nhất định thắng lợi trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

GHI NHỚ :

1. Trong văn nghị luận, có thể trình bày vấn đề bằng cách nêu và phân tích lý lẽ.
2. Những lý lẽ ấy được sắp xếp thành các ý lớn, nhỏ theo một trình tự rõ ràng, hợp lý và chặt chẽ.

BÀI 65

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

ĐỀ XỨNG ĐÁNG LÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG

Đảng viên chúng ta có rất nhiều người gương mẫu, có đạo đức cách mạng. Như nữ đồng chí Minh Khai,

đã bị đề quốc kết án, từ hình hai nơi, mà lúc hy sinh vẫn rất oanh liệt. Các đồng chí Trần Phú, Hoàng Văn Thụ và nhiều đồng chí khác, đều là những gương anh hùng.

Trong công tác, gương anh hùng cũng nhiều. Thí dụ : có đồng chí làm công tác bí mật ở dưới hầm hàng tháng, viết truyền đơn, dịch sách báo. Tới lúc ra ngoài ánh sáng, mắt bị mờ. Có đồng chí bị giặc tra tấn, chết đi sống lại, không khai một lời...

Cán bộ và đảng viên ta ai cũng là người, cũng là da thịt, nhưng vì tin tưởng vào Đảng, vào giai cấp, vào sức mạnh của tập thể cho nên kiên quyết chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Thanh niên cũng có gương anh hùng như Trọng Con, cô Sáu... và nhiều người anh hùng vô danh khác. Vì thế cho nên Đảng càng ngày càng mạnh.

Trong kháng chiến Đảng ta có những người con anh hùng như đồng chí Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai để cho bộ đội tiến lên, đồng chí Tô Vĩnh Diện lấy mình chèn cho xe khởi lặn xuống dốc, nhiều đồng chí nhịn đói hai ba ngày chạy đuổi theo giặc. Những anh hùng ấy của Đảng, của nhân dân là anh hùng tập thể, thấm nhuần đạo đức cách mạng của Đảng. Có đạo đức cách mạng mới lãnh đạo được giai cấp, tổ chức, đoàn kết được quần chúng, làm cho cách mạng thắng lợi, kháng chiến thành công.

Ngày nay, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta có những công việc rất to lớn và phức tạp. Chúng ta đã đánh thắng thực dân Pháp và giai cấp phong kiến, nhưng còn

phải đấu tranh với kẻ địch nguy hiểm khác. Đó là nghèo nàn, đói khổ, lạc hậu...

Chúng ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, mức sống thấp kém. Chúng ta phải ra sức đấu tranh làm cho nhân dân ta ai cũng ăn no, mặc ấm, có việc làm, có giờ nghỉ, được học tập.

Ta có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nước ta có « rừng, vàng, biển bạc », nhân dân ta cần cù. Ta được các nước anh em giúp đỡ. Nhưng cũng có khó khăn nhiều như thiên tai, lụt, hạn, văn hóa, kỹ thuật còn kém.

Nói chung, cán bộ, đảng viên ta tốt, trung thành với cách mạng, chúng ta quyết tâm đấu tranh thì nhất định vượt qua được những khó khăn đó. Giặc ngộ chính trị thì dễ nhiên cần rồi, vào Đảng là phải biết, phải học chính trị. Nhưng lại phải có văn hóa, kỹ thuật để sử dụng máy móc ngày càng tinh vi. Ta còn kém về mặt này. Công nhân Liên xô ở các nhà máy có rất nhiều người học đến lớp mười. Bây giờ thử hỏi cán bộ ở đây có mấy người đã học đến lớp mười ? Cho nên chúng ta phải học nhiều, phải cố gắng học. Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình.

HỒ CHÍ MINH)

(Trích Đảng ta phấn đấu rất anh dũng, thắng lợi rất vẻ vang, bài nói chuyện ngày 28 tháng 11 năm 1959 ở hội nghị nghiên cứu về lịch sử Đảng của Ban tuyên giáo trung ương)

CHỮ THÍCH :

Minh Khai : Nguyễn Thị Minh Khai quê ở Vinh (tỉnh Nghệ an). Năm 1937, chị tham gia xứ ủy Nam kỳ, làm Bí thư Thành bộ Sài gòn. Bị giặc bắt, chị chịu đựng mọi cực hình tra tấn, không khai nhận gì hết. Hy sinh tháng 5-1941.

Hoàng Văn Thụ : quê ở Lạng sơn, Ủy viên trung ương Đảng cộng sản Đông dương. Bị bắt tháng 8-1943. Giặc tra tấn hết sức dã man nhưng không khai thác được gì. Hy sinh tháng 5-1944.

Trọng Con : Lý Tự Trọng, công tác ở cơ quan Trung ương Đảng (Gia đình anh là một gia đình cách mạng ở Hà tỉnh bị khủng bố chạy sang Thái lan). Bị bắt tháng 2-1931 sau khi bắn chết một tên mật thám Pháp. Bị xử tử tháng 11-1931 lúc mới 17 tuổi.

Cô Sáu : Võ Thị Sáu, quê ở Bà rịa. Bị giặc Pháp bắt năm 1950 trong lúc thực hiện nhiệm vụ giết một tên Việt gian đại gian ác. Hy sinh năm 1952 lúc chị chưa đến 18 tuổi.

Vô danh : không tên.

Châu mai : lỗ xuyên qua bức thành, bức tường của bờ, đến... dùng đặt nòng súng để bắn ra ngoài.

Lạc hậu : rớt lại sau, không theo kịp người khác, không theo kịp thời đại.

Thiên tai : tai nạn thiên nhiên như bão, lụt, hạn hán...

Tinh vi : tỉ mỉ đến tận chi tiết nhỏ.

Thoái bộ : lui bước, hóa ra lạc hậu.

Tinh xảo : khéo léo và tỉ mỉ đạt đến trình độ cao.

Đào thải : gạt bỏ đi.

CHÁNH TẢ :

+ kiên quyết, kiên cường, kiên trì, kiên nhẫn ; kiên nể, kiên cử, kiên khem.

+ tinh vi, tinh xảo, tinh tề

+ thoái bộ, thoái hóa ; thói quen, thói xấu

CÂU HỎI :

1. Tìm các ý chính của bài văn.
2. Chứng minh phẩm chất anh hùng của người đảng viên cộng sản trong đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc và giai cấp, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng gì ?
3. Học tập văn hóa, khoa học, kỹ thuật là một nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tác giả đã đưa những lý lẽ gì để phân tích rõ nhiệm vụ đó.

TẬP LÀM VĂN :

Văn nghị luận : Có thể trình bày văn đề trong văn nghị luận theo một trong các cách sau :

- + Đưa dẫn chứng để chứng minh.
- + Đưa lý lẽ để phân tích.
- + Vừa đưa dẫn chứng vừa nêu lý lẽ.

BÀI 66

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

CỬ XE

Lúc bấy giờ khoảng nửa đêm. Tôi đang đứng trao đổi thêm vài câu chuyện, bất thình lình có keng báo động. Lấn này chúng nó bay thấp, xoẹt đèn rất nhanh. Trên đầu lấp lóe mây chầm sáng ; đèn dù sắp nổ. Phía đường có tiếng động cơ gào lên. Một toán ba bốn chiếc ô-tô con đang tăng tốc lực cõ vượt nhanh quãng đường khắp

khênh. Giữa tiếng gấm gù ào náo bầu trời đêm của máy bay địch, có thể phân biệt tiếng máy ô-tô vo vo xa dần, xa dần, càng xa cái âm thanh càng nhẹ nhõm thanh thoát, hầu như vui vẻ nữa. Về phần đoàn xe thì là yên chí. Chúng tôi thì cũng đã kịp chạy tẩn, nấp vào đường hào một trận địa súng máy cũ. Đèn dù bắt đầu rạng. Cơn đồng nổi nhấp nhô, vàng khè. Tôi lo lắng đưa mắt về phía tổ của tôi. Ở đây chắc anh em không có chỗ ẩn nấp nào khác hơn là mấy cái hồ bom toang hoác. Chợt tôi thấy một hình người từ bóng tối mờ mờ phía ấy nhảy xổ ra. Ánh pháo sáng đỏ quạch đã trong dần, mặt đất lơ xô quần quai trông như biển bão ngầu sóng. Tôi đã nhận ra cái bóng người. Trời ơi, Nhi ! Cậu này điên hay sao ! Anh ta vừa chạy về hướng tôi vừa khuơ khuơ cánh tay, y như một người mất trí. Không chừng nấp hồ bom thấy lộ quá, anh ta đã vùng lên chạy, lại nê ngay chỗ pháo sáng mà đâm bổ vào. Người tôi tự đứng ngón ngót lên, không hiểu là lo sợ hay bức bối. Tại sao, tại sao anh em lại không biết giữ cậu ta lại kia chứ !

Nhi bỗng ngã nhoài xuống. Càng hay ! Nằm yên, nằm yên đây ! Cậu mà làm lộ mục tiêu thì không những cậu, mà bao nhiêu người cũng bị vạ lây với cậu thôi ! Chết thật ! Cậu ta lại đã lóp ngóp gượng dậy, lại chạy, lại huơ tay. Đột nhiên tôi nhận thấy không phải cậu ta đâm quàng về phía tôi. Hình như Nhi đang lao tới một cái đích nào gần đây. Tôi đảo mắt về phía đó, thấy có cái gì lỏng lánh. Gì thế vậy ? Tôi căng mắt cố nhìn. Tại tôi bỗng thoáng nghe một tiếng rú ga, và do mỗi liên hệ giác quan, mắt liền phân biệt ra ngay tầm kính cửa buồng máy một chiếc ô-tô. Ô-tô chớ xăng : cái bụng bầu dục

to kénh của nó phơi khá rõ, lá nguy trang không che kín được nữa, vì xe đang chềch nghiêng. Ý chừng bị pháo sáng làm quáng mắt, đồng chí lái đã chạy chệch đường, xia một bên bánh xuống hồ bom.

Tiếng rú rít. Chúng nó chuẩn bị bỏ nhào. Tôi cảm thấy trong lồng ngực lại ngom ngộp lẫn nữa : kia, Nhi đang đứng chằm chằm trước mũi xe, dang tay làm hiệu chỉ ra phía con đường. Đèn dù đã bắt đầu lạng, đèn nổi từ xa tôi nom thấy rõ cặp mắt mở to trôn trôn của Nhi trong khuôn mặt trắng xanh lên lạ lùng. Chiếc xe vẫn không nhúc nhích. Động cơ gào rú tuyệt vọng. Tôi thấy Nhi nhìn quanh, ngờ ngác. Người nhui nhái về phía trước. Tưởng chừng anh ta sắp lao tới ghé một tay thúc cho cả cái cỗ máy ấy chuyển mình.

Tầm kính xe bỗng sáng chói lên dữ dội. Tôi muốn thét to một tiếng, bảo Nhi tránh ra thôi. Cửa đã không cứu được, chớ nên hy sinh người một cách vô ích. Vừa lúc đó, chiếc xe bỗng nảy chồm chồm rồi như đứt tung được sợi dây vô hình ràng giữ phía sau, nó đột ngột lao tới, mạnh đèn nổi toàn khối chúi nghiêng về phía bên kia. Nhi chỉ còn kịp nhảy ba bước để khỏi bị xe cán phải.

Nhưng thẳng địch đầu tiên đã nhào xuống. Chúng tôi chứng kiến một cuộc ú tim nguy hiểm chết người diễn ngay trước mắt mà không thể làm gì được hết. Chúng nổi đuôi nhau, ba thằng, bắn róc-két đuổi theo xe. Chiếc xe xăng mang cái bụng to núc ních, lắc la lắc lư trườn giữa những hồ bom, theo lối Nhi hướng dẫn. Cái dáng bé nhỏ của Nhi phóng lên trước, đứng chờ, rồi lại chạy. Những chớp lửa thi nhau nổ toang toác phía sau đít

xe. Rất ngoan cường, chiếc xe bò đi nặng nề, ỉ ạch, có lúc như do dự tìm chỗ đặt bánh, nhưng nhất định không dừng lấy một giây. Phía trước, Nhi vẫn chạy, nhảy chồm chồm lẹ làng qua những cồn đồng. Cứ như một con thỏ non đùa dỡn vậy. Nó đang đùa dỡn cùng cái chết : một phát róc-kết vừa cắm phụp xuống ngay quãng giữa chiếc xe và Nhi. Nhưng con thỏ non không thể nào chết. Tôi thấy Nhi nằm nhoài xuống rồi lại chồm ngay dậy. Mấy bước nữa, và Nhi đã đứng trên mặt đường, đắc thắng khoát khoát tay luôn mấy cái rá hiệu cho xe.

Đèn lướt chiếc xe nhảy lên mặt đường, ngừng một chút lầy dầy rồi bỗng động cơ nổ một tràng như tràng pháo, nó lao vút đi, để lại sau một đám bụi mù ong óng nhuộm ánh đèn đủ sắp sửa tàn. Từ trong vầng bụi vàng óng, bóng Nhi nảy bật ra, lại chồm chồm nhảy trở về chỗ nấp cũ.

Không đợi cho ánh sáng lụi hẳn, tôi vọt lên khỏi hào, chạy về phía Nhi.

Tự đứng trong tôi nảy một chút gì như ganh tị với anh em trong tổ. Tất cả đang quây chặt lấy Nhi, bả vai bá cổ, lắc tay, cười cười nói nói riu rít. Tiếng o Ngải to nhất, cười ha hả, « ui chao ui chao » luôn miệng.

BÙI HIỀN

(Trích Truyện ký ba năm chống Mỹ,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

CHÚ THÍCH :

Tốc lực : độ nhanh.

Tổ : chỉ một tổ công nhân giao thông. Trong tổ có Nhi, o Ngải...

Ngan cường : bền bỉ và cương quyết, dũng cảm.

CHÁNH TẢ :

+ xoẹt ; cào nạo ; đồ quetch ; ú tím ; róc-kết

+ lầy lổe ; khắp khênh ; quẩn quại ; chằm chằm ; ngom ngóp ; nhui nhúi

+ to kénh, kénh càn, lẩn kénh

CÂU HỎI :

1. Bài văn kể lại chuyện gì ?
2. Tác giả tập trung miêu tả các nhân vật nào ? Nhân vật nào được tả qua hành động (việc làm) ? Nhân vật nào được tả qua tâm trạng (cảm nghĩ) ?
3. Bài văn cho ta thấy phẩm chất gì của người công nhân giao thông ?

NGỮ PHÁP :

Cấu tạo

Dấu phẩy (,) thường dùng để tách các phần song song trong câu như :

a) Chủ ngữ song song :

Thí dụ :

Mọi nhà, mọi người hồi hả trở lại các làng cũ, các xóm cũ.

b) Vị ngữ song song :

Thí dụ :

Tất cả đang quây chặt lấy Nhi, bả vai bá cổ, lắc tay, cười cười nói nói riu rít.

c) Phần phụ song song :

+ Phần phụ của câu :

Thí dụ :

Hôm ấy, tại hội trường, Đại hội sắp khai mạc, anh Phạm Văn Đồng thân dẫn tôi đến chào Bác.

+ Phần phụ của danh từ, động từ, tính từ :

Thí dụ :

Gian nhà sòng đánh bạc bây giờ để làm kho chứa muối, cước, dao, vải, thuốc lã. (Các từ muối, cước, dao, vải, thuốc lã bỏ nghĩa cho động từ chứa)

BÀI 67

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

LẬP DÀN Ý

Đề bài : Lập dàn ý một trong các đề bài sau :

1. Anh chị hãy báo cáo việc thực hiện một công tác do cấp trên, hay cơ quan, đơn vị giao.

2. Báo cáo tình hình học tập văn hóa của lớp anh chị đang theo học trong thời gian qua (có thể một tháng, ba tháng hay sáu tháng ...)

3. Báo cáo tình hình vệ sinh phòng bệnh của cơ quan, đơn vị hay địa phương anh chị.

4. Báo cáo kết quả một đợt thi đua của cơ quan, đơn vị hay địa phương anh chị.

HƯỚNG DẪN :

1. Báo cáo có nhiều loại. Ở đây chỉ nói loại báo cáo thường gặp là loại của cấp dưới báo cáo lên cấp trên với mục đích trình bày lại công tác để cấp trên biết.

2. Những phần chính của một bản báo cáo :

Đối với những báo cáo có mẫu sẵn thì dựa vào mẫu để viết. Đối với những báo cáo không có mẫu hướng dẫn thì thường có các phần chính sau :

a) Phần đầu của bản báo cáo :

Phần này ghi những điểm về thủ tục viết báo cáo như quốc hiệu, tên báo cáo ...

Thí dụ :

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc lập — Dân chủ — Hòa bình — Trung lập

BÁO CÁO ...

b) Phần chính của báo cáo :

Phần này gồm những mục lớn sau :

+ Nhắc lại những điểm chính về chủ trương công tác hoặc mục đích, yêu cầu của công tác.

+ Nêu hoàn cảnh công tác : thuận lợi, khó khăn (chủ quan và khách quan).

+ Nêu kết quả, rút ra nhận định, đánh giá công tác đã làm. Đây là mục quan trọng của bản báo cáo. Có thể trình bày văn tắt diễn biến của công tác trước khi nêu kết quả, rút ra nhận định, đánh giá (ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm).

c) Phần cuối của bản báo cáo :

Phần này cũng ghi những điểm về thủ tục viết báo cáo như :

+ Ghi rõ nơi và ngày, tháng, năm viết báo cáo.

+ Ký tên (đóng dấu, nêu người viết báo cáo thay mặt cho một cấp bộ).

3 — Dựa các phần chính của bản báo cáo đã nêu, hãy lập dàn ý chi tiết một trong các đề bài trên.

GHI NHỚ :

Báo cáo là văn bản trình bày lại công tác của cấp dưới lên cấp trên. Nội dung, bản báo cáo phải đầy đủ, chính xác và được trình bày rõ ràng, sáng sủa, gọn ghẽ.

BÀI 68

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN :

BÀI VIẾT SỐ 7

Viết theo dàn ý đã lập ở bài trên (bài 67).

Yêu cầu của bài làm :

1. Viết đúng theo dàn ý đã lập. Nêu rõ và đầy đủ các phần, các mục của một bản báo cáo.
2. Viết câu gọn. Chú ý dùng đúng từ nối trong câu phức.

BÀI 69

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

MẸ SUỐT

Lặng nghe mẹ kể ngày xưa
Chang chang cồn cát nắng trưa Quảng bình

Mẹ rằng : Quê mẹ, Bảo ninh
Mênh mông sông biển, lênh đênh mạn thuyền
Sớm chiều, nước xuống triều lên
Cực thân từ thuở mới lên chín mười
Lớn đi ở bòn cửa người
Mười hai năm lẻ, một thời xuân qua

Lầy chồng, cũng khổ con ra
Tám lần đẻ, mấy lần sa, tội tình !
Nghĩ mà thương mẹ cha sinh
Thương chồng con lại thương mình xót xa ...

Bây chừ sông nước về ta
Đi khơi đi lộng, thuyền ra, thuyền vào
Bây chừ biển rộng trời cao
Cá tôm cũng sượng, lèng nào, chẳng xuân !
Ông nhà theo bạn « xuất quân »
Tui nay cũng được vô chân « sẵn sàng »
Một tay, lái chiếc dò ngang
Bền sông Nhật lệ, quân sang đêm ngày
Sợ chi sóng gió tàu bay
Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua !
Kẻ chi tuổi tác già nua
Chồng chèo xin cứ thi đua đèn cùng !

Ngáng đầu, mái tóc mẹ rung
Gió lay như sóng biển tung, trắng bờ ...

Gan chi gan rứa, mẹ nờ ?
Mẹ rằng : cứu nước, mình chờ chi ai ?
Chẳng bằng con gái, con trai
Sáu mươi còn một chút tài dò đưa

Tàu bay hắt bản sớm trưa*
Thì tui cứ việc nắng mưa đưa dò...

Ghé tai mẹ, hỏi tò mò :
Cớ rằng ông cũng ưng cho mẹ chèo ?

Mẹ cười : Nói cứng, phải xiêu
Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liêu bằng ông !

Nghe ra ông cũng vui lòng
Tui đi, còn chạy ra sông dận dò :

« Coi chừng sóng lớn, gió to
Màn xanh đây mụ, đắp cho kín mình ! »

Vui sao, câu chuyện ƠN TÌNH
Nắng trưa cồn cát Quảng bình cũng say ...

TỔ HỮU

(Trích Ra trận, Nhà xuất bản
Văn học, Hà Nội)

CHÚ THÍCH :

Mẹ Suốt : mẹ Nguyễn Thị Suốt, quê ở tỉnh Quảng bình, được
tuyên dương anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Triều (là thủy triều) : mực nước biển lên xuống theo một quy
luật nhất định.

Đi khơi đi lộng : đi khơi : đánh cá ở vùng biển xa bờ, đi lộng :
đánh cá ở vùng biển gần bờ.

CHÁNH TẢ :

- + chang chang ; chan hòa, chan chứa, chan chan
- + lênh đênh ; lênh láng
- + ngằng đầu, ngằng mặt ; ngơ ngẩn, ngẩn người, ngẩn mặt

CÂU HỎI :

1. Tìm đại ý bài thơ.
2. Mẹ Suốt đã làm gì để góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ?
3. Cuộc đời của mẹ Suốt trước và sau cách mạng khác nhau như thế nào ? Tìm các câu thơ nói lên sự khác nhau đó.

NGỮ PHÁP :

DẤU CÂU

1. Dấu phẩy (,) thường dùng để tách các phần song song trong câu như tách các chủ ngữ song song, các vị ngữ song song, các phần phụ song song (xem bài 66). Dấu phẩy còn dùng để :

a) Tách phần phụ với phần chính của câu :

Thí dụ :

Bến sông Nhật lệ, quân sang đêm ngày.

b) Tách các cụm chủ vị trong câu phức :

Thí dụ :

Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua!

2. Dấu hai chấm (:) dùng để :

a) Đặt trước những phần liệt kê các sự kiện cần được giải thích :

Thí dụ :

Nước ta có hai cổng bằng lớn : đồng bằng Nam bộ và đồng bằng Bắc bộ.

b) Đặt trước lời nói người khác mà mình trích dẫn :

Thí dụ :

Tui đi, còn chạy ra sông dận dò :

«Coi chừng sóng lớn, gió to

Màn xanh đây mụ, đắp cho kín mình!»

Ghi nhớ :

1. Dấu phẩy thường dùng để tách các phần song song trong câu như : các chủ ngữ song song, các vị ngữ song song, các phần phụ song song. Dấu phẩy còn dùng tách phần phụ với phần chính của câu hoặc tách các cụm chủ — vị trong câu phức.

2. Dấu hai chấm thường dùng để đặt trước những phần liệt kê các sự việc cần giải thích hoặc đặt trước lời nói của người khác mà mình trích dẫn.

BÀI 70

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

CHẾT CÒN LÀ MỘT CÔNG HIẾN

Tên chi trưởng cảnh sát vẫn ghì được con phần nộ của mình. Hắn rung đùi và nói tiếp :

— Có nghĩa là anh phải chết. Nếu người khác, hà tất tôi phải báo trước. Riêng anh, vì tình bạn tôi muốn cho anh một đặc ân.

Hiên mĩa mai :

— Cảm ơn trước.

Hắn đưa bàn tay ngắn như nải chuối lùn ra ngắn :

— Khoan đã, để tôi nói nốt. Có ba cách chết. Thứ nhất — hắn bật ngón trỏ ra — ăn một phát đạn đồng. Chết vậy ngon lắm. Thứ hai — hắn bật ngón nữa — mang «áo lặn», anh biết không, nghĩa là xuống thăm Hà bá. Thứ ba, — hắn tròn mắt bật ngón tay cái ra — kiểu chết này hơi phiền một chút : người ta sẽ cột anh — không, tự tay tôi sẽ cột anh vào một chiếc ô-tô — ô-tô sẽ kéo cái thân còm của anh như kéo cái «rơ-moóc». Xe chạy khắp huyện để bàn dân thiên hạ được rõ cái chết của anh hơn. Trong ba kiểu chết ấy, anh được phép chọn một — Hắn bỗng bật cười — Hơ hơ !. Tất nhiên anh không thể chết được hai kiểu. Vậy đó, anh hãy suy nghĩ đi.

Hiên không hốt hoảng trước những lời nói của Tuấn. Trước đây, anh chưa nghĩ đến cái chết. Nói cho đúng hơn, anh cho rằng cái chết chẳng có gì phải suy nghĩ cả. Nhưng bây giờ thì anh phải cân nhắc suy tính để chọn một cách chết thật. Anh biết bọn Mỹ — Diệm có hai lối giết người. Một là thủ tiêu im lặng. Lối giết người ti tiện này gây cho dân chúng và cả ngay trong hàng ngũ chúng một sự nghi ngờ. Họ coi việc làm đó không quang minh chính đại. Thứ hai là chúng giết người tàn bạo như thời trung cổ. Chúng lấy việc giết người làm một thứ ngáo ộp để uy hiếp tinh thần nhân dân. Cách này lại càng bộc lộ cái dã man của chế độ thối nát của chúng. Đẳng nào thì Hiên cũng phải chết. Anh muốn cái chết của mình còn đóng góp vào sự nghiệp cách mạng, vì anh tin rằng : nhất định sau anh còn có hàng vạn hàng triệu người nối dậy chồng lại chúng. Chết chưa phải

là hết. Chết còn là một công hiền. Đây là một cuộc đo
kiểm cuối cùng : chắc chắn lòng căm thù sẽ thắng sự
khiếp nhược trong quần chúng.

Hiên hỏi vặn :

— Ngổ bộ cái kiểu chết thứ ba làm các anh thích
thú hơn thì phải ?

— Đúng.

— Có lẽ anh nên tổ chức một cái xe có đánh trống
cổ động đi trước, như cổ động hát tuồng mà lại hay.

Hắn gật gù :

— Anh hóm thiết. Mà ý kiến của anh cũng nghe
được. Thôi, cho phép anh suy nghĩ trong ba tiếng
đồng hồ.

Anh lính khịt mũi đã định khóa tay Hiên lại, dẫn
về, thì Hiên bảo :

— Tôi đã suy nghĩ rồi. Tôi chọn cách chết thứ ba.

Thằng Tuấn tưởng mình nghe nhầm, trợn mắt
lên :

— Anh không điên đó chứ ?

Hiên cười — nụ cười hóm hình như ngày thường.

— Anh đã thích như vậy, thì tôi « chiều » anh. Với
lại, tôi muốn ra ngoài đường chết cho thoáng, để nhìn
xem ruộng lúa, hàng cây một chút. Con đường khắp
huyện này tôi đã từng đi, bà con cô bác mình đã từng đi,
tôi muốn chết trên con đường ấy ...

Thằng Tuấn cau mặt :

— Anh hay triết lý lắm. Anh có muốn nói gì nữa
không ?

— Tất cả những lời nói của cả đời tôi chỉ tóm tắt
trong một câu : chúng tôi sẽ chiến thắng, các anh sẽ
hoàn toàn thất bại.

Lần đầu tiên thằng Tuấn nổi giận đối với Hiên.
Hắn đập bàn làm mấy chiếc cốc đồ nghiêng rơi xuống
sàn xi măng vỡ choang.

— Câm ngay ! Cà cuồng chết đèn đít còn cay. Sắp
tan xác ra từng mảnh vẫn còn lem lem bảo rằng cộng sản
sẽ thắng.

Hiên cũng nói một câu cay độc :

— À, té ra mày cũng biết sợ những lời nói chân
chính à ? Đúng « mọt » lắm.

... Người cán bộ huyện chết lúc hăm bảy tuổi.
Hôm ấy là ngày 27-4-1957. Người ta kể lại rằng : thằng
Tuấn thực hiện đúng lời hẹn. Hắn thuê một sò cao bởi
trèo lên một chiếc xe GMC gần đại liên, mang cò trông
đi cổ động trước : « A-lô, a-lô ! Mời đồng bào ra xem hành
hình cộng sản ! A-lô, a-lô ! ». Cách đó một trăm thước,
chiếc xe gíp của hắn kéo Hiên theo sau như một khúc
gỗ. Máu anh nhỏ giọt từ đường quốc lộ sò một qua đường
chiến lược mới, suốt 21 xã trong huyện. Thi thể anh
nát ra từng mảnh. Người ta còn kể lại rằng : anh lính
lái xe không chịu được trước hành động dã man đó đã
từ chối không lái. Anh kêu đau đầu. Tên chỉ trưởng
cảnh sát nện anh ta hai tát tai tóa đom. Anh phải lái.
Bánh xe lăn và tìm anh thốn thốc. Anh lính gác tù hay
khịt mũi cáo ồm suốt ba ngày liền ... Dân chúng đổ ra
đường xem đông. Không ai bỏ chạy. Họ im lặng đưa

mắt nhìn nhau, nhưng đêm lại đêm, cả huyện không ai ngủ được . . .

Một người đàn bà dịu dàng quãng hai mươi lăm tuổi, đầm đìa nước mắt, đi nhặt từng mảnh tứ thi. Người ta giúp chị nhặt được hết. Người ấy là Thảo, vợ Hiền. Chị đem cái xác nát vụn của chồng về làng. Cả làng, cả xã đi đưa tang. Cả mấy xã lân cận và nhiều người khắp huyện đến viếng mộ anh. Lại một cuộc đổ máu mới. Chị trưởng cảnh sát huyện cho lính về giải tán những người đi đưa tang và nổ súng vào họ. Mấy người chết. Thề là đám tang này lại gọi những đám tang khác. Đám tang biến thành những cuộc đấu tranh. Lòng căm thù cháy lên từ những giọt máu đỏ.

NGUYỄN THIỀU NAM

(Lược trích Gieo mầm, Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Tình bạn : Hiền và tên chỉ trưởng cảnh sát Tuấn vốn là bạn học cũ.

Đặc ân : ơn đặc biệt.

Rơ-móc : phiên âm tiếng Pháp, loại xe đi sau, do một chiếc đi trước kéo.

Tóa đờm : nẩy đom đóm mắt.

CHÁNH TẢ :

+ khiếp nhược, khiếp sợ, khùng khiếp

+ sần, sần nhà, nhà sần ; sần sàng ; sàng lọc

+ căm thù, căm hờn, căm phẫn, căm giận

CÂU HỎI :

1. Tìm đại ý bài văn.

2. Anh Hiền chọn cách chết như thế nào ? Tại sao anh lại chọn cách chết ấy ?
3. Tìm các chi tiết nêu lên sự tàn bạo của kẻ thù. Dựa vào bài văn để giải thích câu « Lòng căm thù cháy lên từ những giọt máu đỏ ».

NGŨ PHÁP :

DẤU CÂU

1. Dấu ngoặc kép « » dùng để :

a) Đóng khung lời người khác nói :

Thí dụ :

Hồ Chủ tịch đã nói : « Không có gì quý hơn độc lập, tự do ».

b) Đóng khung tên riêng một cuốn sách, một bài văn, một bài hát :

Thí dụ :

— Anh đã đọc cuốn « Người mẹ cầm súng » của Nguyễn Thi chưa ? Cuốn sách ấy hay lắm.

— Chúng ta cùng hát bài « Giải phóng miền Nam ».

2. Dấu gạch ngang (—) thường đặt ở đầu câu nói của từng nhân vật khi nói chuyện với nhau.

Thí dụ :

Hiền hỏi vận :

— Ngó bộ cái kiểu chết thứ ba làm các anh thích thú hơn thì phải ?

— Đúng.

— Có lẽ anh nên tổ chức một cái xe có đánh trống có động đi trước, như cổ động hát tuồng mà lại hay.

Hắn gật gù :

— Anh hóm thiệt . . . Thôi, cho phép anh suy nghĩ trong ba tiếng đồng hồ.

Anh lính khịt mũi đã định khóa tay Hiền lại, dẫn về, thì Hiền bảo :

— Tôi đã suy nghĩ rồi. Tôi chọn cách chết thứ ba.

Ghi nhớ :

1. *Dấu ngoặc kép* thường dùng để đóng khung lời người khác.
2. *Dấu gạch ngang* đôi đáp thường đặt ở đầu câu nói của từng nhân vật khi nói chuyện với nhau.

BÀI 71

(1 tiết)

NGỮ PHÁP :

CÁC DẤU CÂU

BẢNG TÓM TẮT CÁC DẤU CÂU

Dấu câu	Tên gọi	Vị trí trong câu	Cách ghi dấu cho đúng
.	Dấu chấm	đặt ở cuối câu kể	nằm ngang dòng kẻ
?	Dấu hỏi	đặt ở cuối câu hỏi	dấu chấm nằm ngang dòng kẻ, còn bộ phận khác nằm trên dòng kẻ
!	Dấu than	đặt ở cuối câu cảm hoặc câu cầu khiến	
,	Dấu phẩy	đặt ở giữa câu	đầu dấu phẩy nằm đúng dòng kẻ

Dấu câu	Tên gọi	Vị trí trong câu	Cách ghi dấu cho đúng
:	Dấu hai chấm	đặt ở giữa câu	chằm dưới nằm đúng dòng kẻ
« »	Dấu ngoặc kép	phần mở có thể đặt ở đầu hoặc giữa câu	nằm trên dòng kẻ
—	gạch ngang đôi đáp	đặt ở đầu câu	nằm ngang dòng kẻ. Bề dài thường độ 4 mi-li-mét. Nếu ngắn quá thì lẩn với đầu dòng

BÀI TẬP :

1. Ghi các dấu câu còn thiếu vào đoạn văn sau :
 Sâm bước vội qua cửa, giờ đèn lên quá đầu cho đỡ chói hỏi theo điệu mình đoán
 — Má ngủ rồi hả má
 Hỏi xong Sâm cũng vừa trông thấy má ngồi cạnh bếp không động dậy. Mấy cái bã trầu nằm như trám rụng bên chân má Sâm nghĩ ngay Làm sao cho má khuấy một lát má mới ngủ được Sâm kéo cái đòn ngồi xuống cạnh má :
 Có chuyện hay lắm, má ơi
 Má từ từ quay đầu lại chớp đôi mắt đục của người gái, ngủ :
 — Gì đó Út
 Má cười con mới nói Cười đi má !
 Sâm ghé tai má, thì thào
 Thấy Đồng về má ơi

2. Đặt câu với các đầu câu sau :

+ Ba câu có đầu chằm.

+ Hai câu có đầu hỏi.

+ Hai câu có đầu than.

+ Hai câu có đầu phẩy.

+ Hai câu có đầu hai chằm và ngoặc kép.

+ Hai câu có đầu gạch ngang đôi đáp.

BÀI 72

(1 tiết)

CHÁNH TÁ (KIỂM TRA) :

MÀU ĐỎ HOA Ô MÔI

Lúc ấy làng tôi đang chuẩn bị đông khởi. Ngày nào tháng nào tôi không còn nhớ rõ nữa. Chỉ nhớ đó là mùa khô, lúa đã gặt xong. Buổi trưa, bọn chúng tôi họp trong một cụm đề già. Cuộc họp có Dung. Ngoài việc trừ bọn gián điệp, bắt ác ôn, cuộc họp còn quyết định phải đánh lấy cả cái đồn đầu vằm nữa. Mới nghe ai cũng hăng. Nhưng đi sâu vào kế hoạch cụ thể thì bẽ tắc. Cái đồn có mười hai tên lính, đầy đủ súng ống. Còn chúng tôi, cả làng chỉ có một cây súng, súng lại cũ, mười một viên đạn gì xanh, chẳng biết có nổ không. Càng bàn, càng thấy không có lời ra. Có người đề nghị hội nghị rút cho cái quyết định ấy để chờ vào một dịp khác. Trong

lúc mọi người đang bồi rồi thì Dung xòe cả bàn tay đưa lên xin nói :

— Cái đồn đó cứ giao cho tôi, tôi lấy được.

Tất cả đều dón mắt nhìn Dung như muốn hỏi lại.

— Được ! Tôi bảo lãnh ! — Dung nói rõ ràng, dứt khoát như đinh đóng cột.

Sau đó, Dung trình bày kế hoạch. Kế hoạch của Dung có vẻ như phiêu lưu, nhưng mọi người đều thấy có lý. Tất cả đều đồng ý nhất trí bầu Dung làm chỉ huy trưởng. Dung không khiêm tốn từ chối mà trang trọng nói :

— Tôi đồng ý nhận làm chỉ huy trưởng. Ngày nào tôi cũng vô đồn bán bánh tằm cho nó, cả gia đình và con nó, tôi biết rõ từng đường đi nước bước của nó. Tôi đánh được. Nhưng tôi có một nhược điểm. Làm chỉ huy phải la, phải hét cho bọn nó nghe. Nhưng khi nó nghe tiếng của tôi, nó biết là tiếng của cô bán bánh tằm, nó không sợ.

Nghe Dung nói, tối vừa thương, vừa muốn bật cười. Dung tiếp :

— Tôi đề nghị có một người bọn nó ít biết, nói tiếng cho thật to, nói như hét ra lửa vậy, đồng chí đi kèm tôi, cái gì mà tôi nói thì đồng chí ấy phải hét lên.

Nghe Dung nói có lý, anh em chúng tôi nhìn nhau. Đang lúc chưa biết chọn ai thì Dung nhìn thẳng vào tôi.

— Tôi đề nghị đồng chí Khương — Dung đề nghị nhưng lại nói với giọng quyết định. Hình như chẳng ai muốn làm nhiệm vụ cái máy phát đó, nên khi nghe Dung

+ **Thân bài** : Dùng lý lẽ, dẫn chứng để trình bày, giải quyết vấn đề.

+ **Kết luận** : Kết thúc vấn đề (tóm tắt toàn bài để làm nổi bật vấn đề, có thể rút bài học hoặc đề ra nhiệm vụ).

3. **Viết thư** :

a) Thư dùng để báo tin tức, trao đổi tình cảm giữa những người ở xa cách. Tùy theo nội dung, yêu cầu của bức thư, ta có thể dùng văn tường thuật, văn nghị luận hay phối hợp cả tường thuật và nghị luận.

b) Khi viết thư phải xác định rõ mục đích của bức thư, thể hiện đúng quan hệ giữa người gửi thư và người nhận thư. Tình cảm, ý nghĩ trong thư phải chân thành, tự nhiên ; tin tức phải chính xác. Phải tuân theo các quy định về hình thức của một bức thư.

4. **Báo cáo** :

a) Loại báo cáo ta học là văn bản trình bày lại công tác của cấp dưới lên cấp trên. Viết báo cáo phải chính xác và đầy đủ.

b) Ba phần của bản báo cáo :

+ **Phần đầu** : Ghi quốc hiệu, tên báo cáo ...

+ **Phần chính** :

— Nhắc lại những điểm chính về chủ trương hoặc mục đích yêu cầu của công tác.

— Nêu hoàn cảnh công tác : khó khăn, thuận lợi.

— Nhận định, đánh giá công tác đã làm. Đây là mục quan trọng của bản báo cáo.

+ **Phần cuối** :

— Ghi nơi, ngày, tháng, năm viết báo cáo,

— Ký tên.

BÀI 74

(1 tiết)

NGŨ PHÁP :

LUYỆN TẬP

1. Trong đoạn văn sau, câu nào là câu đơn, câu phức không từ nối, câu phức có một từ nối, câu phức có một cặp từ nối :

Má bảo Út :

— Ba con đi Quân giải phóng rồi. Con rồi cũng đi, má giữ làm chi. Bây giờ, nếu con được học ở trường của Mặt trận thì má sung sướng lắm.

Má dẫn Út đến trường thi, má đứng ngoài sân để trông Út. Mặt má sáng lên và miệng nở nụ cười hiền lành.

(Theo Thông tấn xã Giải phóng)

2. Đặt câu theo các kiểu sau :

a) Một chủ + một vị (Thí dụ : Du kích luyện tập).

b) Nhiều chủ + một vị (Thí dụ : Cờ và hoa đỏ rực).
c) Một chủ + nhiều vị (Thí dụ : Dân ta gan dạ, anh hùng).

d) Nhiều chủ + nhiều vị (Thí dụ : Đồng bào và chiến sĩ tin tưởng, phần khởi).

đ) Phần phụ + cụm chủ vị (Thí dụ : Trong trận này, quân ta thắng lợi rực rỡ).

3. Những câu dưới đây sai ngữ pháp vì thiếu thành phần cần thiết. Hãy thêm thành phần để câu sai trở thành câu đúng.

- Hôm nay đi công tác
- Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào miền Nam ta
- Bắn rớt hai máy bay Mỹ
- Trong không khí chiến thắng
- Trên đà thắng lợi
- Quân và dân miền Nam ta
- Quyết tâm chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng

BÀI 75

(1 tiết)

TẬP ĐỌC :

GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ HÒA HỢP DÂN TỘC

Nhân dân ta vốn có truyền thống đoàn kết, không để cho chính sách thâm độc của địch chia rẽ và lợi dụng

minh. Ngoại trừ một nhóm nhỏ vong bản cò tính làm tay sai cho địch, tuyệt đại đa số nhân dân vẫn đoàn kết nhau một lòng, thông cảm nhau trong đau khổ, cùng một mối thù chung và cùng hướng về Tổ quốc !

Đoàn kết và hòa hợp dân tộc là truyền thống cao quý của dân tộc ta hun đúc trong bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, làm cho nhân dân ta qua bao cơn bão táp trong lịch sử vẫn là một khối thống nhất. Dân tộc ta, nước ta vẫn là một, không một kẻ thù tàn bạo, quỷ quyệt nào chia cắt nổi.

Nhiều điều phủ lấp giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Truyền thống tốt đẹp đó được Hồ Chủ tịch kính yêu của ta phát huy trong chính sách đại đoàn kết, đã đem lại những chiến thắng vẻ vang nhất của hai cuộc kháng chiến thần thánh vĩ đại nhất của dân tộc ta. Lời dạy rất giản dị mà đầy hình ảnh của Hồ Chủ tịch : « Bàn tay có ngón ngắn, ngón dài, nhưng ngắn dài cũng đều hợp trong một bàn tay » nhắc nhở ta luôn luôn phải giữ gìn cao ngọn cờ đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Truyền thống cao quý ấy của dân tộc ta đã ăn sâu trong lòng người Việt nam chúng ta qua mấy ngàn năm và đã biến thành tình cảm, đạo lý trong đời sống của nhân dân ta, nó thể hiện trong cách xử thế đầy lòng nhân ái, nhân đạo, trong chính sách bao dung đại độ, rộng lượng với những kẻ lỡ bước lầm đường muốn trở về với dân tộc.

Xuất phát từ truyền thống cao đẹp ấy, từ hoàn cảnh hiện nay của đất nước và đồng bào, từ nguyện vọng sâu

sắc của nhân dân, Chính phủ cách mạng lâm thời giương cao ngọn cờ hòa hợp dân tộc, kêu gọi nhân dân vì lòng yêu nước thương nòi, vì nghĩa đồng bào và tình quê hương làng mạc, đoàn kết thương yêu nhau, xóa bỏ tị hiềm, thù oán do địch gây ra để tạo ổn định trong nhân tâm, gây lại đoàn tụ trong mỗi gia đình, hòa thuận êm vui trong mỗi thôn xóm, lôi kéo những người lầm đường trở về với bà con làng nước để cùng nhau trong hồ hởi và phấn khởi đánh đuổi giặc Mỹ và tay sai, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, đem lại cho mọi người một đời sống có ý nghĩa và tươi đẹp trong tiến đồ tươi đẹp vinh quang của dân tộc.

Chính phủ cách mạng lâm thời kiên quyết phân đầu thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, coi đó là chính sách hàng đầu, chính sách cơ bản hiện nay và lâu dài sau này.

HUỶNH TẤN PHÁT

(Lược trích Báo cáo chính trị đọc tại Hội nghị đầu năm của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam, từ ngày 8 đến 10-1-1973)

CHÚ THÍCH :

Vong bốn (vong bản) : quên gốc rễ, tổ tiên.

Hai cuộc kháng chiến thần thánh vĩ đại : chỉ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945—1954 và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ ngày nay.

Đại độ : độ lượng rộng rãi.

Tị hiềm : tránh sự nghi ngờ.

Nhân tâm : lòng người.

CHÁNH TẢ :

- + giữ nước, giữ gìn ; dữ tợn, hung dữ
- + bàn tay, bàn ghế, bàn việc, bàn bạc, bàn luận, bàn giao ; bằng hoàng, bằng quan, bằng quang, bằng bạc
- + giản dị, giản đơn, sơ giản ; giảng bài, khai giảng, giảng đường

CÂU HỎI :

1. Tìm đại ý bài văn.
2. Tại sao nói đoàn kết và hòa hợp dân tộc là truyền thống cao quý và tốt đẹp của dân tộc ta ? Nêu rõ sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc.
3. Ta phải làm gì để thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc ?

TẬP LÀM VĂN :

Văn nghị luận : Bài văn nghị luận trên trình bày văn để theo trình tự sau :

- a) **Mở bài :** Nêu truyền thống đoàn kết của nhân dân ta.
- b) **Thân bài :**
 - + Sức mạnh của truyền thống đoàn kết và hòa hợp dân tộc.
 - + Truyền thống tốt đẹp đó được Hồ Chủ tịch phát huy và đã thu được thắng lợi vẻ vang.
 - + Chính phủ cách mạng lâm thời giương cao ngọn cờ hòa hợp dân tộc.
- c) **Kết luận :** Chính phủ cách mạng lâm thời kiên quyết thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc.

NHẬN XÉT :

- + Lý lẽ đưa ra đầy đủ, thấu lý đạt tình làm cơ sở để giải quyết vấn đề một cách vững chắc.
- + Các lý lẽ sắp xếp theo một trình tự rõ ràng, hợp lý và chặt chẽ.

GHI NHỚ :

Nêu lý lẽ vững chắc, sắp xếp lý lẽ theo trình tự rõ ràng, hợp lý và chặt chẽ là hai yêu cầu quan trọng của phương pháp nghị luận.

BÀI ĐỌC THÊM:

NHỮNG ĐÒI HỎI CƠ BẢN CỦA HÒA HỢP DÂN TỘC

Sang giai đoạn mới, hòa hợp dân tộc là ngọn cờ thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc ta và quyền tự quyết của nhân dân ta ở miền Nam.

Hòa hợp dân tộc không đòi hỏi những điều gì chỉ phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của riêng một tầng lớp nào, một lực lượng nào, một tổ chức nào. Nó bắt nguồn từ truyền thống vẻ vang và xuất phát từ lợi ích thiêng liêng của toàn dân tộc.

Trước hết, hòa hợp dân tộc đòi hỏi thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần « người trong một nước phải thương nhau cùng » từ đời này qua đời khác rạo rạo trong tâm hồn con người Việt nam mang dòng máu Vua Hùng, Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, v.v... Tất cả các thế lực xâm lược hùng hổ và hung hăng trong các thời đại trước đều không phá sập được tinh thần ấy. Ở thời đại này, tinh thần ấy, tôi luyện trong ba mươi năm liên tục chiến đấu cứu nước chống chủ nghĩa thực dân cũ rồi

đền chống chủ nghĩa thực dân mới, càng vững mạnh hơn bao giờ hết.

Hòa hợp dân tộc cũng đòi hỏi bảo đảm tự do, dân chủ trong cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân Việt nam, mọi thành phần dân tộc Việt nam. Giữa người Việt nam với nhau, có tự do, dân chủ mới có thể có hòa hợp, cùng nhau phát huy đầy đủ khả năng tham gia xây dựng cuộc sống mới, xây dựng quê hương tươi đẹp. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình đã nêu rõ những quyền tự do dân chủ cần bảo đảm. Đó là một cơ sở chính trị và pháp lý tốt.

Hòa hợp dân tộc còn đòi hỏi tiến hành tốt các biện pháp tổ chức thực hiện, nhằm thu hút mọi thành phần dân tộc vào sự nghiệp chung. Hai bên ký kết Hiệp định là Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam và Chính phủ Việt nam cộng hòa có trách nhiệm pháp lý ngang nhau trong việc này. Đây không phải chỉ là vấn đề hòa giải giữa hai bên. Trong tình hình thực tế có ba lực lượng chính trị, việc bảo đảm sự tham gia tích cực của lực lượng thứ ba và bảo đảm sự bình đẳng giữa ba thành phần là rất quan trọng. Lực lượng thứ ba bao gồm những tổ chức và những người thiết tha với độc lập, tự do và danh dự của dân tộc, đồng thời cũng có nhiều khả năng quý báu đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước. Có tiếng nói lực lượng thứ ba đáp lại tiếng gọi của Tổ quốc, bản giao hưởng hòa hợp dân tộc càng ngày càng làm rung động mạnh quả tim của mỗi người Việt nam.

Con đường đi tới toàn thắng của dân tộc ta còn nhiều chông gai và nhiều bước khúc khuỷu. Nhưng qua bước

ngoặt lớn vừa thực hiện được, chúng ta càng thấy rõ phương hướng thành công dưới một bầu trời rực rỡ. Lòng tin vào sức mạnh hòa hợp dân tộc là một lòng tin sáng suốt và sâu sắc, vì nó thể hiện sự kết hợp đúng đắn khoa học cách mạng với truyền thống dân tộc. Không ngừng nêu cao lòng tin ấy, biến lòng tin ấy thành hành động cụ thể từ nhỏ đến lớn trong cuộc sống hằng ngày ở khắp mọi nơi, đồng bào miền Nam ta, dân tộc Việt nam ta nhất định toàn thắng.

(Lược trích xã luận báo Nhân dân,
ngày 16-2-1973)

CHÚ THÍCH :

Hiệp định : chỉ Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt nam.

BÀI 76

(1 tiết)

NGŨ PHÁP :

LUYỆN TẬP

1. Đặt câu với những cặp từ nối theo những mẫu sau :

- a) Không những ... mà còn ...
- b) Tuy ... nhưng ...
- c) Mặc dù ... vẫn ...
- d) Sở dĩ ... là do ...

đ) Nếu ... thì ...

e) Bởi vì ... cho nên ...

g) ... càng ... càng ...

Câu gợi ý làm thí dụ :

+ Không những anh ấy công tác tốt mà anh ấy còn lao động giỏi.

+ Tuy mưa to gió lớn, nhưng chúng tôi vẫn hăng hái lên đường.

+ Mặc dù trời rét, mọi người vẫn dầm mình dưới nước.

+ Sở dĩ chúng tôi thắng lớn là do cán bộ và chiến sĩ chiến đấu dũng cảm, mưu trí.

— Nếu giặc Mỹ ngoan cố thì chúng sẽ thua đau hơn nữa.

— Bởi vì quân dân ta đoàn kết một lòng cho nên giặc Mỹ bị thất bại.

— Giặc Mỹ càng mở rộng chiến tranh thì chúng càng thất bại thảm hại.

2. Sửa chữa đoạn văn sau cho sáng sủa và gọn gàng :

Chúng ta đã thắng lớn và giặc Mỹ đã thua to nhưng chúng còn ngoan cố, cố tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Hơn khi nào hết, đồng bào và chiến sĩ nâng cao cảnh giác đánh bại mọi âm mưu xảo quyệt và thâm độc của chúng, chúng ta nhất định thắng và đề quốc Mỹ cướp nước nhất định sẽ thua. Toàn quân và dân ta anh dũng tiến lên.

TẬP ĐỌC (KIỂM TRA CUỐI LỚP):

Cho học viên thay nhau đọc bốn bài sau:

1. QUÊ HƯƠNG GIẢI PHÓNG

Quê hương này giải phóng rồi
Nửa đau chuyện cũ, nửa vui bây giờ
Đã nghe tiếng hát trẻ thơ
Dứt bom đạn tiếng i tờ lại ngân
Quê hương mùa đã gặt xong
Một sân lúa mới, mây nông nằng vàng
Sầu riêng dịu dịu đường làng
Mây cây khê ngọt trái vàng rung rinh.
Hàng dừa lại trở lá xanh,
Vết thương cũ đã lại lành thịt da
Hàm lương máu giặc còn pha
Dừa soi bên nước thướt tha tóc dài
Còn nghe tiếng, mõ đầu đây
Những ngày đông khởi, súng cây, búp dừa
Còn nghe tiếng thét, tiếng hô
Bên Minh, bên Bảo phát cờ vùng lên
Những anh hùng mặt rất quen
Bà con ấp dưới, ấp trên cùng làng

Có anh trăm trận chồng càn
Có em cướp bóc mây lần tay không
Mỗi người là một chiến công
Mỗi làng là một hầm chông, pháo đài
Con nhìn tóc mẹ đang bay
Con thương mẹ đã bao ngày gian lao
Vì sao tuổi mẹ đã cao
Đầu tranh mẹ vẫn đi đầu mẹ ơi!
Nghẹn ngào bao chuyện buồn vui
Nhìn nhau đã thấy ngày mai rực hồng
Chân trời trắng sáng Cứu long.

LÊ ANH XUÂN

(Trích Về Bến tre, Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH:

Hàm lương: tên một cửa sông Cứu long ở giữa tỉnh Bến tre.

Minh, Bảo: tên hai cù lao (đảo) nằm trên sông Cứu long. Tỉnh Bến tre trước đây gồm hai cù lao này.

2. CÁI XE NƯỚC

Đền bờ sông. Quảng bãi này lác đác có người cuốc đất. Sầm đưa mắt tìm má. Chắc má đang bỏ từng nhát cuốc yếu, chậm, nhưng rất bền. Bên đôi rổ sáo, má dựng cái cuốc cũ. Sầm vừa nhờ ông Nhâm tra cho cái cán tre cũ lên nước bóng loáng, rất êm tay. Không lần nào má để cán cuốc chạm đất.

— Ô !

Sâm bật kêu khi thấy cái xe nước được dựng trước mùa. Nó xinh quá.

Cái xe nước bồn bánh nhỏ đang quay êm êm. Mặt trời xuyên nền mây quét xuống những chùm tia nan quạt, một luồng nắng to chiếu trùm trên xe nước khiến nó sáng rực giữa trời đất xam xám của chiều đông. Những ông tre ướt nẩy ánh vàng lóng lánh, kiêu hãnh rót từng vệp bạc vào máng. Làm sao hình dung được quê hương miền Trung với những con sông ngắn, sôi nổi, nước trong xanh thấy được cá bống bò trên đáy cát, nếu thiếu đi những cái xe nước thân thương này ? Quãng sông lớn vui với xe nước khổng lồ mười hai bánh, khúc sông nhỏ cũng âu yếm quay cái xe nước con con ngày đêm đưa chắt sông vào nuôi lúa nuôi người. Xe nước có mặt khắp nơi và cùng sông với người với lúa.

Sâm mỉm cười, gật đầu chào cái xe nước bạn cũ. Mời tơ vò ban nầy vục biển. Sâm bạn nghe xe nước nói lại với mình bao nhiêu câu chuyện không lời.

Trong tiếng má ru bên nôi em có tiếng nhạc rì rào kin kít của xe nước. Ba má ra đồng, em u ơ tập hóng chuyện với cái xe nước không trông thấy nhưng luôn có mặt trong căn nhà tranh. Khi đời em mở rộng hơn, em vừa đi vừa bò đến tận vườn, tìm ra sông núi ở cái mương xe chảy róc rách bên ụ đất mới. Em lớn lên. Anh Tư với em trái chiều nằm bên miệng hầm khoét vào bực sông, giữa bom rơi đạn rít em vẫn nghe tiếng xe nước vỗ về. Em nghịch lắm nhé. Những cái trò lặn dưới xe nước, hay đu người cho bánh xe nâng cao rồi nhẩy tồm xuống,

đã để lại trên lòng em nhiều con lươn đỏ. Khi đại bác giặc Pháp phá gãy xe nước, em thương quá, vừa tát nước gàu giai vừa khóc. Thề rồi ta đi địch tới. Cũng như mọi thứ khác em quý, xe nước về tay ác ôn. Em nhớ chứ, em đã nghe tiếng xe nước trong đêm chợt dội lên nghiêng rặng núi nở khi xác đồng chí trôi mắc vành xe. Em đã thấy những chị tóc sổ tung chạy dọc bờ sông từ nguồn tới biển, gào khóc tìm thấy chồng ở mỗi bờ cù xe nước. Nước mắt em đã nhiều lần rơi lẫn trong những giọt lã chã của xe nước, hòa với máu mà con sông uồng mẩn thêm trên đường ra cửa. Cũng cái xe nước bạn đời của em đã cùng với người đưa tin vui về liên tiếp khiến em rạo rực : đồng chí ta vẫn sống trên ngọn nguồn dòng nước này, cờ đỏ bắt đầu in bóng trên đầu sông, bè chuối mang truyền đơn lạng lẽ ghé vào các bờ cù...

Cảm ơn em đã chung tay giành lại xe nước và đất trời. Xe nước sẽ gắn bó mãi với em, nuôi em đánh giặc giữ làng, giúp em ru và tập nói cho đứa con đầu lòng. Một lớp người mới sẽ ra đời— bên xe nước, tất cả lại bắt đầu như trước nhưng tất cả sẽ khác trước, cũng như ngày nắng thay thế ngày mưa...

PHAN TỬ

(Trẻ Gia đình má Bảy,
Văn nghệ Giải phóng)

CHÚ THÍCH :

Mương xe : mương dẫn nước từ xe nước vào ruộng.

Anh Tư : anh trai của cô Sâm.

3. ĐÊM THÁI BÌNH

Gái quê hương năm tấn

Thuyền ơi ghé bên sông quê
Có nghe sao xuyên trời khuya Thái bình
Bối hối chân bước bên anh
Ân cần một mảnh trăng thanh nghiêng chào.

Ở kia cả một trời sao,
Đêm nay sa xuống đập vào đồng ta
Tiếng cười theo gió vang xa
Cây chiêm trước Tết, hay là hội Xuân?
• Đẹp sao cô gái dân quân
Trên chòi cao dáng hiên ngang cạnh trời.

Đường mòn lồi cũ đâu rồi?
Bâng khuâng anh lạc chân vui mây lẩn
Dọc ngang nương nước trong ngần
Phi lao âu yếm bước gần dứa xanh
Trạm bơm nào máy quay nhanh
Vào đêm mà ngó trong lành ban mai.

Đêm nay là mây đêm rồi
Quê ta đổ giọt mồ hôi cho đông?
Mà đêm trực chiến phòng không
Đã nghe mùa hặng trĩu bông lúa vàng ...

Lần đầu về với quê hương

Mền yêu âm cả đêm sương lạnh lùng.

PHAN THỊ THANH NHÀN

(Trích Thơ chống Mỹ, cứu nước 1965—1967,
Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội)

CHÚ THÍCH:

Quê hương năm tấn : chỉ tỉnh Thái bình, tỉnh đầu tiên ở miền Bắc, đạt bình quân năm tấn thóc một héc-ta trong cả năm trên toàn bộ diện tích.

Hiên ngang : không sợ hãi, không chịu lùi bước cúi đầu trước bất cứ sự đe dọa hoặc nguy hiểm nào.

Trực chiến : thường trực chiến đấu.

4. CON NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Con người xã hội chủ nghĩa là con người có phẩm chất cao quý thể hiện nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, trung thành vô hạn với sự nghiệp của giai cấp và dân tộc, sống và làm việc theo tinh thần làm chủ tập thể «mọi người vì mỗi người, mỗi người vì mọi người».

Tư tưởng làm chủ mà chúng ta xây dựng là tư tưởng làm chủ tập thể trên lập trường của giai cấp công nhân. Nó không những chống lại ý thức làm chủ cá thể của bọn tư bản và của những người sản xuất nhỏ, mà còn chống lại cả tư tưởng «tập thể» theo lối phùng hội, đem tập thể nhỏ của mình tách rời sự lãnh đạo tập trung của Nhà nước vô sản, đem lợi ích của tập thể này đối lập với lợi ích của tập thể kia. Ý thức làm chủ tập thể của mỗi người phải thể hiện trước hết ở thái độ coi trọng

lao động, coi trọng sản xuất, coi trọng của công : đó là lập trường giai cấp đúng đắn nhất sau khi giai cấp vô sản nắm chính quyền và làm chủ xã hội. Nó hoàn toàn xa lạ với tư tưởng làm thuê, tác phong « công chức » ; nó chống lại tư tưởng con buôn, nói dối, làm dối, muốn sống trên lưng người khác ; nó chống lại mọi hình thức quan liêu bàn giấy, xa rời thực tế, xa với sản xuất. Phải nhận thức rằng có lao động tốt nhất mới làm chủ đầy đủ nhất, và chỉ có trên cơ sở năng suất lao động cao mới có đời sống vật chất và văn hóa phong phú, mới có chế độ xã hội chủ nghĩa.

Có tinh thần làm chủ chưa đủ, còn phải có tri thức khoa học nữa thì mới làm chủ được xã hội và thiên nhiên, mới hoàn thành được sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không có nhiệt tình cách mạng thì không thể có hành động cách mạng ; song, nếu chỉ có nhiệt tình cách mạng không thôi thì nhiều nhất cũng chỉ có thể phá được cái cũ, chứ không thể xây dựng được xã hội mới. Xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa là vận dụng tổng hợp mọi tri thức khoa học — khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kỹ thuật — nhằm đạt tới đỉnh cao của nền văn minh. Vì vậy, con người xã hội chủ nghĩa phải là con người có trình độ văn hóa, khoa học và kỹ thuật tiên tiến, hiểu biết và vận dụng được các quy luật của xã hội và tự nhiên, kế thừa và phát triển sáng tạo mọi thành tựu văn hóa và khoa học mà loài người đã tích lũy được bằng tinh lực của hàng ngàn thế hệ.

Con người xã hội chủ nghĩa là con người có lòng yêu nước nồng nàn, có tình thương yêu sâu sắc đối với

đồng bào, đồng chí, có chí khí quật cường, bất khuất, có tinh thần độc lập tự do « thả hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ », là con người thấm nhuần chủ nghĩa anh hùng cách mạng chẳng những trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc mà cả trong công cuộc lao động sáng tạo, xây dựng xã hội mới, con người ấy cũng là con người thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, biết kết hợp đúng đắn lợi ích chân chính của dân tộc với lợi ích chung của phong trào công nhân quốc tế, chống mọi khuynh hướng dân tộc hẹp hòi và sô-vanh nước ngoài.

Con người xã hội chủ nghĩa của ta không những phải hấp thu được những thành tựu mới nhất của nền văn minh hiện đại, mà còn phải kế thừa và phát triển những đức tính tốt đẹp tiêu biểu cho tâm hồn của con người Việt Nam được hun đúc suốt bốn nghìn năm lịch sử.

LÊ DUÂN

(Trích Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng,
vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội
tiến lên giành những thắng lợi mới)

CHÚ THÍCH :

Nhân sinh quan : quan niệm về cuộc sống của con người trong xã hội (sống vì ai, sống để làm gì, sống như thế nào ... ?)

Phường hội : tổ chức của những người cùng nghề dưới chế độ phong kiến.

Tri thức : những điều hiểu biết về sự vật nói chung.

Khoa học xã hội : khoa học về đấu tranh giai cấp, nghiên cứu quy luật phát triển của xã hội.

Khoa học tự nhiên : khoa học nghiên cứu quy luật phát triển của tự nhiên.

Trái tim bồn•biển đến rung động
Vùng dương thành Huế, nắng bay xa.

THANH HẢI

(Lược trích Tò khúc mùa xuân đất Huế,
Văn nghệ Giải phóng)

3. TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI MỚI

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng Việt nam. Hiệp định đã được ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, bảo đảm quyền tự quyết thiêng liêng của đồng bào ta ở miền Nam. Thắng lợi này là cơ sở để nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam còn phải vượt qua nhiều khó khăn trở ngại. Những thế lực quân phiệt, phát xít, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới, đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc ta, vẫn chưa từ bỏ những âm mưu phá hoại hòa bình, ngăn trở con đường độc lập, tự do của nhân dân ta.

Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của đồng bào ta ở cả hai miền là : Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để cùng cõ những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa long trọng tuyên bố sẽ thi hành nghiêm chỉnh và triệt để mọi điều

khoản của Hiệp định Pa-ri, và đòi hỏi các bên tham gia ký kết đều tôn trọng và thực hiện đầy đủ Hiệp định ấy. Đây là cuộc đấu tranh rất quan trọng, đồng thời rất gian khổ và phức tạp mà mọi tầng lớp đồng bào ta, mọi người yêu nước ở miền Nam đều phải đóng góp phần tích cực của mình.

Cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc kẻ tiếp nhau rông rã hơn ba mươi năm trên đất nước ta đã để lại những hậu quả rất nặng nề. Đồng bào miền Nam nhất định sẽ cùng nhau đoàn kết, thương yêu nhau như cõn một nhà, xóa bỏ thù hận nghi kỵ, không phân biệt giàu nghèo, chính kiến, tôn giáo, dân tộc, chung lòng chung sức đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện độc lập thật sự, thực hiện các quyền tự do dân chủ và hòa hợp dân tộc, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, đem lại ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Nước Việt nam là một. Dân tộc Việt nam là một. Thống nhất Tổ quốc là nguyện vọng thiêng liêng của nhân dân ta ở cả hai miền. Trên con đường đi tới đoàn tụ mọi người Việt nam trong lòng Tổ quốc thân yêu, chúng ta hãy sớm cùng nhau xây dựng lại các quan hệ bình thường giữa hai miền, thỏa mãn những nguyện vọng thiết tha sum họp các gia đình, cùng nhau phấn đấu cho tương lai tươi sáng của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra cho miền Bắc nước ta những điều kiện thuận lợi chưa từng thấy để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì sự giàu mạnh của nước nhà, vì sự nghiệp

hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, và vì cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc của mình, đồng bào miền Bắc hãy nêu cao truyền thống anh hùng và tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái lao động, sáng tạo, phục hồi và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng quốc phòng, mở rộng sự nghiệp văn hóa, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa vững mạnh và phồn vinh, phát huy hơn nữa vai trò quốc tế của nước Việt nam dân chủ cộng hòa, tiến đón bắt khả xâm phạm của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông nam Á.

Sau mấy chục năm chiến tranh, mọi người chúng ta hãy tiến vào thời kỳ hòa bình xây dựng với khí thế cách mạng hăng say và phong trào thi đua sôi nổi, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành quyết tâm vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh hơn bao giờ hết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, con người mới.

Cách mạng Việt nam đã giành được những thắng lợi rất to lớn, nhưng cuộc đấu tranh của dân tộc ta còn phải tiếp tục để củng cố những thắng lợi đã giành được và tiến lên giành những thắng lợi mới, xây dựng một nước Việt nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sau thắng lợi vẻ vang này sẽ là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của dân tộc ta. Để xứng đáng với những đồng bào và đồng chí đã hy sinh, vì độc lập, tự do của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân và muôn đời con cháu, mỗi

người chúng ta quyết đem hết tinh thần, nghị lực và tài năng góp phần vào việc bảo vệ và xây dựng đất nước, viết tiếp những trang sử mới huy hoàng của dân tộc.

(Lược trích Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt nam và Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa ngày 28-1-1973)

CHỮ THÍCH :

Hiệp định : chỉ Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt nam ký chính thức tại Pa-ri ngày 27-1-1973 nên cũng gọi là Hiệp định Pa-ri.

Chính kiến : ý kiến về chính trị

Phồn vinh : giàu có, tốt đẹp về mọi mặt.

Tiến đón : vị trí ở vòng ngoài có nhiệm vụ canh giữ và bảo vệ vị trí chính, trực tiếp đương đầu với các cuộc tiến công đầu tiên của kẻ địch.

Bắt khả xâm phạm : không thể xúc phạm, không thể đụng chạm.

4. NGƯỜI ĐẠI BIỂU ĐI BẦU CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG

Ngồi bên tôi là một bà mẹ và một người chị đơn hậu.

Mẹ năm nay hơn sáu mươi. Mùa sen quê mẹ đã qua rồi. Giờ đây Thập mười nước sắp lên trắng xóa. Đây là giai đoạn thử thách lớn nhất đối với làng quê của mẹ. Chồng mẹ hy sinh trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất. Người con gái lớn của mẹ là cán bộ phụ nữ xã bị giặc khui hầm bí mật bắt được. Chị nằm bên cạnh hầm của người lãnh đạo chủ chốt của xã. Chúng nó đánh chị và

buộc khai thêm chỗ nào có hầm nữa. Chị trả lời rành rọt từng tiếng : «Mày đưa cây súng đó cho tao với một băng đạn đây, thì tao chỉ». Hôm ấy cũng là một ngày mưa. Dòng máu đỏ như màu hoa sen của người con gái Tháp Mười đã thấm xuống tác đất nơi chị đứng. Mẹ còn cô gái út và ba người con trai khác đã thành chiến sĩ Quân giải phóng từ lâu. Tôi hỏi mẹ :

— Má ở với cô Út ?

— Há ?

Mẹ ngạc nhiên. Thì ra cô Út mười sáu tuổi của mẹ đã thoát ly theo kháng chiến hơn một năm rồi...

Tôi lặng lẽ nhìn mẹ trong cái phút biểu quyết chấp nhận hay không chấp nhận các thành viên Chính phủ. Cánh tay tán thành của mẹ đưa lên chậm chậm, chậm chậm mà rất thẳng. Cánh tay đó mẹ cứ giữ vậy giờ lâu. Mẹ vừa nói tiếng nói của mẹ, vừa nói cả tiếng của chồng và con mình, tiếng nói của mười lăm năm gian lao thất ngật.

Bên cánh tay giờ cao của mẹ là cánh tay của người chị hiền dịu. Chị ở một làng vùng ven Sài gòn. Người phụ nữ đó có mái tóc dày và rất dài như mái tóc của một nàng tiên. Mười lăm năm nay chị không được tin chồng, nỗi nhớ thương thần thất. Chồng chị đã đi tập kết theo hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Chị ở lại với đứa con bây giờ chưa đầy hai tuổi. Quân giặc bắt chị phải ký giấy ly dị người chồng mà chị thiết tha thương nhớ. Hoặc là, chị phải bước qua ảnh người lãnh tụ kính yêu của mình. Có con đường thứ hai chị có thể bước tiếp dễ dàng mà chúng cũng dành cho chị : lao tù và các kiểu tra khảo.

Chị chọn con đường thứ hai. Cả đứa con bé bỏng của chị cũng cùng đi với chị. Chị ôm con vào lòng, cả cười với nó và nghe nơi khóe mắt mình bỗng nóng.

Ba năm sau chị trở về làng, người xanh lướt và ốm yếu như một sợi tơ nhện. Ban đêm chị nghe tiếng gió thổi qua mảnh vườn hoang sau nhà mà cứ phải ôm con ngồi choàng dậy. Tiếng ai kêu la réo gọi người sông hãy báo thù cho, cứ theo gió đèn gọi từng con người, từng gốc cây. Một tay chị bồng con và một tay ôm cây súng ngựa trời tự tạo như cây súng ngựa trời của xứ dừa Bến tre, đứng lên với lòng mình. Như sỏ phận của người làng, cơ sở cách mạng được dựng lên rồi bị khủng bố tan tác. Lại dựng lại tan. Có lúc chỉ còn lại có một. Đó là chị. Làng trở thành một vùng trắng — trắng tới tận cùng cái nghĩa của chữ đó ...

Tôi hỏi chị :

— Cháu nhỏ giờ ở làng ?

— Nhỏ đâu anh, giờ nó là bộ đội rồi.

... Bể ngoài, hồ như làng chị đã mất. Hẳn nhiên nó rơi vào tầm pháo của máy chột xung quanh. Nó cũng là cái túi hứng bom Mỹ. Ấy vậy, làng chị đã có lại. Các bộ máy của xã hoạt động đều đặn từ lâu. Giờ đây làng chị đã có Ủy ban nhân dân cách mạng. Bầu xong Ủy ban nhân dân địa phương thì chị được cử về đây. Từ đó, từ cái vùng trắng thẳm khốc đó, chị đi bầu Chính phủ cách mạng lâm thời. Chị đi, hay nói cách khác, Chính phủ cách mạng lâm thời ra đời từ trong mọi vùng đất.

Như chị, như người mẹ tóc bạc âm thầm ấy có thể là đại biểu cho ta ở bất cứ cuộc họp nào. Và mẹ và chị chọn cứ ai thì người ấy ta đều rất thỏa.

ĐINH QUANG NHÃ

(Lược trích Thuở ấy, hôm nay...,
Văn nghệ Giải phóng)

CHỮ THÍCH :

Biểu quyết : tỏ ý kiến (công nhận hoặc bác bỏ) trong hội nghị bằng cách bỏ phiếu hoặc giơ tay.

Chấp nhận : bằng lòng nhận.

Thâm hiểm : rất dữ dội, gây ra tang tóc đau thương lớn.

BÀI 79

(1 tiết)

TẬP LÀM VĂN (KIỂM TRA CUỐI LỚP) :

BÀI VIẾT SỐ 8

HƯỚNG DẪN :

1. Giáo viên tự ra bài.
2. Có thể ra đề theo một trong các loại bài sau :
 - + Tường thuật.
 - + Nghị luận dễ.
 - + Viết thư dưới hình thức tường thuật hoặc nghị luận.

MỤC LỤC

Bài	TÊN BÀI	Trang
	Hướng dẫn sử dụng sách	
1	Tập đọc : Đầu tranh gìn giữ hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc	9
2	Tập đọc : Lễ sống của con người là đầu tranh và tình thương	12
3	Tập đọc : Thánh Gióng	15
4	Chánh tả : Thánh Gióng	17
5	Tập làm văn : Lập dàn ý	18
6	Tập đọc : Chào o dân công	21
7	Ngữ pháp : Luyện tập	24
8	Ngữ pháp : Phần chính của câu : chủ ngữ và vị ngữ	26
9	Tập đọc (địa) : Bán đảo Đông dương	28
10	Ngữ pháp : Chủ ngữ — Danh từ và đại từ	32
11	Tập đọc : Không rời đất	36
12	Tập làm văn : Văn tường thuật	40
13	Tập đọc : Bất giác Mỹ	44
14	Tập làm văn : Lập dàn ý	48
15	Tập làm văn : Bài viết số 1	49
16	Tập đọc (sử) : Cuộc kháng chiến của Trương Công Định và Nguyễn Trung Trực	50
17	Tập đọc : Tiếng nói Việt nam	55
18	Chánh tả (kiểm tra) : Miền Nam anh hùng	57
19	Tập đọc : Bất suru	59
	Bài đọc thêm : Nhà bò Nâu	63
20	Tập làm văn : Trả bài viết số 1 — Bài tập phân tích	66

Bài	TÊN BÀI	Trang
21	Tập làm văn : Bài viết số 2	68
22	Tập đọc : Ca dao chông phong kiến, đề quốc	69
23	Chánh tả : Ca dao chông đề quốc	73
24	Tập làm văn : Văn tường thuật	73
25	Tập đọc (sử) : Đồng chí Trần Phú mắng thực dân Pháp	77
	Bài đọc thêm : Sẵn sàng lên máy chém	81
26	Tập làm văn : Trả bài viết số 2 — Bài tập phân tích	86
27	Tập đọc : Đứng bó súng	89
28	Tập làm văn : Bài viết số 3	93
29	Chánh tả (kiểm tra) : Dân cày — Công nhân	94
30	Ngữ pháp : Vị ngữ — Động từ và tính từ	97
	Tập đọc : Lừa cảm thù	99
32	Ngữ pháp : Các loại từ	103
33	Tập làm văn : Trả bài viết số 3 — Bài tập phân tích	104
34	Tập đọc : Cuộc sống mới ở miền Bắc	108
35	Tập làm văn : Bài viết số 4	111
36	Ngữ pháp : Câu có phần chính : chủ ngữ và vị ngữ	112
37	Tập đọc (địa) : Đất nước Việt nam	115
38	Tập đọc (địa) : Nhân dân Việt nam	119
39	Chánh tả : Tiếng hát dân ca	125
40	Tập làm văn : Trả bài viết số 4 — Bài tập phân tích	127
41	Tập đọc (sử) : Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập	130
42	Tập đọc : Xây dựng nền văn hóa dân tộc	135
43	Tập làm văn : Văn nghị luận	138
44	Tập đọc (sử) : Quân ta toàn thắng ở Điện biên phủ	142
45	Ngữ pháp : Câu có phần phụ	148
46	Tập đọc : Tục ngữ về lao động sản xuất	151
47	Tập đọc : Đổi thay	154
48	Tập đọc : Tiến đưa	158
49	Tập làm văn : Lập dàn ý	162
50	Tập làm văn : Bài viết số 5	163
51	Tập đọc : Mẹ mãi còn	164
52	Tập đọc : Còn thắng Mỹ thì không có ai hạnh phúc nổi cả !	167
53	Ngữ pháp : Câu phức	173
54	Tập đọc : Tôi và Bác Hồ	175

Bài	TÊN BÀI	Trang
55	Tập làm văn : Trả bài viết số 5 — Bài tập phân tích	180
56	Tập đọc : Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	184
	Bài đọc thêm : Tiễn anh Núp, anh Thề	187
57	Ngữ pháp : Câu phức	189
58	Chánh tả (kiểm tra) : Mặt trận thương, cô bác thương	192
59	Tập làm văn : Bài viết số 6	194
60	Tập đọc (địa) : Sáu châu bốn biển	195
61	Tập đọc (địa) : Các nước trên thế giới	199
62	Tập đọc : Qua cầu	202
63	Chánh tả : Mừng giơng giải phóng	206
64	Tập làm văn : Trả bài viết số 6 — Bài tập phân tích	208
65	Tập đọc : Đề xứng đáng là cán bộ, đảng viên của Đảng	211
66	Tập đọc : Cứu xe	215
67	Tập làm văn : Lập dàn ý	220
68	Tập làm văn : Bài viết số 7	222
69	Tập đọc : Mẹ Suốt	222
70	Tập đọc : Chết còn là một công hĩa	226
71	Ngữ pháp : Các đầu câu	232
72	Chánh tả (kiểm tra) : Màu đỏ hoa ô môi	234
73	Tập làm văn : Trả bài viết số 7 — Ôn tập	237
74	Ngữ pháp : Luyện tập	239
75	Tập đọc : Giương cao ngọn cờ hòa hợp dân tộc	240
	Bài đọc thêm : Những đòi hỏi cơ bản của hòa hợp dân tộc	244
76	Ngữ pháp : Luyện tập	246
77	Tập đọc (kiểm tra cuối lớp) :	248
	1. Quê hương giải phóng	248
	2. Cái xe nước	249
	3. Đêm Thái bình	252
	4. Con người xã hội chủ nghĩa	253
78	Tập đọc (kiểm tra cuối lớp) :	256
	1. Sài, gòn chiến thắng	256
	2. Huê của ta	257
	3. Tiễn lên giành thắng lợi mới	258
	4. Người đại biểu đi bầu Chính phủ cách mạng	261
79	Tập làm văn, (kiểm tra cuối lớp) : Bài viết số 8	264

thuongmaitruongxua.vn

50
100
1000

100

100

100